

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2563

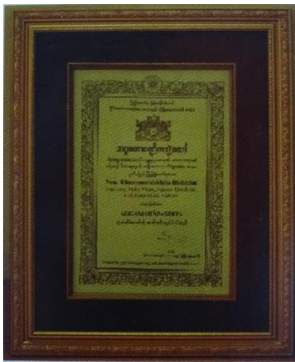


NGÀY RẪM THÁNG TƯ
TRONG PHẬT-GIÁO

TỶ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

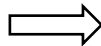


BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NGÀY RẼM THÁNG TƯ
TRONG PHẬT GIÁO

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA

PHẬT-LỊCH 2563

**NGÀY RẰM THÁNG TƯ
TRONG PHẬT-GIÁO**

*TỈ-KHUÙ HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAᅇᅇITA)*



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

NamoTassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.

Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.

Tassa sāvakaṣaṅghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.

Buddhaṃ Dhammaṅca Saṅghaṅca,
abhivandiya sādaraṃ.
Vesākhapuṇṇamīdīpanī,
Ayaṃ ganthā mayā katā.

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Giảng giải tóm lược Ngày rằm tháng tư.*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Ngày Rằm Tháng Tư Trong Phật-Giáo

Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Lời Nói Đầu

*Nhân dịp đêm rằm tháng tư PL. 2563 năm (19-5-2019), tại ngôi chùa Tổ Bửu-Long làm lễ kỷ niệm **ngày rằm tháng tư** trong Phật-giáo, có 3 sự kiện lịch sử trọng đại là:*

*- Ngày rằm tháng tư cách nay 2643 năm (2563+80), **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** đản sinh tại khu vườn Lumbinī.*

*- 35 năm sau, vào đêm rằm tháng tư cách nay 2608 năm (2643-35), **Đức-Bồ-tát Siddhattha** trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, tại khu rừng Uruvelā.*

*- Đức-Phật Gotama thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, đến đêm rằm tháng tư cách nay 2563 năm (2608-45), **Đức-Phật Gotama** tịch*

diệt Niết-bàn, tại khu rừng Sāla, xứ Kusinārā, thọ 80 tuổi.

Trong đêm rằm tháng tư, tại ngôi chùa Tổ Bửu-Long làm lễ kỷ niệm **ngày rằm tháng tư** trong Phật-giáo, bản sư giảng giải về ngày rằm tháng tư trong Phật-giáo có 3 sự kiện lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ.

Bài giảng trong đêm rằm tháng tư ấy được ghi chép và bổ sung thêm để giúp độc giả tìm hiểu đại khái về Đức-Bồ-tát tiền-kiếp đầu tiên cho đến Đức-Bồ-tát kiếp chót của Đức-Phật Gotama, trải qua vô số kiếp thực-hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng trải qua khoảng thời gian suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Gotama. Đức-Phật Gotama có tâm đại-bi vô lượng đối với tất cả chúng-sinh muôn loài, trong vô số chúng-sinh ấy có cả mỗi người chúng ta ngày nay.

Quyển sách nhỏ “**Ngày Rằm Tháng Tư Trong Phật-Giáo**” này, bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt nhiều nguồn tài liệu từ trong Tam-tạng Pāli, bộ Chú-giải Pāli và các bộ sách khác liên quan đến Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tóm lược chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả hiểu biết thêm đại khái về Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành mỗi pháp-hạnh ba-la-mật, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là của chung, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cảm đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

** Quyển sách nhỏ “Ngày Rằm Tháng Tư Trong Phật-Giáo” này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem kỹ bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.*

Bản sư vô cùng hoan hỷ biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

*Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-
ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema,
sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu,
dukkhā muccantu sabbattha.*

*Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần
phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà,
cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả
chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ,
súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời
dục-giới, ...*

*Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-
thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị
thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc
lâu dài trong khắp mọi nơi.*

***Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ
hotu.***

*Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi
người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt
mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán
Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt
tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát
khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

*Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận
được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát
khỏi sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng
lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn*

cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo** và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu

ở cõi người (*manussasampatti*), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (*devasampatti*), hưởng được mọi an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (*Nibbānasampatti*) mà thôi, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.

PL. 2563 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(*Dhammarakkhita Bhikkhu*)
(*Aggamahāpaṇḍita*)

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM BẢO
LỜI NÓI ĐẦU
MỤC LỤC

Ngày Rằm Tháng Tư Trong Phật-Giáo

- * Đức-Bồ-tát tiên-kiếp đầu tiên của Đức-Phật Gotama 1
- * Đức-Bồ-tát kiếp chót của Đức-Phật Gotama 3
- * Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama 3
 - Nguyện ước của Đức-Bồ-tát Sumedha 10
 - Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha được thọ ký 12
 - Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha có tâm đại-bi 14
- * Thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp 15
- * Thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật 16
- * Đức-Phật Gotama 20
 - 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ 20
 - 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung 21
 - 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng 21
 - Tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara 23
 - Nhận xét về Đức-vua Bồ-tát Vessantara 128
 - Thỉnh Đức-Bồ-tát Setaketu giảng thể 132

- Suy xét 5 điều trước khi tái-sinh.....	134
- Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai làm người.....	139
- Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī thấy mộng lành.....	139
- Quân sư bà-la-môn đoán mộng.....	141
- Oai lực kiếp chót của Đức-Bồ-tát.....	142
* Rằm tháng tư - Đức-Bồ-tát đản-sinh	143
- Chư-thiên, chư phạm-thiên tụ hội.....	144
- Đức-Bồ-tát truyền dạy lời tối quan trọng đầu tiên.....	148
- Người và vật gồm 7 thứ đồng sinh với Đức-Bồ-tát.....	148
- Đầu thai sinh làm người có 4 hạng người.....	149
- Tích vị Đạo-sĩ Kāḷadevila.....	152
- Lễ đặt tên Đức-Bồ-tát Thái-tử.....	156
- Phật mẫu Mahāmāyādevī quy thiên.....	159
- Tuyển chọn nhũ-mẫu.....	160
- Cuộc đời Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha.....	160
- Nguyên nhân Đức-Bồ-tát đi xuất gia.....	161
- Đức-Bồ-tát Siddhattha đi xuất gia.....	165
- Đức-Bồ-tát thọ giáo pháp-hành thiền-định.....	167
- Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hành khổ-hạnh....	170
- Đức-Bồ-tát từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh.....	173
- Đức-Bồ-tát thọ nhận cơm sữa bò của nàng Sujātā.....	178

- Ngôi bồ-đoàn quý-báu phát sinh	180
- Ngôi bồ-đoàn nơi toàn thắng Ác-ma-thiên.....	182
* Đêm rằm tháng tư - Đức-Bồ-tát Siddhattha	
trở thành Đức-Phật Gotama	187
- Tam-Minh (Tevijja)	187
1- Tiên-kiếp-minh	187
2- Thiên-nhân-minh	188
3- Trầm-luân tận-minh	189
- Phật ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama.....	196
- Đức-Phật an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn	197
- Cúng dường vật thực đầu tiên lên Đức-Phật....	200
- Đức-Phật suy xét về pháp siêu-tam-giới.....	202
- Đại-phạm-thiên thỉnh Đức-Phật thuyết pháp.....	204
- Chuyển-Pháp-Luân đầu tiên.....	209
- Đức-Phật thuyết kinh Chuyển-Pháp-Luân.....	211
- Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña	214
* Ngày lịch sử trọng đại trong Phật-Giáo	218
* Buddhakicca: Phận-sự của Đức-Phật.....	219
* 45 hạ của Đức-Phật Gotama	222
- Hạ thứ nhất.....	223
- Hạ thứ nhì đến hạ thứ năm	226
- Hạ thứ sáu	228
- Hạ thứ bảy.....	230
- Hạ thứ tám đến hạ thứ mười.....	231

- Hạ thứ mười một đến hạ thứ mười hai 232
- Hạ thứ mười ba 233
- Hạ thứ mười bốn 236
- Hạ thứ mười lăm và hạ thứ mười sáu..... 238
- Hạ thứ mười bảy đến hạ thứ hai mươi 239
 - Ngài Trưởng-lão Ānanda làm thị giả
thường trực 241
 - 4 đặc ân khước từ 241
 - 4 đặc ân khẩn khoản 242
- Hạ thứ hai mươi một đến hạ
thứ bốn mươi bốn 245
- Hạ thứ bốn mươi lăm 246
- * Những ngày tháng cuối cùng của Đức-Phật 250
 - Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta
tịch diệt Niết-bàn 250
 - Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna
tịch diệt Niết-bàn 255
 - Ác-Ma-Thiên thỉnh Đức-Phật tịch diệt
Niết-bàn 258
 - Chánh-pháp 37 pháp chứng đắc Thánh-đạo 261
 - Từ kinh-thành Vesālī đến khu rừng Kusinārā ... 265
 - Đức-Phật thọ thực món sūkuramaddava 267
- * **Rằm tháng tư - Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn** ... 273
 - Cúng dường Đức-Phật 273
 - Ngài Trưởng-lão Ānanda khóc 275

-
- Lý do Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn
 tại Kusinārā277
 - Đêm cuối cùng của Đức-Phật.....279
 - Pháp và Luật là Vị Tôn Sư283
 - Lời giáo huấn cuối cùng của Đức-Phật.....285
 - Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.....286

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Ngày Rằm Tháng Tư Trong Phật-Giáo

Ngày rằm tháng tư có 3 sự kiện trọng đại lịch sử trong Phật-giáo.

1- Ngày rằm tháng tư là ngày Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha đản sinh kiếp chót tại khu vườn Lumbinī.

2- Năm 35 tuổi, vào ngày rằm tháng tư Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu Đức-Phật Gotama tại khu rừng Uruvelā.

3- Đức-Phật Gotama thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, đến ngày rằm tháng tư, Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng sāla xứ Kusinārā, thọ 80 tuổi.

Đức-Bồ-tát tiên-kiếp đầu tiên của Đức-Phật Gotama

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha là kiếp chót của Đức-Phật Gotama. Vậy, Đức-Bồ-tát tiên-kiếp đầu tiên của Đức-Phật Gotama bắt đầu từ thuở nào?

Một thuở nọ, Đức-Phật Gotama ngự ngòai trên tảng đá quý cùng với số đông chư tỳ-khuru-Tăng tại ven khu rừng có nhiều cây hoa thơm gần hồ Anotta. Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru-Tăng về Đức-Bồ-tát tiên-kiếp đầu tiên của Ngài đã tạo *phước-thiện bố-thí* gọi là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* có tác-ý phát nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có *tri-tuệ siêu-việt* trong thời vị-lai như sau:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con nên lắng nghe tiên-kiếp đầu tiên của Như-lai đã thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.*

*Như-lai nhìn thấy vị tỳ-khuru thực-hành pháp-hạnh đầu-đà sống trong rừng, nên phát sinh đức-tin trong sạch thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cúng dường **tâm vãi cũ** đến vị tỳ-khuru ấy. Ngay khi ấy, tiên-kiếp đầu tiên của Như-lai phát sinh tâm đại-bi phát nguyện ở **trong tâm** muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để cứu vớt các chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ trầm luân tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

*Đó là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiên-kiếp đầu tiên của Như-lai có ý nguyện **trong tâm** muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai. Chính nhờ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cúng dường **tâm vãi cũ** ấy dẫn đến kiếp chót hiện-tại là Đức-Bồ-tát Thái-tử*

Siddhattha trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama này. ⁽¹⁾

Đức-Bồ-tát kiếp chót của Đức-Phật Gotama

Đức-Phật Gotama vốn là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật* đó là 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, trải qua 3 thời-kỳ suốt 20 a-tăng-kỳ ⁽²⁾ và 100 ngàn đại-kiếp ⁽³⁾ trải đất cho được đầy đủ trọn vẹn để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, đó là khoảng thời gian bằng một nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* và bằng một phần tư ($\frac{1}{4}$) thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt*.

Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama

Trong bộ *Jinakālamālī, Chú-giải Buddhavaṃsa* giảng giải về Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời-kỳ:

¹ Bộ Apadāna, Buddhāpadāna, pubbakammapiḷoti.

² Asaṅkhyeyya: A-tăng-kỳ là khoảng thời gian không thể tính bằng số. Cứ trải qua vô số đại-kiếp trải đất được kể là a-tăng-kỳ.

³ Mahākappa: Đại-kiếp trải đất là khoảng thời gian trải qua 4 a-tăng-kỳ thành-trụ-hoại-không của 1 đại-kiếp trải đất.

1- **Thời-kỳ đầu:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama phát nguyện ở **trong tâm** có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để té độ, cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, rồi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 7 a-tăng-kỳ. Trong thời gian lâu dài ấy, có 125.000 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuân tự mỗi Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian, tiếp đến thời-kỳ giữa.

2- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama phát nguyện ra **bằng lời nói** để cho chúng-sinh nghe và biết ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 9 a-tăng-kỳ. Trong thời gian lâu dài ấy, có 387.000 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuân tự mỗi Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian.

Dù trải qua 2 thời-kỳ gồm có 16 a-tăng-kỳ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama vẫn còn là **Đức-Bồ-tát bất-định** (aniyatabodhisatta), nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có thể thay đổi ý

nguyện không muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, mà chỉ muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác* hoặc *bậc Thánh thanh-văn-giác* mà thôi.

Nhưng *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt tiên-kiếp* của *Đức-Phật Gotama* vẫn giữ nguyên ý nguyện thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật nên dẫn đến thời-kỳ cuối.

3- ***Thời-kỳ cuối***: *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *trí-tuệ siêu-việt* là ***công-tử Sumedha*** *tiền-kiếp* của *Đức-Phật Gotama*.

Công-tử Sumedha thuộc dòng dõi bà-la-môn qua 7 đời tinh khiết. *Đức-Bồ-tát công-tử* theo học các bộ môn của dòng dõi bà-la-môn rất uyên thâm. Khi cha mẹ của *Đức-Bồ-tát* qua đời, người quản gia gìn giữ các kho của cải đến trình cho *Đức-Bồ-tát công-tử* biết rõ của cải tài sản của dòng họ, tổ tiên, ông bà, cha mẹ để lại cho *Đức-Bồ-tát công-tử*, một gia tài rất lớn.

Đức-Bồ-tát công-tử suy xét rằng: “*Tổ tiên, ông bà, cha mẹ suốt 7 đời của ta đã tích lũy của cải tài sản lớn lao như thế này; khi qua đời chẳng có một ai đem theo được một món nhỏ nào. Khi đến phiên ta qua đời, chắc chắn cũng không đem theo được gì. Tốt hơn! Ta nên đem của cải này làm phước-thiện bố-thí đến cho mọi người nghèo khổ thiếu thốn, ta sẽ sống tại gia thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật.*”

Một hôm, Đức-Bồ-tát ngồi một mình trên lầu đài suy tư:

“Sự nóng của lửa tham, lửa sân, lửa si, ... hiện hữu; còn Niết-bàn tịch tịnh dập tắt được lửa tham, lửa sân, lửa si, ... cũng hiện hữu.

Sự khổ để của sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới hiện hữu; còn sự an-lạc tuyệt đối của Niết-bàn siêu-tam-giới cũng hiện hữu.

Sự tái-sinh là khổ, sự già là khổ, sự bệnh là khổ, sự chết là khổ, ... vẫn hiện hữu; vậy ta nên mong muốn chứng ngộ Niết-bàn là pháp không sinh, không già, không bệnh, không chết, ... là pháp giải thoát khổ.”

Đức-Bồ-tát công-tử suy xét rằng: *“Đời sống tại gia có nhiều nhiều khê phiền toái, bị ràng buộc, ... Tốt hơn, ta nên từ bỏ nhà xuất gia trở thành đạo sĩ.”*

Để thực hiện ý định, Đức-Bồ-tát cho người đi truyền rao khắp nơi gần xa trong nước, ai cần của cải gì thì hãy đến tự tiện lấy.

Đức-Bồ-tát công-tử Sumedha từ bỏ nhà, đi vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-vua Trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên biết ý nguyện của Đức-Bồ-tát nên truyền lệnh cho vị thiên-nam Vissukamma hiện xuống cõi người, hóa ra một cốc lá dưới chân núi Himavanta để cúng dường Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha.

Ban đầu, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nương nhờ sống nơi cốc lá rất hài lòng. Về sau, Đức-Bồ-tát suy xét kỹ thấy cốc lá có 8 điều bất lợi, còn nương nhờ sống dưới cội cây có 10 điều thuận lợi, nên Đức-Bồ-tát từ bỏ cốc lá để đến nương nhờ sống dưới cội cây thực-hành pháp-hành thiên-định.

Một buổi sáng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha mang bát vào xóm nhà để khát thực, sau khi thọ thực xong, Đức-Bồ-tát trở về ngồi dưới cội cây suy xét rằng: *“Người ta phải làm lưng vất vả cực nhọc lắm mới có được vật thực này. Vậy, từ nay ta nên lượm nhặt những trái cây chín rụng để ăn sống qua ngày. Ta chớ nên sống dễ dãi (thất niệm), tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-định, ngăn oai-nghi năm, ta chỉ thọ-trì ba oai-nghi: đi, đứng và ngồi mà thôi.”*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-định trong vòng 7 ngày đã chứng đắc 4 bậc thiên sắc-giới, 4 bậc thiên vô-sắc-giới và chứng đắc ngũ thông tam-giới (đa-dạng-thông, nhân-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông và tiền-kiếp-thông). Đức-Bồ-tát an-hưởng sự an-lạc trong khi nhập-thiền (*jhānasamāpatti*) không hề hay biết Đức-Phật Dīpaṅkara đã xuất hiện trên thế gian.

Một hôm, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha du hành bay trên hư không, nhìn thấy dân chúng xứ

Rammavati đang vui mừng hoan hỷ sửa sang con đường.

Muốn biết do nguyên nhân nào khiến người ta làm việc một cách hoan hỷ như vậy, Đức-Bồ-tát liền đáp xuống đất đến hỏi những người ấy rằng:

- *Này quý bà con! Quý bà con sửa sang con đường này để cho ai đi, mà thấy quý bà con vui mừng hoan hỷ đến như vậy?*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Đức-Phật Dīpaṅkara cao thượng nhất trong toàn cõi tam-giới chúng-sinh đã xuất hiện trên thế gian rồi. Chúng tôi đang sửa sang con đường này để đón rước Đức-Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán sẽ ngự qua con đường này.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha vừa lắng nghe danh từ "**Buddha: Đức-Phật**" thì tâm vô cùng hoan hỷ suy nghĩ rằng:

"Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều hiếm có, thật là vô cùng hy-hữu. Ta nên cố gắng thực-hành mọi phước-thiện, gieo duyên lành cúng dường đến Đức-Phật Dīpaṅkara."

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ liền thưa với họ rằng:

- *Thưa quý bà con! Quý bà con sửa sang con đường này để đón rước Đức-Phật Dīpaṅkara ngự đến cùng 400 ngàn vị Thánh A-ra-hán. Vậy,*

xin quý bà con nhường cho bản-đạo một đoạn đường để bản-đạo cùng sửa sang đoạn đường, cúng dường đón rước Đức-Phật Dīpaṅkara cùng chư Thánh A-ra-hán.

Dân chúng biết Ngài đạo-sĩ Sumedha có nhiều năng lực thần-thông, nên họ chỉ đoạn đường bùn lầy khó khăn.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha nghĩ rằng:

“Nếu ta sử dụng phép thần-thông để sửa đoạn đường này thì quá dễ nhưng phước-thiện ta được sẽ không nhiều.

Vậy, ta nên sử dụng sức lực của mình để sửa sang đoạn đường thì chắc chắn ta được phước-thiện nhiều hơn.”

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha cố gắng tinh-tân với sức lực của chính mình lấy đất từ nơi khác đến san bằng đoạn đường. Khi còn độ một sải tay, Đức-Bồ-tát nghe mọi người reo hò vui mừng đón Đức-Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán sắp đến. **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha** quyết-định rằng:

“Hôm nay, ta xin cúng dường sinh-mạng của ta đến Đức-Phật Dīpaṅkara bằng cách nằm sấp trên đoạn đường còn lại, nguyện lấy tám thân này làm như một chiếc cầu để cúng dường Đức-Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-

ra-hán ngự đi qua. Chắc chắn ta sẽ được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.”

Nguyện ước của Đức-Bồ-tát Sumedha

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha suy tư rằng:

“Hôm nay, nếu ta từ bỏ ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì chắc chắn ta sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán trong giáo-pháp của Đức-Phật Dīpaṅkara, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới chỉ một mình ta. Nhưng còn bao nhiêu chúng-sinh khác vẫn đang chìm đắm trong biển khổ trầm luân, chịu cảnh khổ tử sinh luân-hồi. Ta không đành giải thoát khổ riêng một mình ta.”

Nghĩ như vậy, với tâm đại-bi vô lượng thương xót chúng-sinh nên **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha** phát nguyện rằng:

“Buddho bodheyyaṃ ...” Khi ta tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác rồi, khi ấy ta sẽ thuyết pháp giáo hóa chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán y theo ta vậy (tự giác rồi giác tha).

“Mutto moceyyaṃ ...” Khi ta tự mình giải

thoát khỏi mọi sự ràng-buộc của tham-ái, phiền-nã, chúng ngộ Niết-bàn rồi, khi ấy, ta sẽ dẫn dắt chúng-sinh cùng giải thoát khỏi mọi sự ràng buộc của tham-ái, phiền-nã, chúng ngộ Niết-bàn y theo ta vậy (tự độ rồi độ tha).

“Tinno tareyyam ...” Khi ta tự mình vượt qua khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi, đạt đến Niết-bàn an-lạc rồi, khi ấy, ta sẽ cứu vớt, dẫn dắt chúng-sinh cũng vượt qua khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi, đạt đến Niết-bàn an-lạc y theo ta vậy (tự đáo rồi đáo tha).

Khi ấy, một nữ bà-la-môn tên là **Sumittā**⁽¹⁾ trên tay cầm 8 đóa hoa sen để cúng dường Đức-Phật *Dīpaṅkara*, khi nhìn thấy vị đạo-sĩ *Sumedha* nằm sấp lấy thân mình làm chiếc cầu trên đoạn đường ấy, cô liền phát sinh đức-tin trong sạch kính dâng đến vị đạo-sĩ 5 đóa hoa sen, còn 3 đóa hoa sen để lại cho mình.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha nằm sấp, hai tay cầm 5 đóa hoa sen để trên trán. Khi ấy, Đức-Phật *Dīpaṅkara* cùng 400 ngàn chư vị Thánh *Ara-hán* ngự đi ngang qua bằng phép thần-thông một cách nhẹ nhàng trên tấm thân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Sumedha*, cho nên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Sumedha* vẫn an toàn.

¹ Nữ Bà-la-môn *Sumittā* chính là tiền-kiếp của Công-chúa *Yasodharā*.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Sumedha được thọ ký

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên chỉ thọ ký cho Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác nào hội đủ 8 chi-pháp:

1- *Loài người thật (không phải Long-vương hoặc thiên-nam hóa thành người).*

2- *Người nam thật (không phải là ái nam, ái nữ).*

3- *Kiếp hiện-tại có đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật có thể chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.*

4- *Tự mình đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

5- *Bậc xuất-gia đạo-sĩ có chánh-kiến.*

6- *Chứng đắc đầy đủ 4 bậc thiền sắc-giới và 4 bậc thiền vô-sắc-giới, chứng đắc ngũ thông tam-giới.*

7- *Quyết tâm cúng dường sinh-mạng đến Đức-Phật.*

8- *Ý nguyện vững chắc, không thoái chí nản lòng, quyết tâm trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

*Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha hội đủ 8 chi-pháp trên, nên Đức-Phật **Dīpaṅkara** ngự đứng phía trên đầu của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha, với Phật-nhãn vị-lai-kiến-minh (anāgatamañña)*

thấy rõ, biết rõ trong thời vị-lai ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* sẽ được thành tựu, nên ***Đức-Phật Dīpaṅkara*** thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

“Trong thời vị-lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, **vị Đạo-sĩ Sumedha** sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là ***Đức-Phật Gotama***.”

Sau khi lắng nghe *Đức-Phật Dīpaṅkara* thọ ký xác định thời gian còn lại như vậy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đạo-sĩ Sumedha* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ, đồng thời tất cả nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên đồng hoan hỷ chấp tay cung kính lễ bái *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha*, tán dương ca tụng rằng:

“Trong thời vị-lai, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.”

Đức-Phật Dīpaṅkara là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đạo-sĩ Sumedha* tiên-kiếp của *Đức-Phật Gotama*.

Cho nên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đạo-sĩ Sumedha* và vô số tiên-kiếp cho đến *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* đều là ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định*** (*niyata bodhisatta*) chắc chắn

sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama* trong thời vị-lai.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha có tâm đại-bi

Thật ra, ngay kiếp hiện-tại, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* có khả năng trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* là thanh-văn đệ-tử của *Đức-Phật Dīpaṅkara*, rồi ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới. Nhưng *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* có **tâm đại-bi vô-lượng** thương xót đến mọi chúng-sinh đang chìm đắm trong biển khổ trầm luân tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* không đành giải thoát khổ một mình, vẫn quyết tâm giữ gìn vững chắc ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* mới được *Đức-Phật Dīpaṅkara* đầu tiên thọ ký xác định thời gian trong thời vị-lai, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*.

Cho nên, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha* chấp nhận chịu đựng kéo dài thêm vô số kiếp khổ tử sinh luân-hồi trong khoảng thời gian dài 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, để tiếp tục thực-hành bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, hầu mong trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-*

Phật Gotama, đề thuyết pháp tế độ *chúng-sinh* giải thoát khỏi mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Vậy nhóm chúng-sinh ấy là ai?

Trong nhóm chúng-sinh ấy có mỗi người chúng ta phải vậy không?

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha trong thời quá-khứ, kiếp hiện-tại chính là **Đức-Phật Gotama** trong thời đại của chúng ta.

Thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp

Trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất có 24 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian như sau:

Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên, *Đức-Phật Koṇḍañña*, *Đức-Phật Maṅgala*, *Đức-Phật Sumana*, *Đức-Phật Revata*, *Đức-Phật Sobhita*, *Đức-Phật Anomadassī*, *Đức-Phật Paduma*, *Đức-Phật Nārada*, *Đức-Phật Padumuttara*, *Đức-Phật Sumedha*, *Đức-Phật Sujāta*, *Đức-Phật Piyadassī*, *Đức-Phật Atthadassī*, *Đức-Phật Dhammadassī*, *Đức-Phật Siddhattha*, *Đức-Phật Tissa*, *Đức-Phật Phussa*, *Đức-Phật Vipassī*, *Đức-Phật Sikhī*, *Đức-Phật Vesabhū*, *Đức-Phật Kakusandha*, *Đức-Phật Koṇāgamana*, *Đức-Phật Kassapa* cuối cùng.

Mỗi khi có Đức-Phật nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đều đến hầu đánh lễ Đức-Phật ấy và được thọ ký xác định thời gian còn lại.

Như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha được Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama. Và Đức-Bồ-tát tỳ-khuru Jotipāla, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, được Đức-Phật Kassapa cuối cùng thọ ký xác định thời vị-lai, ngay trong Bhaddakappa kiếp trái đất này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Trong suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trải qua vô số kiếp bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha tiếp tục thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật.

Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp:

- 1- *Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật (dānapāramī).*
- 2- *Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật (sīlapāramī).*
- 3- *Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật (nekkhammapāramī).*
- 4- *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật (paññāpāramī).*
- 5- *Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật (vīriyapāramī).*
- 6- *Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật (khantipāramī).*
- 7- *Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật (saccapāramī).*
- 8- *Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật (adhiṭthānapāramī)*
- 9- *Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật (mettāpāramī).*
- 10- *Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật (upekkhāpāramī).*

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng như sau:

- *Phạm-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- *Phạm-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- *Phạm-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- *Phạm-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- *Phạm-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- Phạm-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

- Phạm-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

- Phạm-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

- Phạm-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

- Phạm-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

Như vậy, 10 pháp-hạnh ba-la-mật trở thành 30 pháp-hạnh ba-la-mật:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ (*pāramī*).

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung (*upapāramī*).

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng (*paramatthapāramī*).

* Đức-Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh thanh-văn-giác thì Đức-Bồ-tát thanh-văn-giác cần phải thực-hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn, có duyên đến hầu đánh lễ Đức-Phật hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và

Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

* Đức-Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Độc-Giác* thì *Đức-Bồ-tát Độc-Giác* cần phải thực-hành 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung cho được đầy đủ trọn vẹn, rồi sinh ra làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác và giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy xuất gia, rồi tự mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* không thầy chỉ dạy, *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, gọi là *Đức-Phật Độc-Giác*. Có nhiều Đức-Phật Độc-Giác trong cùng thời gian.

* Đức-Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, rồi sinh ra làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác và giáo-pháp của Ngài.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất gia, rồi tự mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* không thầy

chỉ dạy, *chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*) từ vô số kiếp quá-khứ, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cao thượng* đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Gotama

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, cần phải thực-hành *30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* như sau:

*** 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ (Pāramī)**

Khi thực-hành *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* này, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* cần phải hy sinh những gì thuộc về *bên ngoài thân mình* như của cải, tài sản, ngôi báu, thậm chí cả vợ và con, để thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật* ấy.

Ví dụ: Đức-vua Bồ-tát Vessantara là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ*, Đức-vua đã *bố-thí vô số của cải tài-sản, voi báu, thậm chí bố-thí cả hoàng-tử Jāli* và công-chúa *Kaṇhājinā* yêu quý

nhất đến cho ông bà-la-môn Jūjaka, bố-thí Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī yêu quý đến cho ông bà-la-môn.

*** 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung (Upapāramī)**

Khi thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama cần phải hy sinh những bộ phận nào đó trong thân thể để thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung ấy.

Ví dụ: Đức-vua Bồ-tát Sivi là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung, Đức-vua đã bố-thí 2 con mắt của mình đến cho vị bà-la-môn già mù đôi mắt.

*** 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng (Paramatthapāramī)**

Khi thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng nào, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama cần phải hy sinh *sinh-mạng của mình* để thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy ⁽¹⁾.

Ví dụ: Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng. Đức-Bồ-tát thổ yêu cầu vị bà-la-môn khát thực gom củi khô thành đống đốt cháy, rồi Đức-Bồ-

¹ Tìm hiểu trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, Quyển VI, VII, VIII Pháp-Hạnh Ba-La-Mật, cùng soạn-giả.

tát thả nhảy lên đồng lửa tự thiêu chín làm món ăn để bố-thí đến vị bà-la-môn khát thực.

Trong cõi người, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật. Sau khi Đức-Bồ-tát ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trong cõi trời dục-giới, nhưng vì mong sớm hoàn thành 30 pháp-hạnh ba-la-mật nên *Đức-Bồ-tát thiên-nam* không muốn hưởng sự an-lạc ở cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ mà *Đức-Bồ-tát thiên-nam* nguyện từ bỏ kiếp thiên-nam ở cõi trời dục-giới ấy (chết), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người nam trong cõi người để thuận lợi cho việc thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật, bởi vì cõi người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này rất đặc biệt hơn các cõi khác trong tam-giới:

- Thuận lợi cho việc thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật hơn các cõi-giới khác.

- Thuận lợi cho việc thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

- Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Chư Phật Độc-Giác, chư Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác, chư Thánh Đại-thanh-văn-giác đều thành-tựu tại cõi người này.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành

bổ sung cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, được 24 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký, bắt đầu từ Đức-Phật Dīpaṅkara thứ nhất cho đến Đức-Phật Kassapa thứ 24 cuối cùng, trải qua vô số kiếp không sao kể xiết được.

Đến kiếp gần áp chót là Đức-vua Bồ-Tát Vessantara tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama ngự tại kinh-thành Jetuttara trị vì đất nước Sivi, được tóm lược các điểm chính.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara ⁽¹⁾ suy xét về 10 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng:

1- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có 3 bậc: bậc trung và bậc thượng đã đầy đủ, chỉ còn bậc hạ có 5 pháp đại-thí chưa đầy đủ.

2- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.

3- Pháp-hạnh xuất gia ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.

4- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.

5- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.

¹ Jātakatṭhakathā, Mahānipāta, Vessantarajātaka. Tìm hiểu đầy đủ trong bộ Nền-Tảng Phật-Giáo quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1.

6- *Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.*

7- *Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.*

8- *Pháp-hạnh phát nguyện ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.*

9- *Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.*

10- *Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có 3 bậc đã đầy đủ.*

Trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ có 5 pháp đại-thí (*pañca mahāparicāga*) là:

- 1- *Pháp-hạnh đại-thí của cải, ngai vàng.*
- 2- *Pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân mình.*
- 3- *Pháp-hạnh đại-thí sinh mạng của mình.*
- 4- *Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý.*
- 5- *Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.*

Thật ra, trong 5 pháp-hạnh đại-thí này, tiên-kiếp của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara có nhiều kiếp đã từng thực-hành 3 phạm-hạnh đại-thí là pháp-hạnh đại-thí của cải ngai vàng, pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân của mình, pháp-hạnh đại-thí sinh mạng của mình; nhưng mà chỉ còn 2 phạm-hạnh đại-thí là pháp-hạnh đại-thí con yêu quý của mình và pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý của mình thì chưa từng thực-hành mà thôi.

Cho nên, *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* chưa được đầy đủ trọn vẹn.

Theo truyền thống, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đều phải thực-hành 5 pháp-hạnh đại-thí đầy đủ mới gọi là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* bậc hạ đầy đủ.

Vào thời ấy, đất nước Kāliṅga bị nạn hạn hán kéo dài, dân chúng lâm vào cảnh đói khổ.

Dân chúng tâu lên Đức-vua Kāliṅga rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Vessantara ngự tại kinh-thành Jetuttara, trị vì dân chúng Sivi, có con Bạch-tượng báu gọi là Paccayanāga nên đất nước mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, dân chúng an cư lạc nghiệp. Đức-vua Vessantara là Đức-vua hoan-hỷ trong phước-thiện bố-thí.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ gửi sứ giả đến kinh-thành Jetuttara, xin Đức-vua Vessantara ban cho con Bạch-tượng báu Paccayanāga ấy.*

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Kāliṅga gửi 8 vị bà-la-môn sứ giả đến kinh-thành Jetuttara.

Buổi sáng hôm ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự trên lưng Bạch-tượng báu đang trên đường đi đến trại bố-thí, 8 vị bà-la-môn sứ giả đứng chờ sẵn bên đường tán dương ca tụng Đức-vua Vessantara, tâu lên Đức-vua Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, đất nước Kāliṅga bị hạn hán kéo dài, dân chúng sống trong cảnh đói khổ, kính xin Đại-vương có tâm đại-bi tế độ ban con Bạch-tượng báu Paccayanāga cho đất nước Kāliṅga, để có mưa thuận gió hòa, dân chúng gieo trồng sản xuất lương thực, cứu giúp dân chúng thoát khỏi cảnh đói khổ.*

Nghe các vị bà-la-môn sứ giả tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự xuống Bạch-tượng báu Paccayanāga, rồi làm lễ ban Bạch-tượng báu ấy cùng với nhóm người chăm nom nuôi dưỡng cho các vị bà-la-môn sứ giả đem về đất nước Kāliṅga.

Dân chúng trong kinh thành Jetuttara cùng với các bà-la-môn, quân lính, ... tỏ ra bất bình không hài lòng về việc Đức-vua Bồ-tát Vessantara đem Bạch-tượng báu của đất nước Sivi ban cho các sứ giả đem về đất nước Kāliṅga, nên họ dẫn nhau đến châu Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, yêu cầu Đức Thái-thượng-hoàng mời Đức-vua Vessantara ra khỏi kinh-thành Jetuttara, lưu đày đến núi Vaṅka trong khu rừng núi Himavanta.

Dù Đức Thái-thượng-hoàng cố gắng khuyên giải thế nào dân chúng cũng không chịu buông tha Đức-vua Bồ-tát Vessantara, nên Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya đành phải chiều theo sự yêu cầu của dân chúng đất nước Sivi.

Đức Thái-thượng-hoàng liền truyền lệnh vị quan thân tín đến tâu lại với Đức-vua Vessantara mọi sự việc đã xảy ra như vậy.

Tuân theo lệnh của *Đức Thái-thượng-hoàng*, vị quan liền đến tâu lên Đức-vua Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ tha tội, thừa theo lệnh của Đức Thái-thượng-hoàng, hạ thần xin tâu lên Bệ-hạ rõ:*

Dân chúng Sivi gồm có người trong hoàng tộc, các bà-la-môn, các đội binh, thương gia, dân chúng trong kinh-thành Jetuttara kéo đến tụ hội trước cung điện vào yết kiến Đức Thái-thượng-hoàng, thỉnh cầu Đức Thái-thượng-hoàng mời Bệ-hạ rời khỏi đất nước Sivi.

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ chỉ còn đêm nay nữa mà thôi, ngày mai khi mặt trời mọc, Bệ-hạ phải rời khỏi đất nước Sivi này.*

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền hỏi rằng:

- *Này khanh! Trẫm đã làm điều gì sai mà dân chúng Sivi bực tức Trẫm? Do nguyên-nhân nào dân chúng Sivi mời Trẫm phải rời khỏi đất nước Sivi này? Khanh có thể tâu cho Trẫm biết điều ấy được không?*

Vị quan tâu lên Đức-vua Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, dân chúng Sivi gồm có*

nhieu giai cấp bực tức Bệ-hạ đã đem Bạch-tượng báu là quốc bảo của đất nước Sivi ban cho 8 vị bà-la-môn sư giả đất nước Kāliṅga. Đó là nguyên-nhân mà dân chúng gồm có nhiều giai cấp mời Bệ-hạ rời khỏi đất nước Sivi này.

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Bò-tát Vessantara hoan-hỷ truyền dạy rằng:

- Nay khanh! Nếu có người nào đến xin trái tim hoặc đôi mắt của Trẫm thì Trẫm cũng hoan-hỷ ban cho người ấy được, huống hồ gì của cải bên ngoài thân như ngọc manī, con Bạch-tượng báu, v.v..., nếu có người nào đến xin thì Trẫm hoan-hỷ ban cho người ấy, Trẫm không có tâm keo kiệt bủn xỉn trong của cải, bởi vì đại-thiện-tâm của Trẫm luôn luôn hoan-hỷ tạo phước-thiện bố-thí đến người xin.

Dù dân chúng Sivi mời Trẫm rời khỏi đất nước Sivi này, hoặc giết Trẫm, chặt Trẫm ra làm 7 phần, Trẫm cũng không bao giờ từ bỏ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của Trẫm.

Đức-vua Bò-tát Vessantara truyền bảo vị quan cận thân đến tâu lên Đức Thái-thượng-hoàng và thông báo cho các dân chúng Sivi rằng:

“Đức-vua Vessantara chấp thuận sẽ rời khỏi đất nước Sivi, nhưng không phải là sáng ngày mai lúc mặt trời mọc, mà Đức-vua Vessantara xin ở lại thêm một ngày và một đêm nữa.

Ngày mai, sau khi Đức-vua Vessantara làm lễ đại-thí xong, rồi mới rời khỏi đất nước Sivi này.”

Thi hành theo lệnh của Đức-vua Vessantara, vị quan cận thần đến hầu Đức Thái-thượng-hoàng và thông báo cho các dân chúng đến nhận vật thí của Đức-vua Vessantara vào ngày hôm sau.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara tạo phước-thiện đại-thí lần này đến mọi người, những vật thí không thiếu một thứ nào cả.

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī và 2 con nhỏ xin đi theo Đức-vua Bồ-tát Vessantara

Đức-vua Bồ-tát Vessantara rời khỏi kinh-thành Jetuttara, bị lưu đày vào núi Vaṅka thuộc dãy rừng núi Himavanta, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī và 2 đứa con nhỏ yêu quý là hoàng-tử Jāli, công-chúa Kaṇhājinā quyết tâm xin đi theo, Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī cũng không thể ngăn cản được.

Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī cảm thấy vô cùng khổ tâm, bởi vì không chỉ mất Thái-tử Vessantara mà còn mất cả con dâu vương-phi Maddī và 2 đứa cháu đích tôn là hoàng-tử Jāli, công-chúa Kaṇhājinā nữa.

Thái-tử Vessantara hầu chuyện thân mật với Đức Phụ-vương Saṅjaya và Mẫu-hậu Phussatī suốt đêm hôm ấy.

Đức-vua Bô-tát rời khỏi đất nước Sivi

Sáng sớm hôm ấy, trước khi mặt trời mọc, các quan sửa soạn chiếc long xa có 4 con ngựa báu. Biết ý của Thái-tử Vessantara hoan-hỷ tạo phước-thiện bố-thí nên *Hoàng-thái-hậu Phussatī* truyền bảo các quan đem nhiều của cải quý báu chất đầy trong chiếc long xa rồi đem đến rước *Đức-vua Bô-tát Vessantara*.

Đức-vua Thái-tử Vessantara cùng với *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* và 2 con nhỏ yêu quý hoàng-tử *Jāli*, công-chúa *Kaṇhājinā* vào đánh lễ *Đức Phụ-vương Sañjaya* và *Mẫu-hậu Phussatī* xin phép xuất gia trở thành đạo-sĩ. *Đức Phụ-vương Sañjaya* và *Mẫu-hậu Phussatī* chấp thuận, nhưng phát sinh nổi khổ tâm cùng cực, bởi vì phải xa lìa người thân yêu nhất của mình.

Khi mặt trời mọc, các quan đến tâu với *Đức-vua Bô-tát Vessantara* đến giờ ngự đi ra khỏi kinh-thành *Jetuttara*, *Đức-vua Thái-tử Vessantara* cùng với *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* và 2 con nhỏ yêu quý hoàng-tử *Jāli*, công-chúa *Kaṇhājinā* đánh lễ *Đức Phụ-vương Sañjaya* và *Mẫu-hậu Phussatī* xin phép từ giã.

Bên ngoài, 60 ngàn quan cận thần đồng sinh với *Đức-vua Bô-tát Vessantara* đứng chờ tiễn đưa. *Đức-vua Bô-tát* từ giã các quan, rồi ngự đến chiếc long xa có 4 con ngựa báu đang chờ bên ngoài.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng với Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī và 2 con nhỏ yêu quý hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājinā bước lên long xa, ngoảnh nhìn thấy Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī đứng nhìn theo với nỗi thống khổ cùng cực vì xa lìa những người thân yêu nhất của mình.

Chiếc long xa có 4 con ngựa báu chở 4 vị vương gia lẫn bánh, 2 bên đường có số người trong hoàng tộc, dân chúng trong kinh-thành đứng chờ tiễn đưa Đức-vua Bồ-tát Vessantara và gia đình ngự đi ra khỏi kinh-thành Jetuttara đến núi rừng Vañka trong dãy núi Himavanta xa xôi. Họ đứng chấp đôi tay cung kính và tâm kính yêu vô hạn đối với Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Trên đường đi, nhiều người đứng chờ xin Đức-vua Bồ-tát ban phước cho họ, Đức-vua Bồ-tát dừng long xa lại, lấy của cải quý báu tạo phước-thiện bố-thí ban cho họ.

Đến khi tất cả mọi thứ của cải vàng ngọc quý báu trong xe đều hết sạch, Đức-vua Bồ-tát cởi những đồ trang sức đeo trong thân của mình, đem tạo phước-thiện bố-thí ban cho họ.

Nghe tin Đức-vua Vessantara tạo phước-thiện đại-thí, 4 vị bà-la-môn đến không kịp nên chạy theo sau. Nhìn từ xa thấy họ, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu với Đức phu-quân. Đức-

vua Bô-tát cho dừng long xa chờ họ đến. Bốn vị bà-la-môn quỳ lạy, tâu xin Đức-vua ban của cải cho họ.

Khi biết không còn thứ của cải nào ban cho họ nên họ tâu xin Đức-vua bố-thí cho họ mỗi người một con ngựa báu.

Đức-vua Bô-tát bước xuống long xa, cỡi 4 con ngựa báu ra, rồi ban cho 4 vị bà-la-môn mỗi người một con ngựa báu. Họ lên ngựa trở về, chỉ còn lại chiếc long xa.

Ngay khi ấy, 4 vị thiên-nam hóa ra thành 4 con ngựa báu tiếp tục kéo chiếc long xa đưa 4 vị vương-gia đến rừng núi Vaṅka trong dãy núi Himavanta.

Khi ấy, nhìn thấy chiếc long xa lộng lẫy có 4 con ngựa báu khỏe mạnh, ông bà-la-môn già đến quỳ lạy tâu xin Đức-vua Bô-tát ban chiếc long xa ấy cho ông.

Nghe ông bà-la-môn già tâu xin như vậy, Đức-vua Bô-tát thấy ông bà-la-môn già đáng thương nên Đức-vua Bô-tát Vessantara ẵm hoàng-tử Jāli, chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ẵm công-chúa Kaṇhājinā bước xuống long xa, rồi Đức-vua Bô-tát ban chiếc long xa ấy cho ông bà-la-môn già ấy.

Ông bà-la-môn già bước lên chiếc long xa thì 4 con ngựa báu vốn là 4 vị thiên-nam biến mất.

Đức-vua Bò-tát Vessantara ẵm hoàng-tử Jāli, chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ẵm công-chúa Kanhājina tiếp tục ngự đi bộ tìm hỏi con đường đến rừng núi Vaṅka.

Trên con đường đi, Đức-vua Bò-tát gặp nhóm người đi ngược lại, Đức-vua Bò-tát hỏi rằng:

- *Này quý vị! Rừng núi Vaṅka ở hướng nào? Từ đây đến nơi đó còn khoảng cách bao xa?*

Nhóm người nhìn thấy Đức-vua Bò-tát và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mỗi người ẵm mỗi đứa con nhỏ hỏi đường đi đến rừng núi Vaṅka, họ cảm thấy thương mà thưa rằng:

- *Kính thưa hai vị, rừng núi Vaṅka ở xa tít mãi đằng kia, mà hai vị đi bộ như thế này biết bao giờ mới đi đến nơi ấy.*

Nghe nhóm người chỉ dẫn như vậy, Đức-vua Bò-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī từ giã nhóm người ấy, rồi tiếp tục đi bộ đến kinh-thành Mātula đất nước Cetaratṭha vào buổi chiều ngày hôm ấy, ngồi tại nhà nghỉ trước cổng kinh-thành Mātula.

Thực ra, từ kinh-thành Jetuttara đất nước Sivi đến kinh-thành Mātula đất nước Cetaratṭha có khoảng cách xa 30 do tuần ⁽¹⁾, do nhờ oai lực chư-thiên đã khâu con đường ngắn lại nên Đức-

¹ 1 do tuần dài khoảng 20 cây số.

vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khởi hành từ kinh-thành Jetuttara đất nước Sivi vào buổi sáng và đã đến kinh-thành Mātula đất nước Cetaratṭha vào ngay buổi chiều hôm ấy.

Nghe quân lính gác tại cổng thành tâu báo rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đã ngự đến, và đang ngồi tại nhà nghỉ trước cổng kinh-thành.

Nghe tâu như vậy, Đức-vua Ceta cùng các quan văn võ ngự ra tận nhà nghỉ trước cổng kinh-thành, đón rước Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā.

Nhìn thấy hoàn cảnh khổ của 4 vị Vương-gia như vậy, Đức-vua Ceta cùng các quan cận thân vô cùng xúc động rơi nước mắt. Nghi lễ đón tiếp rất đơn giản mà tình cảm thật đậm đà thấm thiết.

Đức-vua Ceta cung thỉnh Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự lên chiếc long xa sang trọng, rồi cung nghinh rước vào cung điện để cho bốn vị Vương gia tắm rửa sạch sẽ, rồi cung thỉnh ngự đến phòng khách. Đức-vua Ceta tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, hôm nay bốn vương cùng bá quan văn võ vô cùng điếm phúc được đón tiếp Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, xin được mở tiệc thết đãi 4 vị vương-gia là thượng khách của triều đình.*

Khi ấy, Đức-vua Bô-tát Vessantara truyền bảo rằng:

- *Thưa Đức-vua Ceta, Đức-vua cùng các quan đã đón tiếp bốn-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-tử và công-chúa thật là trọng thể với tình cảm đậm đà thắm thiết như thế này, bốn vương xin cảm tạ toàn thể quý vị.*

Đức-vua Ceta tâu hỏi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-thái-hậu Phussatī được khoẻ mạnh hay không?*

Do nguyên nhân nào mà Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu phải vất vả như thế này?

Đức-vua Bô-tát Vessantara truyền bảo cho Đức-vua Ceta biết Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-Thái-Hậu Phussatī được khoẻ mạnh và thuật cho biết nguyên nhân như sau:

- *Thưa Đức-vua Ceta, sở dĩ bốn vương phải rời khỏi đất nước Sivi là vì bốn vương đem con Bạch-tượng báu của triều đình, làm phước-thiện*

bồ-thí ban cho 8 vị bà-la-môn sư giả của đất nước Kāliṅga. Vì vậy, dân chúng Sivi bực tức bốn vương, dẫn nhau đến châu Đức Thái-thượng-hoàng, yêu cầu Đức Thái-thượng-hoàng phải truyền lệnh mời bốn vương rời khỏi nước Sivi, đến ở rừng núi Vaṅka trong dãy núi Himavanta.

Tuy Đức Thái-thượng-hoàng rất thương yêu bốn vương, nhưng dân chúng Sivi hăm dọa, nếu Đức Thái-thượng-hoàng không truyền lệnh mời bốn-vương rời khỏi đất nước Sivi thì họ sẽ gây nguy hiểm không chỉ đến cho bốn-vương, mà còn đến Đức Thái-thượng-hoàng nữa. Vì vậy, Đức Thái-thượng-hoàng đành phải chiều theo ý của dân chúng Sivi.

Đó là nguyên nhân khiến bốn-vương phải rời khỏi đất nước Sivi, đến ở rừng núi Vaṅka trong dãy núi Himavanta. Còn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ẵm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā xin đi theo bốn vương.

Nghe xong câu chuyện của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Đức-vua Ceta cùng các quan vô cùng thương cảm cho cảnh ngộ của Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā còn thơ ấu.

Đức-vua Ceta cùng 60 ngàn quan cận thân chấp tay khẩn khoản tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, kính thỉnh Đại-vương lên ngôi báu ngự tại kinh-thành Mātula trị vì đất nước Ceta này, còn tất cả chúng thần nguyện hết lòng làm bề tôi trung thành của Đại-vương.*

Dù Đức-vua Ceta khản khoản tâu nhiều lần như vậy, Đức-vua Bô-tát Vessantara vẫn một mực khước từ lời thỉnh cầu của Đức-vua Ceta cùng các quan trong triều đình, bởi vì, Đức-vua Bô-tát Vessantara chỉ muốn ngự đến rừng núi Vaṅka mà thôi.

Nghỉ lại một đêm tại cung điện của Đức-vua Ceta, sáng hôm sau Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự lên chiếc long xa tiếp tục khởi hành ngự đi đến rừng núi Vaṅka.

Đức-vua Ceta cùng 60 ngàn quan theo sau đưa tiễn Đức-vua Bô-tát Vessantara một đoạn đường dài 15 do tuần, rồi dừng lại nơi đầu bìa rừng và tâu chỉ rõ đường cho Đức-vua Bô-tát Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, chúng thần xin tiễn Đại-vương nơi đây, còn Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā tiếp tục ngự đi về hướng bắc nhìn thấy sườn núi cao Vepulla, tiếp đến dòng sông Ketumatī nước trong trẻo, tiếp*

đến núi Nālika. Từ đó, ngự đi về hướng đông bắc có hồ nước Mucalinda to lớn có nhiều thứ sen trắng, sen hồng, ... Từ đó, ngự vào rừng sâu có nhiều loại cây ăn quả, tiếp đến sườn núi Vaṅka, gần đó có cái hồ vuông lớn nước ngon lành, Đại-vương có thể làm cốc lá trú ngụ nơi ấy.

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương ngự đi thêm khoảng 15 do tuần nữa, trải qua các dãy núi rừng này mới đến rừng núi Vaṅka.

Tại nơi ấy, cuộc chia tay đầy lưu luyến, vô cùng cảm động, Đức-vua Ceta cảm động trào nước mắt, Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā tiếp tục lên đường đầy khó khăn nguy hiểm, Đức-vua Ceta đứng nhìn theo cho đến khi khuất dạng.

Để bảo vệ an toàn cho Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, không cho kẻ thù nào đến quấy rầy, nên Đức-vua Ceta gọi người thợ săn tên là Cetaputta đến truyền bảo rằng:

- Này người! Người có phận sự giữ gìn cửa rừng này, xem xét những người lạ khả nghi không cho phép vào khu rừng.

Sau khi truyền bảo người thợ săn xong, Đức-vua Ceta hồi cung ngự trở về kinh-thành Mātula cùng với 60 ngàn quan trong triều.

Đức-vua Bô-tát Vessantara ngự đến núi Vaṅka

Theo sự chỉ dẫn đường của Đức-vua Ceta, Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự đi đến núi Gandhamādana, đứng nhìn rừng núi bao la, từ đó ngự theo hướng bắc đến chân núi Vepulla, ngồi nghỉ nơi bên sông Ketumatī, tắm mát, ăn trái cây xong, rồi tiếp tục ngự đến núi Nālika, ngự đi về phía hướng đông bắc đến hồ nước lớn Mucalinda, từ đó ngự vào rừng sâu có nhiều cây ăn quả và cũng có nhiều thú dữ, vượt qua khu rừng ấy, đến cái hồ vuông lớn gần rừng núi Vaṅka.

Khi ấy, chỗ ở của Đức-vua-trời Sakka phát nóng, Đức-vua-trời Sakka xem xét nguyên nhân, biết rõ Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự vào rừng núi Himavanta, trú tại núi Vaṅka, xuất gia trở thành đạo-sĩ, nên Đức-vua-trời Sakka gọi thiên nam Vissakamma truyền bảo rằng:

- Này Vissakamma! Ngươi hãy hiện xuống rừng núi Himavanta, hóa ra hai cọc lá tại rừng núi Vaṅka để làm chỗ ở cho Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī và những thứ vật dụng cần thiết cho các vị xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Vâng lệnh Đức-vua-trời Sakka, vị thiên nam Vissakamma hiện xuống rừng núi Himavanta, hóa ra hai cốc lá khoảng cách không xa, đường đi kinh hành thuận lợi, hóa ra một bộ y phục đạo-sĩ, một bộ nữ đạo-sĩ, hai bộ trẻ con, và các thứ vật dụng cần thiết của các đạo-sĩ, rồi ghi mấy dòng chữ:

“Những vị nào muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ, xin hãy sử dụng những bộ y phục và những thứ vật dụng cần thiết này.”

Vị thiên nam Vissakamma dùng oai lực của mình cấm các loài thú dữ, các loài rắn độc, các con vật có tiếng kêu đáng sợ không được đến gần nơi ấy, rồi trở về cõi trời Tam-thập-Tam-thiên.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā ngự đi theo con đường ấy đến nơi, Đức-vua Bồ-tát quan sát nhìn thấy hai cốc lá khoảng cách không xa nhau, có đường đi kinh hành, v.v... Đức-vua Bồ-tát bước vào cốc lá thấy dòng chữ, hiểu biết đó là những thứ Đức-vua-trời Sakka ban cho.

Xuất gia trở thành đạo-sĩ

Đức-vua Bồ-tát mở cốc lá ra nhìn thấy bên trong có những y phục và các thứ vật dụng của

đạo-sĩ. Đức-vua Bồ-tát Vessantara thay bộ y phục cũ, mặc bộ y phục đạo-sĩ mới vào, sử dụng các vật dụng của đạo-sĩ, trở thành bậc xuất-gia đạo-sĩ. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cầm gậy bước xuống cốc cảm thấy hạnh phúc, nên thốt lên rằng:

- Ô! An-lạc quá, hạnh phúc quá! Ta đã là bậc xuất-gia đạo-sĩ rồi!

Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara đi qua lại trên đường kinh hành. Sau đó, đi đến cốc lá của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā.

Nhìn thấy Hoàng-thượng trong tướng mạo đạo-sĩ, Chánh-cung Hoàng-hậu cúi xuống lạy dưới đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, xin phép Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cho phép xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ. Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vào cốc mặc bộ y phục nữ đạo-sĩ và hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā cũng mặc y phục đạo-sĩ. Cả bốn vị vương-gia đều trở thành đạo-sĩ sống trong rừng núi Vaṅka.

Nữ đạo-sĩ Maddī bạch với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Kính bạch Đức đạo-sĩ, xin Ngài ngự tại cốc chăm sóc hai con nhỏ, còn tiện nữ xin làm phận sự vào rừng tìm các loại trái cây đem về dâng lên Ngài và hai con.

Từ đó mỗi buổi sáng, nữ đạo-sĩ Maddī một mình vào rừng núi tìm các loại trái cây, rồi đem về dâng lên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ và hai con.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Bây giờ chúng ta đều là bậc xuất-gia đạo-sĩ rồi.

Vậy, từ nay nữ đạo-sĩ không nên đến tìm bần đạo trong những lúc không hợp thời, bởi vì nữ giới có thể làm ô nhiễm bậc hành phạm hạnh.

Nữ đạo-sĩ Maddī cung kính vâng lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên bạch rằng:

“Dạ, xin vâng.”

Từ ngày đó, nữ đạo-sĩ Maddī dậy từ sáng sớm đi lấy nước uống, nước dùng, cây đánh răng đem đến dâng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, quét dọn xung quanh cốc, dẫn hai con đến gửi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ xong, nữ đạo-sĩ đeo gùi trên đôi vai, tay cầm mai một mình đi vào rừng núi tìm các loại trái cây, loại củ, buổi chiều mới trở về đến cốc lá, tự tay sửa soạn các loại trái cây, các loại củ dọn trên sàn trước cốc, rồi thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ và gọi hai con vào dùng, bốn vị đạo-sĩ cùng nhau dùng trái cây và củ.

Đời sống yên ổn của 4 vị vương gia đạo-sĩ thực-hành phạm-hạnh cao thượng trong núi Vaṅka đã trôi qua 7 tháng.

Bà-La-Môn Jūjaka

Vào thời ấy, có bà-la-môn già hành khát tên **Jūjaka**, có người vợ trẻ đẹp mới dẫn về ở làng bà-la-môn Dunnivīṭṭha trong đất nước Kālīṅga.

Người vợ trẻ đẹp ấy tên Amittatāpanā là người vợ tận tụy biết lo phục vụ chồng mình rất chu đáo. Một số ông chồng bà-la-môn trẻ khác trong làng nhìn thấy cô Amittatāpanā như vậy, nên khen ngợi cô Amittatāpanā mà chê trách vợ mình rằng:

“Cô Amittatāpanā, vợ của ông bà-la-môn Jūjaka già, biết tận tụy lo phục vụ chồng của cô một cách chu đáo như vậy, còn bà sao không biết noi gương cô Amittatāpanā mà phục vụ tôi như vậy?”

Nghe chồng chê trách mình như vậy, khiến các bà vợ cảm thấy bực tức, nên họ gặp nhau bàn tính rằng:

“Từ ngày cô Amittatāpanā, vợ ông bà-la-môn Jūjaka già đến ở trong làng này, ông chồng của chúng ta khen ngợi cô ấy mà chê trách chúng ta.

Vậy, chúng ta nên tìm cách nào, để cô Amittatāpanā bỏ làng này đi đến làng khác?”

Các bà bà-la-môn bàn tính với nhau rằng:

“Khi gặp cô chỗ nào, chúng ta cùng nhau nói xấu, chê cười cô có chồng già xấu xí, đó là điều bất hạnh, thà chịu chết còn hơn có chồng già xấu xí như vậy!”

Một hôm, nhìn thấy cô Amittatāpanā đem nôi đến bên sông để lấy nước, các bà bà-la-môn vợ của các ông bà-la-môn trẻ trong làng, cùng dẫn nhau đến gặp cô Amittatāpanā để nói xấu, chê cười cô rằng:

- Nay cô Amittatāpanā! Cô còn trẻ đẹp như thế này, sao mà cha mẹ cô không gả cô cho một người chồng trẻ đẹp xứng đôi vừa lứa mà lại đem gả cô cho ông bà-la-môn Jūjaka già khom lưng còng xấu xí như thế kia!

Cô có được hạnh phúc gì đâu! Thà chết còn hơn là sống chung với ông bà-la-môn Jūjaka già khom xấu xí như vậy.

Cha mẹ của cô không tìm cho cô được một người chồng trẻ đẹp, nên gả cô cho ông Bà-la-môn Jūjaka già lưng còng xấu xí như thế kia. Chắc cô đã tạo ác-nghiệp, nên cô không may mà gặp phải ông bà-la-môn Jūjaka già lưng còng xấu xí làm chồng như vậy...

Vậy, cô em nên bỏ ông bà-la-môn Jūjaka chồng già khom xấu xí ấy, đi trở về lại nhà cha mẹ của mình. Đó là điều hạnh phúc đối với cô em. Nếu cô em còn bị ràng buộc với ông bà-la-

môn Jūjaka chồng già khom xấu xí thì cô em có được hạnh phúc an-lạc gì đâu! Thật uổng phí cuộc đời con gái xinh đẹp như cô!

Nghe các bà vợ của các ông bà-la-môn vừa chê trách vừa khuyên bảo, nên làm cho cô Amittatāpanā cảm thấy tủi thân. Trên đường đem nước về nhà, cô Amittatāpanā vừa đi vừa khóc thảm thương cho đến khi về đến nhà.

Nhìn thấy cô Amittatāpanā, người vợ trẻ đẹp yêu quý của mình khóc, ông bà-la-môn Jūjaka già liền hỏi rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Vì sao em khóc vậy?*

- *Này ông bà-la-môn! Tôi sẽ không đi đến bến sông lấy nước nữa đâu! Vì các bà vợ của các ông bà-la-môn trẻ chê cười tôi làm vợ của một ông chồng già khom xấu xí như ông đấy! Họ chế nhạo tôi đủ điều, tôi cảm thấy xấu hổ quá. Vì vậy, từ nay tôi không đi đến bến sông lấy nước nữa đâu!*

Nghe người vợ trẻ đẹp yêu quý của mình than vãn như vậy, ông bà-la-môn Jūjaka cảm thấy khổ tâm, nói lời an ủi rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Từ nay, em không phải đi đến bến sông lấy nước nữa! Anh sẽ tự đi lấy nước về cho em và anh dùng.*

- *Này ông bà-la-môn! Tôi sinh ra trong một gia đình có truyền thống không để chồng đi lấy nước. Tôi nói cho ông biết, nếu ông không tìm được tó trai, tó gái đem về phục vụ thì tôi không thể sống chung với ông trong gia đình này nữa.*

Nghe người vợ trẻ đẹp yêu quý của mình nói như vậy, ông bà-la-môn Jūjaka thở than rằng:

- *Này em yêu quý! Em biết anh nghèo khổ, sống bằng nghề hành khất như thế này, thì làm sao có nhiều tiền để thuê tó trai, tó gái đem về phục vụ cho em được. Xin em đừng giận dỗi nữa, em không phải vất vả làm gì cả, một mình anh làm mọi việc trong nhà để phục vụ cho em.*

Do oai lực của chư-thiên mách bảo cho cô bà-la-môn Amittatāpanā nói với ông bà-la-môn Jūjaka rằng:

- *Này anh! Em nghe tin Đức-vua Vessantara đang ở tại rừng núi Vaṅka, anh đến yết kiến Đức-vua, xin Đức-vua ban cho tó trai, tó gái. Đức-vua chắc chắn sẽ ban tó trai, tó gái cho anh được toại nguyện.*

Ông Bà-la-môn Jūjaka than vãn rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Anh già yếu không còn sức lực, đường đi đến rừng núi Vaṅka lại xa xôi khó khăn hiểm trở, có nhiều thú dữ gây tai hại đến sinh-mạng.*

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Xin em đừng bận tâm lo nghĩ, anh sẽ làm mọi việc nhà và phục vụ em một cách chu đáo. Xin em hãy an tâm ở đây với anh.*

Nghe ông bà-la-môn Jūjaka than vãn như vậy, cô Amittatāpanā chê trách rằng:

- *Này ông bà-la-môn Jūjaka! Ông là người nhút nhát chưa ra đến trận địa, chưa chiến đấu đã chịu đầu hàng rồi! Ông chưa đi mà đã co rút cổ chịu thua rồi.*

- *Này ông bà-la-môn Jūjaka! Ông nên biết:*

Nếu ông không chịu đi xin tở trai, tở gái từ Đức-vua Vessantara thì tôi không ở trong nhà ông nữa. Khi ấy, ông sẽ buồn khổ nhiều, lưng của ông sẽ khòm xuống, tóc ông sẽ bạc trắng, thân hình ông sẽ gầy ốm và ông sẽ chết vì thương nhớ tôi.

Nghe người vợ trẻ đẹp yêu quý nói như vậy, ông bà-la-môn Jūjaka già khom lo sợ người vợ trẻ bỏ đi thật, bởi vì ông đã bị ràng buộc bởi tham-ái say đắm với cô vợ trẻ đẹp Amittatāpanā, nên ông nói rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Em hãy chuẩn bị vật thực đi đường, để anh đi đến yết kiến Đức-vua Vessantara, xin tở trai, tở gái đem về phục vụ em suốt ngày đêm.*

Trước lúc khởi hành, ông bà-la-môn Jūjaka sửa cửa ngõ lại cho chắc chắn, vào rừng tìm củi về để trong nhà, lấy nước đầy các bể chứa để cho người vợ ở nhà dùng, rồi ông bà-la-môn Jūjaka dạy bảo rằng:

- Nay Amittatāpanā em yêu quý! Em ở nhà chớ nên để duôi, ban ngày em không nên tiếp xúc nhiều người, ban đêm chớ nên đi ra khỏi nhà. Em ở nhà chờ đợi anh đem tó trai, tó gái về cho em.

Dạy bảo người vợ trẻ đẹp xong, ông bà-la-môn Jūjaka mang hình thức đạo-sĩ, trên gương mặt đầm đìa nước mắt vì lưu luyến nói lời từ giã người vợ trẻ đẹp yêu quý.

Ông lên đường đi thẳng đến kinh-thành Jetuttara, đất nước Sivi, hỏi thăm đường đi đến chỗ ở của Đức-vua Bò-tát Vessantara tại rừng núi Vaṅka. Dân chúng kinh-thành Jetuttara biết ông bà-la-môn Jūjaka là người dân của đất nước Kālīṅga đi ăn xin, họ mắng nhiếc xua đuổi, ông bà-la-môn Jūjaka sợ chạy đi ra khỏi kinh-thành Jetuttara.

Do nhờ oai lực của chư-thiên khiến ông chạy nhằm đúng con đường mà Đức-vua Bò-tát Vessantara đã ngự đi trước kia.

Ông bà-la-môn Jūjaka già đã trải qua một thời gian lâu, qua quãng đường dài gian nan vất vả

đầy khổ cực, cuối cùng ông bà-la-môn Jūjaka già cũng tìm đến rừng núi Vaṅka. (Từ kinh-thành Jetuttara đến rừng núi Vaṅka cách xa khoảng 60 do-tuần).

Ông bà-la-môn Jūjaka đến gần chỗ ở của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, nữ đạo-sĩ Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā. Vào buổi chiều hôm ấy, ông nghĩ rằng:

“Nếu ta đến yết kiến Đức-vua Vessantara để xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā mà có sự hiện diện của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì bất lợi cho ta, vậy ta nên tìm một chỗ nghỉ qua đêm, chờ sáng mai lúc Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đi vào rừng để tìm trái cây. Khi ấy, ta sẽ đến yết kiến Đức-vua Vessantara, xin Đức-vua ban cho ta hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā. Ta sẽ dẫn về làm tôi tớ cho người vợ trẻ đẹp yêu quý của ta.”

Nữ đạo-sĩ Maddī thấy ác mộng

Trong đêm ấy, lúc gần sáng, nữ đạo-sĩ Maddī nằm thấy ác mộng rằng:

“Một ông bà-la-môn có thân hình xấu xí dị dạng đáng sợ, hai lỗ tai đeo hoa, tay cầm vũ khí hung hãn xông vào cốc lá, nắm đầu của Chánh-cung Hoàng-hậu lôi làm té xuống nằm trên nền, rồi móc hai con mắt, chặt hai tay, Chánh-cung

Hoàng-hậu khóc la thảm thiết, y liền mổ ngực của Chánh-cung Hoàng-hậu móc lấy trái tim, máu chảy lai láng, rồi y đem đi.”

Khi tỉnh giấc nữ đạo-sĩ Maddī cảm thấy kinh hoàng, hoảng sợ, nghĩ rằng:

“Ta đã nằm thấy ác mộng. Ngoài Hoàng-thượng ra, không một ai có thể đoán được ác mộng này, ta nên ngự đến châu Hoàng-thượng, kể lại ác mộng này.”

Nữ đạo-sĩ Maddī đi đến gõ cửa cốc của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Nghe tiếng gõ cửa, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi: - *Ai đó?*

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Đức đạo-sĩ cao thượng, thần-thiếp là Maddī, kính xin Đức đạo-sĩ tha tội.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ đã phá lời cam kết của chúng ta rồi! Do nguyên nhân nào mà nữ đạo-sĩ đến đây không đúng thời, đúng lúc vậy?

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Đức đạo-sĩ cao thượng, thần-thiếp không dám phá lời cam kết, nhưng thần-thiếp vừa nằm thấy cơn ác mộng hãi hùng.

Đức đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Nếu vậy thì nữ đạo-sĩ hãy thuật rõ lại cho bản đạo nghe con ác mộng ấy.

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tái rõ lại ác mộng ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đoán mộng biết chắc rằng:

“Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của mình sẽ được thành tựu. Sáng mai này sẽ có người hành khát đến xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā.”

Đoán biết như vậy, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara trấn an nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ ngủ không được yên giấc nên nằm mộng thấy như vậy, nữ đạo-sĩ không nên hoảng sợ mà an tâm trở về cốc của mình.

Đêm đã qua, lúc hừng đông, nữ đạo-sĩ thức dậy làm mọi công việc quét dọn sạch sẽ xung quanh, lấy nước uống nước dùng xong, rồi ôm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā vào lòng, hôn trên đầu, dạy bảo rằng:

- Nay hai con yêu quý! Đêm nay, Mẫu-hậu nằm thấy con ác mộng hãi hùng, hai con ở nhà nên thận trọng.

Dặn dò xong, nữ đạo-sĩ Maddī tắm rửa sạch

sẽ và thay y phục cho hai con yêu quý, rồi dẫn đến trao cho Đức đạo-sĩ Vessantara, kính xin Đức đạo-sĩ trông nom hai con, rồi nữ đạo-sĩ mang gùi, cầm mai vào rừng đi tìm các thứ trái cây, các thứ củ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara thực-hành pháp-hạnh đại-thí con yêu quý

Theo dõi biết nữ đạo-sĩ Maddī đã vào rừng, ông bà-la-môn Jūjaka vội vã đi thẳng đến cốc lá để yết kiến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đang ngồi trước cửa cốc lá như một pho tượng vàng, còn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā đang chơi đùa bên cạnh cốc lá của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Nhìn từ xa thấy ông bà-la-môn hành khát đi đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nghĩ rằng:

“Suốt bảy tháng qua, ta chưa thấy một bà-la-môn nào.”

Khi thấy ông bà-la-môn Jūjaka già đến đứng trước cửa cốc, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Này bà-la-môn! Xin mời vào!

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara gọi, ông bà-la-môn Jūjaka liền đến yết kiến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương không có bệnh, sống được an-lạc, tìm trái cây đủ sống hằng ngày, muỗi mòng răn rít không làm khổ Đại-vương có phải không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Bản đạo ít bệnh, sống được an-lạc, tìm trái cây thuận lợi, đủ dùng hằng ngày, muỗi mòng răn rít không làm khổ bản đạo.*

Chúng tôi sống trong rừng núi này suốt bảy tháng qua, thấy bà-la-môn là người đầu tiên.

- *Này bà-la-môn! Người đến đây hợp thời đúng lúc, xin mời dùng các thứ trái cây và uống nước suối.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi ông bà-la-môn rằng:

- *Này bà-la-môn! Người đã vất vả đi đến rừng núi Vaṅka này, chắc chắn có mục đích gì, người hãy nói cho bản đạo biết rõ mục đích ấy?*

Ông bà-la-môn Jūjaka tâu xin hoàng-tử và công-chúa

Ông Bà-la-môn Jūjaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, nước các dòng sông không bao giờ khô cạn như thế nào, Đại-vương luôn luôn có tâm đại-bi tế độ đến những người hành khát cũng như thế ấy. Kẻ tiện dân này đến xin hoàng-tử và công-chúa.*

Kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban hoàng-tử và công-chúa cho kẻ tiện dân này, để làm tớ trai, tớ gái của người vợ trẻ đẹp yêu quý là Amittatāpanā của kẻ tiện dân.

Pháp-Hạnh Đại-Thí Con Yêu Quý

Nghe ông bà-la-môn Jūjaka già râu xin như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ vì có được cơ hội tốt bồi bổ cho đầy đủ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý là một trong năm *pháp-hạnh đại-thí* mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo, để cho pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn. Cho nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vững chắc không hề nao núng, làm cho núi Vaṅka rung chuyển, truyền dạy rằng:

- Này Bà-la-môn! Bản đạo sẽ ban hoàng-tử Jāli và công-chúa Kahajinā cho người. Người sẽ là chủ của hai đứa con yêu quý của bản đạo.

Nữ đạo-sĩ Maddī đã đi vào rừng từ sáng sớm, tìm các loại trái cây, các loại củ, và sẽ trở về vào lúc buổi chiều.

- Này bà-la-môn! Người nên nghỉ lại một đêm, sáng ngày mai đợi cho Mẫu-hậu của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā tắm rửa hai đứa con sạch sẽ, trang điểm các hoa thơm,

ôm hôn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, rồi sau đó người hãy dắt hai đứa con yêu quý của bản đạo đi theo người.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền dạy như vậy, ông bà-la-môn Jūjaka tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Vessantara, kẻ tiện dân này không muốn nghỉ lại đêm, mà muốn ra khỏi nơi đây ngay bây giờ, bởi vì đàn bà không ai muốn cho đứa con yêu quý của mình đến người khác.

- Muôn tâu Đại-vương, nếu Đại-vương muốn thực-hành pháp-hạnh bố-thí, **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** thì Đại-vương đừng để Chánh-cung Hoàng-hậu thấy hoàng-tử và công-chúa, Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ cản trở pháp-hạnh đại-thí con yêu quý của Đại-vương.

- Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân xin dẫn hoàng-tử và công-chúa đi ngay bây giờ.

Xin Đại-vương gọi hoàng-tử và công-chúa đến đây giao cho tiện dân, không nên chờ Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī trở về, cũng không nên để hoàng-tử và công-chúa gặp Mẫu-hậu của chúng.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay bà-la-môn! Người không muốn gặp nữ đạo-sĩ Maddī cũng được, nhưng người nên dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến kính

dâng lên Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya đang ngự tại kinh-thành Jetuttara.

Khi nhìn thấy hai đứa cháu đích tôn của Người, thì Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya sẽ ban cho người nhiều của cải, nhiều tớ trai, tớ gái.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo như vậy, ông bà-la-môn Jūjaka tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nếu kẻ tiện dân này dẫn hoàng-tử và công-chúa đến kinh-thành Jetuttara chầu Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya thì kẻ tiện dân này sợ Đức Thái-thượng-hoàng kết tội ăn cắp hoàng-tử và công-chúa, cháu đích tôn của Người, Đức Thái-thượng-hoàng sẽ truyền lệnh trị tội tử hình kẻ tiện dân này.

Như vậy, kẻ tiện dân này không được tớ trai, tớ gái để phục vụ người vợ trẻ đẹp yêu quý của tiện dân nữa.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay bà-la-môn! Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya là Đức-Minh-quân sẽ vui mừng khi nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, rồi chắc chắn sẽ ban cho người nhiều của cải, tớ trai, tớ gái.

Ông bà-la-môn Jūjaka già lại tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này không thể tuân theo lệnh của Đại-vương được, mà kẻ

tiện dân này chỉ muốn dẫn hoàng-tử và công-chúa về làm tôi tớ phục vụ cho người vợ trẻ đẹp yêu quý của kẻ tiện dân mà thôi.

Nghe lời nói độc ác của ông bà-la-môn Jūjaka già như vậy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā hoảng sợ, nên dẫn nhau đi ra sau cốc lá, rồi chạy vào rừng, đến hồ nước, nhảy xuống trốn dưới hồ nước ấy, lấy lá sen che kín trên đầu.

Khi ấy, ông bà-la-môn Jūjaka không nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, nên bực tức nói với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Này Đại-vương! Đại-vương hãy ban hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā cho tôi ngay bây giờ có được không? Tôi khăng định chắc chắn không dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến kinh-thành Jetuttara, mà tôi chỉ dẫn về làm tôi tớ phục vụ cho người vợ trẻ đẹp yêu quý của tôi mà thôi.

Đại-vương đã ra hiệu cho hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā chạy trốn mất cả rồi. Đại-vương ngồi làm như người không hay biết.

Đại-vương đã hứa mà không thực hiện đúng theo lời hứa như vậy được hay sao?

Nghe lời buộc tội của ông bà-la-môn Jūjaka, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ giật mình nhìn phía sau không thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, biết chắc hai đứa con nghe được câu chuyện nên hoảng

sợ chạy trốn rồi. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo ông bà-la-môn Jūjaka rằng:

- *Này Bà-la-môn! Ngươi chớ nên nghĩ sai như vậy, bản đạo sẽ đi tìm hai đứa con yêu quý đem về giao cho ngươi.*

Truyền bảo xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng dậy đi ra sau cốc lá nhìn thấy dấu chân hai con chạy vào rừng, theo dấu chân lần đến hồ nước, biết chắc chắn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đang trốn dưới hồ nước.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gọi hoàng-tử Jāli rằng:

- *Này Jāli con yêu quý! Con hãy lên với Phụ-vương, con hãy nên giúp cho Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn. Con nên ngoan ngoãn dễ dạy, vâng lời Phụ-vương, giúp cho Phụ-vương thành tựu **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này.*

Như vậy, hai con yêu quý như là chiếc thuyền giúp đưa Phụ-vương sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vượt qua biển khổ luân-hồi, rồi sẽ dắt dẫn các chúng-sinh khác, nhân loại, các chư-thiên, các phạm-thiên cũng vượt qua biển khổ luân-hồi.

Hoàng-tử Jāli lắng nghe lời khấn khoản thiết tha của Đức Phụ-vương, nên nghĩ rằng:

“Dù ông bà-la-môn già độc ác kia hành hạ ta

thế nào cũng chịu đựng nổi, nhưng ta không nên để Đức Phụ-vương của ta nói sai lời với ông bà-la-môn già kia.”

Nghĩ xong, hoàng-tử Jāli dờ lá sen, trôi đầu lên khỏi mặt nước, bước lên bờ hồ, đến cúi đầu lạy dưới bàn chân bên phải của Đức Phụ-vương, rồi hai tay ôm chân phải của Đức Phụ-vương khóc nức nở, nước mắt rơi xuống bàn chân Đức Phụ-vương.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy rằng:

- Nay Hoàng-nhi Jāli yêu quý! Hoàng muội Kanhājinā của con ở đâu?

Hoàng-tử Jāli tâm rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, thông thường tất cả chúng-sinh, khi biết tai họa xảy đến với mình, đều phải tìm nơi lẩn tránh tai họa.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara biết chắc công-chúa Kanhājinā cũng đang trốn dưới hồ nước này, nên truyền bảo rằng:

- Nay Kanhājinā con yêu quý của Phụ-vương! Con hãy lên đây với Phụ-vương. Con nên giúp Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn. Con nên ngoan ngoãn dễ dạy, vâng lời, giúp cho Phụ-vương thành tựu pháp-hạnh đại-thí con yêu quý trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.

Như vậy, hai con yêu quý như là chiếc thuyền giúp đưa Phụ-vương sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vượt qua biển khổ luân-hồi, rồi sẽ dắt dẫn các chúng-sinh khác, nhân loại, các chư-thiên, các phạm-thiên cũng vượt qua biển khổ luân-hồi.

Lắng nghe lời tha thiết khẩn khoản của Đức Phụ-vương, công-chúa Kaṇhājinā nghĩ rằng:

“Ta không nên để Đức Phụ-vương nói sai lời với ông bà-la-môn già kia.”

Công-chúa Kaṇhājinā nổi lên khỏi mặt nước, bước lên bờ, đến cúi đầu lạy dưới bàn chân trái của Đức Phụ-vương, hai tay ôm chân trái Đức Phụ-vương khóc nức nở, nước mắt rơi xuống bàn chân Đức Phụ-vương.

Thấy hai con khóc như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cũng rơi nước mắt xuống trán hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, cảnh tượng thật vô cùng cảm động.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cảm thấy vô cùng xúc động, trong tình phụ tử sâu sắc, cúi xuống đưa hai bàn tay mềm mại xoa nhẹ trên đầu hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, rồi tha thiết nói lời an ủi hai đứa con yêu quý rằng:

*- Nay hai con yêu quý! Hai con có biết Phụ-vương đang suy xét về **pháp-hạnh đại-thí con***

yêu quý trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, thì chỉ có hai con yêu quý mới giúp Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được thành tựu đầy đủ trọn vẹn mà thôi.

Cúi xuống đỡ hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đứng dậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đặt điều kiện giá biểu của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, như người chủ đàn bò cho giá mỗi con bò.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy hoàng-tử Jāli rằng:

- Nay Jāli con yêu quý! Phụ-vương đã bố-thí con đến ông bà-la-môn rồi, nếu con muốn được giải phóng, trở thành người tự do thì con phải trao cho bà-la-môn Jūjaka 1.000 lượng vàng. Khi ấy con sẽ được tự do.

Còn hoàng-muội Kanhājinā của con thật đáng yêu, đáng quý, nếu muốn được giải phóng, trở thành người tự do thì trao cho ông bà-la-môn Jūjaka mỗi thứ 100, đó là 100 tó trai, 100 tó gái, 100 con voi, 100 con ngựa, 100 con bò. Khi ấy hoàng-muội của con cũng sẽ được tự do.

Những điều kiện này, chỉ có Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya là Đức-vua nội của hai con mới có khả năng làm được mà thôi. Ngoài Đức-vua nội của hai con ra, không một ai có khả năng làm được.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đặt điều kiện giá cả cho mỗi đừa con yêu quý xong, an ủi hai con giúp cho Đức Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara thực-hành pháp-hạnh đại-thí con yêu quý

Dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā trở về cốc lá, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gọi ông bà-la-môn Jūjaka đến, tay phải cầm bình nước, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan hỷ vừa phát-nguyện vừa rót nước xuống lòng bàn tay của ông bà-la-môn, với lời phát-nguyện rằng:

“Sabbaññutaññāṇassa paccayo hotu.”

Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của bản đạo này xin làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Toàn-Giác.

Sau khi thực-hành **pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā yêu quý nhất** (*piya-puttamahādāna*) xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan hỷ truyền bảo với ông bà-la-môn Jūjaka rằng:

“Ambho Brahmaṇa! Puttehi me satagaṇena sahasagaṇena satahasagaṇena sabbaññutaññānameva piyataraṃ.” ⁽¹⁾

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Mahānipāta, Vessantarajātakavṇṇanā.

- *Này bà-la-môn Jūjaka! Bản đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Toàn-Giác là nơi yêu quý bậc nhất, hơn cả yêu quý hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.*

Khi ấy, do oai lực của pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, **pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā yêu quý của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara** đến cho ông bà-la-môn Jūjaka, làm cho trái đất rừng mình chuyển động, trên bầu trời sấm sét vang rền, núi Sineru (Tudi-son) cúi đỉnh núi xuống rừng núi Vaṅka tỏ sự cung kính, toàn thể chư-thiên ngự trên mặt đất đều tán dương ca tụng bằng lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư Đức-vua trời 6 cõi dục-giới cùng toàn thể chư-thiên cõi trời dục-giới đều chấp tay nói lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư Phạm-thiên cõi trời sắc-giới cũng đều nói lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Trong khu rừng núi Himavanta, các con thú bốn chân như sư tử, cọp, beo, v.v... đều rống lên vui mừng theo tiếng của mình.

Pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā yêu quý xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ thốt lên rằng:

“Pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā yêu quý của ta thật là cao thượng! Ta có cơ hội tốt thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đây đủ.”

Ông bà-la-môn Jūjaka độc ác

Sau khi xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā được thỏa mãn như ý, ông bà-la-môn Jūjaka rất vui mừng, mỗi tay nắm tay mỗi đứa trẻ dẫn ra đứng một nơi. Ông bà-la-môn Jūjaka vào rừng, dùng răng cắn một sợi dây rừng đem ra cột vào cổ tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā. Ông nắm đầu dây, cầm cây đánh đập, chửi mắng hoàng-tử và công-chúa, rồi lôi đi.

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā vừa bị đánh đau vừa bị sợi dây siết chặt làm cắt da thấu thịt, máu chảy tươm ra theo đường, trước sự hiện diện của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Dắt đi được một đoạn đường, ông bà-la-môn Jūjaka bị trượt chân ngã lăn xuống đường, làm cho sợi dây đứt rời tuột ra khỏi tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā. Khi ấy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā vừa khóc vừa chạy lại tìm Đức Phụ-vương, đánh lễ dưới bàn chân của Đức Phụ-vương râu rắng:

- Tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương ban hai con cho ông bà-la-môn già độc ác, khi Mẫu-

hậu của hai con ngựa đi tìm các loại trái cây trong rừng chưa về. Kính xin Đức Phụ-vương chờ đợi Mẫu-hậu trở về để hai con gặp Mẫu-hậu, rồi sau đó Đức Phụ-vương mới ban hai con cho ông bà-la-môn già độc ác ấy đem đi bán hoặc giết hai con cũng được.

- Tâu Đức Phụ-vương, thân hình ông bà-la-môn già có 18 tật nguyên xấu xí quái dị đáng ghê tởm như là loài phi nhân độc ác, hoặc loài dạ-xoa ăn thịt người. Chắc ông bà-la-môn ấy đến xin Đức Phụ-vương ban hai con cho ông để ăn thịt.

- Tâu Đức Phụ-vương, xin Đức Phụ-vương nhìn thân hình của hai con bị đánh sưng, bị sợi dây rừng siết chặt làm trầy da, đứt thịt, máu tươm ra chảy dài theo đường, con đau đớn quá! Đức Phụ-vương ơi!

- Tâu Đức Phụ-vương, thông thường các bậc làm cha, làm mẹ thấy con của mình đang bị đau khổ thì không thể nào không cảm động được. Chắc trái tim của Đức Phụ-vương được bọc bằng sắt rắn chắc, nên không còn rung động trước nỗi đau đớn khổ sở của hai con.

- Tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương có biết hay không, ông bà-la-môn già ấy vô cùng độc ác, tàn nhẫn đánh đập, chửi mắng, vừa lôi hai con vừa đánh đập như lôi đàn bò vậy.

Hoàng-muội Kanhājinā chưa từng biết đau khổ, nay gặp nỗi khổ như thế này chắc chắn không thể chịu đựng được nổi, chắc có lẽ chết giữa đường thôi!

Vậy, xin Đức Phụ-vương chỉ ban một mình con cho ông bà-la-môn độc ác ấy mà thôi. Còn hoàng-muội Kanhājinā ở lại với Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu.

Hơn nữa, hoàng-muội Kanhājinā không thấy Mẫu-hậu, chắc không thể sống nổi được.

Khi nghe hoàng-tử Jāli tâu như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara làm thình không truyền bảo lời nào cả.

Khi ấy, hoàng-tử Jāli than vãn đến Mẫu-hậu rằng:

- Dù chịu muôn vàn đau khổ như thế nào, con cũng có thể chịu đựng được, nhưng con không gặp được Mẫu-hậu, đó mới thật là nỗi đau khổ gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần mà con không sao chịu đựng nổi được.

Ôi! Khi Mẫu-hậu từ rừng trở về, không nhìn thấy con và hoàng-muội Kanhājinā dễ thương, Mẫu-hậu sẽ khổ tâm nhiều, khóc than thảm thiết đi tìm 2 con mà không gặp, Mẫu-hậu càng khổ tâm, sầu não vì thương nhớ 2 con, rồi sẽ ngủ không được, thân của Mẫu-hậu ngày một gầy yếu dần.

Khi ông bà-la-môn già độc ác dắt 2 con đi khỏi nơi này rồi, thì Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu sẽ buồn khổ nhớ thương 2 con, sinh khổ tâm sầu não khóc than suốt đêm dài làm cho cơ thể ngày một héo hon.

Hoàng-tử Jāli nói với công-chúa Kaṇhājinā rằng:

- Từ hôm nay, hai huynh muội ta bị rời khỏi nơi này, bỏ lại những cây ăn quả, những cây hoa rừng xinh đẹp, bến nước trong trẻo, những con búp bê xinh đẹp mà Đức Phụ-vương khéo tay làm ra, rồi ban cho huynh muội ta chơi trước đây.

Khi hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đang than vãn với nhau, thì ông bà-la-môn có đôi mắt đỏ ngầu cầm sợi dây và cây chày lại đánh đập xối xả, chửi mắng thô lỗ, rồi lấy sợi dây cột tay hoàng-tử và công-chúa lôi đi.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara chứng kiến cảnh tượng ông bà-la-môn Jūjaka độc ác đánh đập, lôi hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā như vậy.

Hoàng-tử Jāli ngoảnh đầu lại sau lưng với Đức Phụ-vương rằng:

- Tôi Đức Phụ-vương, xin Đức Phụ-vương truyền bảo với Mẫu-hậu hai con rằng:

“Hai con được khỏe mạnh bình thường, cầu xin Mẫu-hậu thân tâm thương được an-lạc.”

Khi ấy, nổi thống khổ cùng cực phát sinh lên đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, trái tim của Đức-Bồ-tát nóng lên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ toàn thân rung động vì nổi thống khổ, không thể đứng vững được, đôi dòng lệ trào ra giàn giụa trên đôi mắt, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vào trong cốc lá nằm khóc than thảm thiết thật đáng thương xót.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nằm than vẫn rằng:

“Hôm nay, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của ta sẽ như thế nào? Hai con của ta khóc than, đói khát trên đường đi.

Thường mỗi buổi chiều, đến giờ ăn, hai con đói xin đồ ăn rằng: “Tâu Mẫu-hậu, hai con đói lắm rồi! Xin Mẫu-hậu ban đồ ăn cho hai con.”

Chiều nay, ai sẽ ban đồ ăn cho hai con của ta?

Trên con đường xa 60 do tuần, hai con ta đi chân đất, không mang dép, đôi bàn chân sưng lên làm cho đau đớn. Vậy ai dắt tay hai con ta đi?

Ông bà-la-môn Jūjaka đánh đập hành hạ, chỉ mắng hai đứa con nhỏ trước mặt ta, mà không biết nể mặt ta chút nào, không biết ghê sợ tội lỗi.”

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nghĩ rằng:

“Ông bà-la-môn Jūjaka ấy thật là kẻ độc ác, ông đánh đập, chỉ mắng hai đứa con nhỏ yêu

quý của ta một cách tàn nhẫn như vậy, ta nên cầm thanh gươm đuổi theo giết chết y, rồi dẫn hai con của ta trở lại.”

Sở dĩ Đức-vua Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara suy nghĩ than vãn những điều như vậy, là vì *quá thương yêu hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhā-jinā, hai đứa con yêu quý nhất*. Khi thấy ông bà-la-môn Jūjaka già đỗi xử tàn nhẫn với hai đứa con, tâm sân hận phát sinh khiến Đức-vua Bồ-tát đạo-sĩ chợt nảy ra ý định giết chết ông bà-la-môn Jūjaka già ấy rồi dẫn *hai đứa con yêu quý* trở về.

Cũng ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara liền thức tỉnh, nhớ lại truyền thống của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong quá khứ có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đều phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 5 pháp-hạnh đại-thí (Pañca mahāparicāga).

Nếu chưa thực-hành đầy đủ *năm pháp-hạnh đại-thí* này thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác chưa thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.

Hiểu biết rõ như vậy, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tự nhủ mình rằng:

- Nay Vessantara! Ngươi đã thực-hành pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhā-jinā, đó là một trong năm pháp-hạnh đại-thí trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật mà chư Đức-Bồ-tát

Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn.

Khi người đã thực-hành phạm-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý đến ông bà-la-môn Jūjaka rồi, người đã thành tựu được pháp-hạnh đại-thí con yêu quý trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

Nay, hai con của người đã thuộc về sở hữu của ông bà-la-môn Jūjaka rồi! Người nhìn thấy hai đứa con bị đau khổ, khiến người sinh tâm sân sâu nãy cùng cực, mà phát sinh ý định giết chết ông bà-la-môn ấy, lấy lại hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của người trở về.

Đó là việc làm của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác hay sao?

Thật ra, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã thực-hành pháp-hạnh đại-thí nào trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật rồi, sau đó không phát sinh tâm sân nóng nảy sâu nãy, mà chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ mà thôi.

Sau khi tự khuyên nhủ mình như vậy, tâm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara được ổn định, vắng lặng được phiền-nã, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara phát nguyện với lời chân thật rằng:

“Dù ông bà-la-môn Jūjaka đối xử với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā của ta như thế nào, thì ta vẫn nhẫn-nại giữ gìn đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.”

Sau đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngự ra ngồi trước cửa cốc lá như tượng màu vàng.

Trên đường đi, hoàng-tử Jāli than vãn với hoàng-muội Kaṇhājinā rằng:

- Đôi chân nhỏ của hai huynh muội chúng ta đã mỏi rã rời, mà đường thì còn xa tít, hai huynh muội chúng ta đi không nổi nữa, mặt trời thì sắp lặn, hai huynh muội chúng ta mệt lử, bước chân đi không nổi, vừa đói bụng vừa khát nước quá!

Sau đó hoàng-tử Jāli cầu xin chư-thiên rằng:

- Hai huynh muội chúng tôi xin kính lạy tất cả chư-thiên ngự trong rừng núi Himavanta, ngự trên các cội cây, ngự nơi bến hồ, ... kính xin quý vị chư-thiên đến tâu cho Mẫu-hậu Maddī của chúng tôi biết rằng:

“Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā của bà vẫn bình thường, ông bà-la-môn già độc ác, tàn nhẫn đang dẫn hai người con của bà đi trên con đường nhỏ đủ một người đi.”

- Thừa các vị chư-thiên, xin quý vị tâu với Mẫu-hậu Maddī của chúng tôi rằng:

“Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nếu Bà muốn đi tìm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thì xin Bà đi theo con đường nhỏ đủ một

ngươi đi, từ cốc lá ngự đi nhanh theo dấu chân, chắc chắn Bà sẽ gặp hoàng-tử và công-chúa ở giữa đường.”

Sau khi tha thiết khẩn khoản chư-thiên giúp tâu với Mẫu-hậu Maddī của mình, rồi than vãn và hy vọng Mẫu-hậu Maddī đến giúp đỡ rằng:

“Ôi! Khi Mẫu-hậu từ rừng trở về cốc lá không nhìn thấy hai con ra đón, nhìn thấy cốc lá vắng vẻ, không thấy bóng hai con, chắc chắn Mẫu-hậu sẽ khổ tâm lắm!

Mẫu-hậu ơi! Ông bà-la-môn già độc ác, cột tay hai con bằng sợi dây rừng, đánh đập, chửi mắng hai con, lôi đi như đàn bò.

Xin Mẫu-hậu mau đến kịp chiều nay, đem trái cây cho ông bà-la-môn già ăn no đủ, rồi xin ông lôi đi chậm chậm, bởi vì hai bàn chân của hai con đã sưng lên, đau đớn, nhức nhối không chịu nổi được nữa. Còn cổ tay của hai con bị ông bà-la-môn già cột chặt bằng sợi dây rừng, làm trầy da, đứt thịt, máu chảy rơi theo đường, hai con đau nhức quá! Mẫu-hậu ơi!

Xin Mẫu-hậu đến mau để cứu hai con với!”

Khi ấy, nhóm chư-thiên ngự tại rừng núi Himavanta nghe lời than vãn những nỗi khổ của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina. Nhóm chư-thiên bàn bạc với nhau rằng:

“Lúc mặt trời chưa lặn, nếu nữ đạo-sĩ Maddī từ rừng trở về không nhìn thấy hai con, nữ đạo-sĩ sẽ tâu hỏi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, biết Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đã bố-thí hai đứa con cho ông bà-la-môn Jūjaka dẫn đi rồi, chắc chắn nữ đạo-sĩ Maddī sẽ đi theo dấu chân hai con, với năng lực của mẫu tử tình thâm, nữ đạo-sĩ sẽ phát sinh nổi thống khổ cùng cực.”

Cho nên, chư Thiên-vương truyền lệnh cho ba vị thiên-nam hóa ra ba con thú dữ: con sư tử, con hổ, con báo chặn đường trở về của nữ đạo-sĩ Maddī cho đến khi mặt trời lặn, rồi mới tránh đường cho nữ đạo-sĩ Maddī đi về. Sau đó, ba vị thiên-nam sẽ đi theo sau bảo vệ nữ đạo-sĩ Maddī về cốc lá được an toàn bằng ánh sáng trăng rằm.

Ba vị thiên-nam thi hành theo lệnh, biến hóa ra *con sư tử, con hổ, con báo* nằm chặn đường không để cho nữ đạo-sĩ Maddī trở về cốc lá, lúc ban chiều.

Nữ đạo-sĩ Maddī đi trở về

Khi ấy, nữ đạo-sĩ Maddī đang trên đường trở về cốc lá, gặp ba con thú dữ ấy chặn đường, mới nghĩ rằng:

“Đêm qua, ta nằm thấy ác mộng hãi hùng, sáng nay gặp những điều không may xảy ra: Cái mai đang cầm trong tay bị rơi ra, cái gùi trên

vai bị rớt xuống đất, bị máy cắt bên phải, những cây có quả, hôm nay như không có quả, các phương hướng không rõ ràng.”

Nữ đạo-sĩ Maddī nghĩ rằng:

“Điều gì sẽ xảy ra? Trước đây chưa từng có như vậy.

Vậy, điều gì xảy ra với ta, với Đức đạo-sĩ Vessantara, Đức phu-quân, với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý của ta?”

Khi ấy, mặt trời sắp lặn, nữ đạo-sĩ Maddī mang gùi trái cây trên con đường trở về cốc lá, để phục vụ bữa ăn chiều cho Đức đạo-sĩ Vessantara, Đức phu-quân và hai đứa con yêu quý đang chờ đợi.

Trên đường, nữ đạo-sĩ Maddī gặp phải ba con thú dữ: *con sư tử, con hổ, con báo* nằm chặn con đường nhỏ đủ một người đi, nên không thể tránh sang con đường nào khác được, nữ đạo-sĩ Maddī cung kính ba chúa sơn lâm này, tha thiết khẩn khoản rằng:

“Tôi vốn là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī của Đức-vua Vessantara bị lưu đày đến sống trong núi Vaṅka này, tôi dẫn theo hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý đi theo phục vụ Đức Phu-quân của tôi.

Xin quý chúa sơn lâm có tâm từ, tâm bi nhường đường cho tôi đem các thứ trái cây trở về phục vụ bữa ăn chiều cho Đức phu-quân và hai đứa con yêu quý của tôi.”

Ba chúa sơn lâm vốn là ba vị thiên-nam nghe lời cầu xin tha thiết khẩn khoản của nữ đạo-sĩ Maddī, ba vị thiên-nam cảm thấy vô cùng cảm động, nhưng vì phận sự nên phải chặn đường cho đến khi mặt trời lặn mới tránh đường, và đi theo bảo vệ nữ đạo-sĩ Maddī trở về đến cốc lá bằng ánh sáng trăng rằm được an toàn.

Nữ đạo-sĩ Maddī đi về đến gần chỗ ở của mình, không nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đứng chờ đón như mỗi buổi chiều. Nữ đạo-sĩ Maddī hỏi hộp bước đi theo con đường mòn dưới ánh trăng mờ, cảnh vật đêm nay vắng vẻ lạ thường không một tiếng kêu của các loài vật, một cảnh tượng thật đáng rùng rợn chưa từng có trước đây.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngồi trước cốc như pho tượng, nữ đạo-sĩ Maddī đến cung kính tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā của thần-thiếp ở đâu? Thần-thiếp không thấy 2 đứa con yêu quý đón thần-thiếp như mỗi chiều.

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tâu như vậy, Đức-vua Bò-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im không nói lời nào.

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu lại rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, 2 đứa con yêu quý của thần-thiếp đang nằm ngủ trong cốc lá của Hoàng-thượng phải không?*

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu như vậy, đến lần thứ ba, Đức-Bò-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im lặng như trước.

Nữ đạo-sĩ Maddī khóc than vẫn rằng:

“Sợ dĩ chiều nay ta đem trái cây về trễ là vì trên đường về gặp ba thú dữ nằm chặn đường. Con đường nhỏ đủ một người đi, nên ta không còn con đường nào khác để tránh chúng được, chờ đến khi mặt trời lặn, chúng mới chịu tránh đường, nên ta mới trở về trễ.”

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ở nơi nào? Thần-thiếp đã tâu nhiều lần, nhưng Hoàng-thượng vẫn làm thính, không nói lời nào, làm cho thần-thiếp đang khổ lại càng thêm khổ gấp bội.*

Dưới ánh trăng, nữ đạo-sĩ Maddī khóc than thăm thiết đi vào trong rừng tìm những nơi mà

hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanḥajinā thường đến chơi, đi qua hồ nước, tìm khắp mọi nơi trong rừng mà vẫn không tìm thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanḥajinā, hai đứa con yêu quý đâu cả!

Nữ đạo-sĩ Maddī trở lại cốc lá của Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara râu rằng:

- Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanḥajinā ở nơi nào? Hai đứa con yêu quý của thần-thiếp đang nằm ngủ trong cốc của Hoàng-thượng phải không? Hoặc hai đứa con yêu quý của thần-thiếp bị thú rừng bắt ăn thịt rồi phải không? Hoặc hai đứa con yêu quý của thần-thiếp bị người ta bắt dẫn đi rồi phải không?

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī râu hỏi như vậy đã nhiều lần, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im lặng.

Khi ấy, nữ đạo-sĩ Maddī râu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thần-thiếp có lỗi gì mà Hoàng-thượng không nói với thần-thiếp một lời nào. Hoàng-thượng không nói với thần-thiếp đó là nỗi thống khổ cùng cực nhất đối với thần thiếp.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền hỏi nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Tại sao hôm nay đến tối mới trở về?

Nữ đạo-sĩ Maddī thuật lại những sự việc xảy ra hôm nay rằng:

- *Muôn Tâu Hoàng-thượng, hôm nay, Hoàng-thượng có nghe tiếng rống của con sư tử, con cọp, con báo, con voi, con trâu rừng, con chó rừng, v.v... trời sấm sét vang rền khắp mọi nơi.*

Những hiện tượng báo trước những điều không may xảy ra với thần-thiếp ở trong rừng như: Cái mai trong tay bị rơi khỏi tay, cái gùi trên vai bị rớt xuống đất, bị máy mắt bên phải, những cây có quả, hôm nay như không có quả, các phương hướng không rõ ràng.

Thần-thiếp phát sinh tâm sợ hãi, nên cầu nguyện chư-thiên hộ trì Đức đạo-sĩ Vessantara, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājina, hai đứa con yêu quý của thần-thiếp được an toàn, thân tâm được an-lạc.

Buổi chiều trên con đường từ rừng trở về, thần-thiếp gặp phải ba con thú dữ: con sư tử, con cọp, con báo nằm chặn con đường nhỏ chỉ đủ một người đi, nên thần-thiếp không còn đường nào khác để tránh chúng được.

Thần-thiếp đã cầu xin ba con chúa sơn lâm nhường đường cho thần-thiếp trở về, mãi cho đến lúc mặt trời lặn, ba con chúa sơn lâm mới chịu tránh đường, nên thần-thiếp mới trở về được.

*Đó là nguyên nhân mà thần-thiếp về trễ.
Kính xin Hoàng-thượng tha lỗi cho thần-thiếp.*

Nữ đạo-sĩ Maddī ngồi than vãn đủ điều mà Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ vẫn ngồi lặng yên như pho tượng. Lòng nôn nóng muốn nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, nữ đạo-sĩ Maddī vừa khóc than vừa đi vào rừng với ánh trăng, cố gắng tìm khắp mọi nơi mà hai đứa con yêu quý đã từng đến chơi, với hy vọng mong manh gặp được hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā.

Nữ đạo-sĩ Maddī vừa khóc than thảm thiết vừa thất tha thất thểu đi tìm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā quanh quần suốt đêm, mệt lử cả người, thất vọng trở về đứng trước cốc, nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi yên như pho tượng, nữ đạo-sĩ Maddī khóc than nức nở rằng:

“Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, hai đứa con yêu quý của thần-thiếp chết rồi hay sao?” Nữ đạo-sĩ Maddī ngất xỉu ngã lăn xuống mặt đất chết giắc. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nghĩ rằng:

“Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī như thế nào?”

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bước xuống, đi đến đặt tay phải lên trên trán nữ đạo-sĩ, biết cảm giác còn hơi ấm, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đem nước rưới lên mặt. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara không

đụng chạm vào thân thể nữ đạo-sĩ Maddī suốt bảy tháng qua, nhưng do năng lực của tâm sâu nã, quá cảm động nên trào hai dòng nước mắt, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đưa tay nâng thân hình tiêu tụy của nữ đạo-sĩ Maddī đặt nằm trên vế, rồi rưới nước lên mặt.

Một lát sau nữ đạo-sĩ Maddī tỉnh lại, cảm thấy hổ thẹn, nên đánh lễ Đức đạo-sĩ, tâm rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý của Hoàng-thượng ở đâu?*

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tâm hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ! Xin lỗi nữ đạo-sĩ, bản đạo đã thực-hành **pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý** đến cho ông bà-la-môn Jūjaka rồi, để bồi bổ **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật** cho được đầy đủ trọn vẹn.*

*Vậy, xin nữ đạo-sĩ Maddī phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ với **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý cao thượng** này.*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo như vậy, nữ đạo-sĩ Maddī tâm rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng đã thực-hành **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** đến cho ông bà-la-môn Jūjaka rồi, để bồi bổ **pháp-hạnh***

bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn. Sao Hoàng-thượng không truyền bảo cho thần-thiếp biết ngay từ đầu hôm vậy?

Đức Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền bảo rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Sở dĩ bản đạo không dám truyền bảo cho nữ đạo-sĩ biết ngay từ đầu hôm là vì bản đạo e ngại, nếu nữ đạo-sĩ biết như vậy thì sẽ không ngăn được sự khổ tâm cùng cực làm cho trái tim bị vỡ ra.*

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** để bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.*

Xin nữ đạo-sĩ không nên buồn khổ nữa. Bản đạo hy vọng rằng chúng ta sẽ gặp lại hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai con yêu quý của chúng ta.

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Bản đạo có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi, nếu có người nào đến xin đôi mắt của bản đạo thì bản đạo móc đôi mắt ban cho người ấy ngay, nếu người nào đến xin trái tim của bản đạo thì bản đạo dám mổ ngực lấy trái tim ban cho người ấy ngay.*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo như vậy, nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, nay thần-thiếp cảm thấy vô cùng hoan hỷ với **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** cao thượng của Hoàng-thượng.

Kính xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, để hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, phần đông mọi người có tính keo kiệt bủn xỉn trong của cải tài sản, con cái của mình, còn Hoàng-thượng là bậc luôn luôn hoan hỷ thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** là một pháp trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

Đó là điều phi thường chưa từng có làm cho mặt đất rung chuyển, chư-thiên các cõi trời dục-giới đều hoan hỷ thốt lên lời Sādhū! Chư Đức-vua-trời cõi trời dục-giới cũng đều hoan hỷ thốt lên lời Sādhū!

Nữ đạo-sĩ Maddī suy xét rằng:

“Tuy người mẹ là người mang thai 10 tháng sinh ra con, nuôi dưỡng con bằng bầu sữa mẹ, ẵm bồng, chăm sóc nuôi nấng con khôn lớn, nhưng người cha vẫn là người chủ của người con. Cho nên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara thực-hành **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** cho ông bà-la-môn Jūjaka, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật. Đó là **pháp-**

hạnh khó thực-hành mà không phải người nào cũng có khả năng thực-hành như vậy được.

Vậy, ta nên bày tỏ đại-thiện-tâm hoan hỷ.”

Do suy xét như vậy, nên nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thân-thiếp thành tâm nói lên lời hoan hỷ “Sādhu!” với **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** của Hoàng-thượng.

Đức-Vua-trời Sakka hỗ trợ

Đức-vua-trời Sakka thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara và nữ đạo-sĩ Maddī phát sinh đại-thiện-tâm cùng nhau hoan hỷ **pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý nhất** (piyaputtamahādāna) trong **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật**, nên Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng:

“Hôm qua, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã thực-hành **pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý nhất** đến ông bà-la-môn Jūjaka, để bồi bổ **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật** cho được đầy đủ trọn vẹn, làm cho trái đất rung chuyển, các hàng chư-thiên từ các cõi trời dục-giới cho đến các cõi trời sắc-giới phạm-thiên đều hoan hỷ thốt lên lời “Sādhu!” tán dương ca tụng vang rền khắp toàn cõi trời.

Sau này, nếu có người nào đến hầu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, xin nữ đạo-sĩ Maddī thì

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cũng sẽ ban nữ đạo-sĩ Maddī cho người ấy dẫn đi nơi khác.

Nếu như vậy thì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara chỉ còn một mình, không có người hộ độ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nữa.

*Không muốn điều ấy sẽ xảy ra đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, ta nên biến hóa thành vị bà-la-môn đến châu đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, rồi xin nữ đạo-sĩ Maddī, để cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara thành tựu **pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý** (piyabhariyāmahādāna), để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.*

Sau đó, ta sẽ kính dâng nữ đạo-sĩ Maddī trở lại đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Sau khi nghĩ như vậy xong, vào lúc mặt trời mọc Đức-vua-trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-Tam-thiên xuất hiện xuống cõi người biến hóa thành vị bà-la-môn đến châu đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara có sự hiện diện của nữ đạo-sĩ Maddī, rồi tâu rằng:

- Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, Ngài có ít bệnh phải không? Tử đại của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ được điều hòa, thân tâm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thường được an-lạc, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ trú tại nơi núi rừng này, có các loại trái cây, các loại củ đầy đủ độ dùng hằng ngày phải không?

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này bà-la-môn! Bản đạo có ít bệnh, tứ đại của bản đạo được điều hòa, thân tâm thường được an-lạc, bản đạo trú tại núi rừng này, có các loại trái cây, các loại củ đầy đủ độ dùng hằng ngày.*

Trú tại rừng núi Vaṅka này suốt bảy tháng qua, hôm nay bản đạo hân hạnh gặp được ông là vị bà-la-môn có phẩm hạnh cao quý thứ hai.

- *Này bà-la-môn! Ông đến nơi này hợp thời đúng lúc, xin mời ông vào bên trong, mời ông ngồi dùng các loại trái cây, dùng nước một cách tự nhiên.*

- *Này bà-la-môn! Ông đã vất vả đi đến đây có nguyện vọng gì, xin ông nói cho bản đạo rõ được không?*

Vị bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka) tán dương Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rằng:

- *Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, dòng nước sông lúc nào cũng tràn đầy, không bao giờ khô cạn như thế nào, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara có đầy tâm-từ, tâm bi tế độ đến những kẻ hành khát cũng như thế ấy.*

- *Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, kẻ tiện dân này già yếu, đến đây có nguyện vọng muốn xin Đức-đạo-sĩ ban nữ đạo-sĩ Maddī cho kẻ tiện dân này. Đó là nguyện vọng của kẻ tiện dân già yếu này đến châu Đức-đạo-sĩ sáng hôm nay.*

Đức-Bồ-Tát đạo-sĩ thực-hành pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý

Nghe bà-la-môn tâu xin như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay bà-la-môn! Ngày hôm qua, bản đạo đã thực-hành pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý nhất của bản đạo rồi.

Nay, dù chỉ còn nữ đạo-sĩ Maddī vốn là Chánh-cung Hoàng-hậu yêu quý của bản đạo mà thôi, bản đạo cũng hoan hỷ truyền bảo cho ông biết rằng:

- Nay bà-la-môn! Ông chắc chắn sẽ được toại nguyện. Bản-đạo vô cùng hoan hỷ ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đến cho ông với đại-thiện-tâm không hề nao núng, bởi vì bản đạo vô cùng hoan hỷ thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara đem bình nước ra, một tay cầm bình nước còn tay kia nắm tay bà Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, Đức-vua Bồ-tát rót nước từ bình chảy xuống bàn tay bà Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, rồi chảy xuống bàn tay vị bà-la-môn.

Đó là nghi lễ ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cho vị bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka).

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã thành tựu **pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý** (*piya-bhariyāmahādāna*) của Đức-Bồ-tát trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn.

Pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý là 1 trong 5 pháp-hạnh đại-thí mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara có cơ hội tốt, duyên may đã thành tựu được **pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất** của Đức-Bồ-tát, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ.

Sau khi thực-hành **pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất** xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan hỷ truyền bảo với ông bà-la-môn rằng:

“Ambho Brahmaṇa! Maddito me sataguṇena sahaṣṣaguṇena sataśaṣṣaguṇena sabbaññutaññānameva piyataraṃ. Idaṃ me dānaṃ Sabbaññutaññānappaṭivedhassa paccayo hotu. ⁽¹⁾”

- Nay ông bà-la-môn! Bản-đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Toàn-Giác là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.

¹ Khu. Jātakaṭṭhakathā, Mahānipātapāli Vessantarajaatakavaṇṇanā.

Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý này của bản đạo xin làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Toàn-Giác.

Khi ấy, do oai lực của **pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý** trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đến cho ông bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka) làm cho trái đất rừng mình chuyển động, trên bầu trời sấm sét vang rền, đỉnh núi Sineru (Tu-di-sơn) cúi xuống núi Vaṅka tỏ sự cung kính, toàn thể chư-thiên ngự trên mặt đất đều tán dương ca tụng bằng lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư Đức-vua-trời các cõi trời dục-giới cùng toàn thể chư-thiên cõi dục-giới đều chấp tay nói lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư Phạm-thiên cõi trời sắc-giới cũng đều nói lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Còn nữ đạo-sĩ Maddī vốn là *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* vẫn giữ trạng-thái tự nhiên, mặt không hề biến sắc, không tỏ vẻ không vừa lòng Đức *phu-quân* của mình, không lộ vẻ ngượng ngùng, cũng không hề rơi nước mắt, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī có đức tính nhẫn-nại tự nhiên.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhìn thấy Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vẫn tự nhiên, làm thỉnh không nói lời nào. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara

hiều biết được đức tính cao thượng của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý (piyaputtamahādāna) là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā còn nhỏ, và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý (piyabhariyāmahādāna) là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biên khổ luân-hồi.

Sự thật, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rất yêu thương hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājīnā và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nhưng vì có ý nguyện tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, nên Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara phải thực-hành **pháp-hạnh đại-thí hai đứa con nhỏ yêu quý nhất** và **pháp-hạnh đại-thí người vợ trẻ yêu quý nhất** của Đức-Bồ-tát, để bồi bổ cho được đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Cho nên, ngôi vị Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là mục đích Tối-thượng mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara yêu quý hơn cả hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājīnā và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.

Hiểu biết được mục đích Tối-thượng của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, Đức Phu-quân của mình, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī hoan-hỷ hỗ trợ cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Phu-quân của mình được thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vẫn giữ thái độ tự nhiên.

Khi ấy, thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, Đức Phu-quân, nhìn thẳng vào khuôn mặt của mình, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đồng dục tâm rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thân-thiếp còn trẻ đẹp, là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-Thượng.

Vậy, Hoàng-thượng là Đức Phu-quân cũng là Đức chủ-nhân của thân-thiếp. Cho nên, Hoàng-thượng muốn ban thân-thiếp đến cho vị nào, hoặc đem sinh-mạng của thân-thiếp hiến dâng đến vị nào, tùy theo ý của Hoàng-thượng.

Thần-thiếp vô cùng hoan hỷ thuận theo ý của Hoàng-thượng, chỉ để giúp cho Hoàng-thượng được thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của Hoàng-thượng mà thôi.

Hiểu biết được đại-thiện-tâm vô cùng cao thượng của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara và nữ đạo-sĩ Maddī, nên vị bà-la-môn vốn là Đức-vua-trời Sakka tán dương ca tụng rằng:

- Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, Ngài đã thắng được kẻ thù bên trong tâm là mọi phiền-não và cảm thắng được kẻ thù bên ngoài là loài người và chư-thiên, nên làm cho mặt đất rung mình chuyển động, Đức-vua-trời trong cõi trời dục-giới cùng với chư-thiên trong cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các tầng trời sắc-giới cũng đến tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara. Tất cả chư-thiên, phạm-thiên đều hoan hỷ thốt lên rằng:

“Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã thực-hành **pháp-hạnh đại-thí hai** đưa con yêu quý nhất và **pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý nhất**, để bồi bổ **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật** cho được đầy đủ trọn vẹn.”

Đó là những **pháp-hạnh đại-thí** khó thực-hành, chỉ có chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác mới có thể thực-hành những **pháp-hạnh đại-thí** này được mà thôi. Những hạng người thường không thể nào thực-hành được.

Cho nên, các **pháp-hạnh ba-la-mật** của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác là cao thượng, khác hẳn với việc làm của những hạng người thường.

Sau khi nói lời hoan hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara xong, vị bà-la-môn vốn là Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng:

“Bây giờ, ta nên dâng nữ đạo-sĩ Maddī vốn là

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī lại cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ”, nên tâm rằng:

*- Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, hôm qua Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đã thực-hành **pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý nhất**, hôm nay Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đã thực-hành **pháp-hạnh đại-thí vợ trẻ yêu quý nhất**, làm cho mặt đất rừng mình chuyển động, chư-thiên trong các tầng trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các tầng trời sắc-giới cũng đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.*

- Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nay tôi xin kính dâng nữ đạo-sĩ Maddī vốn là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī lại cho Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ, bởi vì Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ và nữ đạo-sĩ Maddī đều là hai bậc đại-thiện-trí thực-hành pháp-hạnh cao thượng, hai bậc đại-thiện-trí đều thuộc dòng dõi vua chúa.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Maddī hộ độ, phục vụ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

*- Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, bốn vương vốn là Đức-Vua-trời Sakka xuất hiện đến nơi này, biến hóa thành vị bà-la-môn, chỉ cốt để hỗ-trợ giúp Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ thực-hành **pháp-hạnh đại-thí vợ trẻ yêu quý nhất** cho thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ mà thôi.*

Khi ấy, vị bà-la-môn biến trở lại thành Đức-vua-trời Sakka đứng trên hư không tâu với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rằng:

- *Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, bốn vương sẽ kính dâng đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ 8 ân huệ.*

Kính xin Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhận lấy 8 ân huệ của bốn vương.

Tám ân huệ

Nghe Đức-vua-trời Sakka truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka trị vì cõi trời Tam-thập-tam-thiên có nhiều oai lực, nếu Đức-vua-trời ban 8 ân-huệ cho bản đạo, thì bản đạo xin nhận 8 ân-huệ như sau:*

1- *Kính xin Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya là Đức Phụ-vương của bản đạo ngự đến nơi đây, truyền ngôi báu lại cho bản đạo, rồi đón rước bản đạo cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.*

Đó là ân-huệ thứ nhất mà bản đạo xin nhận.

2- *Khi trở thành Đức-vua trị vì kinh-thành Jettutara, bản đạo sẽ ân xá tất cả mọi tù nhân có tội tử hình, vì không muốn phạm tội sát-sinh.*

Đó là ân-huệ thứ nhì mà bản đạo xin nhận.

3- *Thần dân thiên hạ trong nước, nếu là người lão niên, trung niên, ấu niên nghèo khổ*

không nơi nương tựa, tất cả những người ấy sẽ nương nhờ nơi Đức-vua, để có cuộc sống no đủ.

Đó là ân-huệ thứ ba mà bản đạo xin nhận.

4- Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā là hai đứa con yêu quý nhất của bản đạo sẽ được gặp trở lại, sẽ được sống lâu, sẽ lên ngôi vua trị vì đất nước Sivi bằng chánh-pháp.

Đó là ân-huệ thứ tư mà bản đạo xin nhận.

5- Bản-đạo khi trở thành Đức-vua chỉ có một Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mà thôi, và không bị ở trong sự cảm dỗ của đàn bà.

Đó là ân-huệ thứ năm mà bản đạo xin nhận.

6- Khi đêm đã qua, mặt trời mọc, xin cho vật thực trời hiện ra cho bản đạo.

Đó là ân-huệ thứ sáu mà bản đạo xin nhận.

7- Khi bản đạo trở thành Đức-vua tạo phước-thiện bố-thí bao nhiêu đi nữa, của cải tài sản cũng không vơi đi chút nào, lúc nào trong các kho cũng đầy đủ của cải.

Khi đang bố-thí với đại-thiện-tâm hoan hỷ, sau khi đã bố-thí rồi với đại-thiện-tâm càng hoan hỷ, không hối tiếc, không nóng nảy khó tâm về sau.

Đó là ân-huệ thứ bảy mà bản đạo xin nhận.

8- Khi bản-đạo hết tuổi thọ kiếp hiện-tại này, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-

sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên), rồi từ cõi Tusita chuyển kiếp (cuti), tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi) làm người là kiếp chót sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, sẽ tịch diệt Niết-bàn, không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Đó là ân-huệ thứ tám mà bản đạo xin nhận.

Lắng nghe 8 điều ân-huệ mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara xin nhận, Đức-vua-trời Sakka xét thấy cả 8 điều ân-huệ ấy đều được thành tựu như ý, nên tâm rằng:

- Kính bạch Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya không lâu sẽ ngự đến đây, sẽ truyền ngôi vua lại cho Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ, rồi đón rước trở về kinh-thành Jetuttara. Những điều ân-huệ khác cũng sẽ được thành tựu như ý.

Sau khi ban 8 điều ân-huệ xong, Đức-vua-trời Sakka ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Hoàng-tử Jāli, Công-chúa Kaṇhājinā

Ông Bà-la-môn Jūjaka cầm sợi dây và cây dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đi suốt một đoạn đường dài 60 do tuần, có chư-thiên theo bảo vệ hộ trì hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā suốt ngày đêm.

Mỗi ngày, đến khi mặt trời lặn, ông bà-la-môn

Jūjaka cột hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā tại gốc cây, nằm ngủ trên mặt đất, còn ông leo lên cây nằm ngủ trên cành cây, vì sợ các thú dữ làm hại ông.

Mỗi đêm, một vị thiên-nam hóa ra làm Đức-vua Bô-tát Vessantara và một vị thiên-nữ hóa làm Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī hiện đến mở dây cột tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, rồi xoa bóp toàn thân thể hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, tắm rửa sạch sẽ, trang điểm đẹp đẽ, cho dùng vật thực chư-thiên, rồi ẩm lên đặt trên giường của chư-thiên như trong một lâu đài, nằm ngủ cho đến lúc rạng đông. Hoàng-tử và công-chúa trở lại bị cột dây như cũ, còn hai vị chư-thiên biến mất.

Nhờ vậy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā vẫn khoẻ mạnh không có bệnh.

Sáng dậy, ông Bà-la-môn Jūjaka leo xuống đất, ăn trái cây, uống nước, rồi tiếp tục dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đi. Đến đoạn đường có hai ngã rẽ:

* Một ngã đến đất nước Kāliṅga.

* Một ngã đến kinh-thành Jetuttara.

Chư-thiên khiến ông bà-la-môn Jūjaka không rẽ theo ngã đường đến đất nước Kāliṅga mà rẽ theo ngã đường đến kinh-thành Jetuttara, mà ông tưởng rằng đi trở về đất nước Kāliṅga.

Ông bà-la-môn Jūjaka dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến kinh-thành Jetuttara chỉ có nửa tháng mà thôi. Đó là do oai lực của chư-thiên thâm ngăn đường.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya nằm mộng

Đêm hôm ấy gần rạng đông, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya nằm mộng thấy rằng:

“Đức Thái-thượng-hoàng đang ngự trên sân rồng, nhìn thấy một ông bà-la-môn già da đen đem hai đóa hoa sen đến đặt trong tay của Đức Thái-thượng-hoàng. Nhận hai đóa hoa sen, Đức Thái-thượng-hoàng trang điểm hai bên lỗ tai, nhụy hai đóa hoa sen rơi xuống ngực.”

Khi tỉnh giấc, sáng sớm thức dậy, Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo mời các vị quân sư đến đoán mộng.

Các vị quân sư tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, đây là giấc mộng lành, có hai người trong hoàng tộc của Đức Thái-thượng-hoàng từ xa trở về.

Nghe các vị quân sư suy đoán như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng vô cùng hoan hỷ ban thưởng cho các quân sư.

Đức Thái-thượng-hoàng tắm rửa, độ bữa ăn sáng xong, ngự đến ngôi tại sân rồng. Chư-thiên

khiến ông bà-la-môn Jūjaka dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến trước sân rồng.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng nhìn thấy hai đứa bé, *một bé trai giống như hoàng-tử Jāli và một bé gái giống như công-chúa Kaṇhājinā, hai đứa bé rất xinh đẹp dễ thương, ăn mặc như đạo-sĩ.*

Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo vị quan cận thần ra dẫn ông bà-la-môn và hai đứa bé vào.

Vâng lệnh Đức Thái-thượng-hoàng, vị quan cận thần dẫn ông bà-la-môn và hai đứa trẻ vào chầu Đức Thái-thượng-hoàng.

Nhìn thấy ông bà-la-môn nắm dây dắt hai đứa bé như dắt đàn bò vào chầu, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya nhận biết ngay hai đứa bé ấy chính là *hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā*, cháu đích tôn của mình, nên truyền hỏi rằng:

- *Này ông bà-la-môn! Ngươi từ đâu đến? Ngươi có được hai đứa bé này bằng cách nào? Ngươi hãy mau tâu cho Trẫm rõ?*

Nghe lệnh truyền của Đức Thái-thượng-hoàng như vậy, ông bà-la-môn Jūjaka hoảng sợ tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ hèn này từ rừng núi Vaṅka đến, kẻ hèn đi đến rừng núi Vaṅka, xin Đức-đạo-sĩ Vessantara ban hoàng-tử Jāli và*

công-chúa Kaṇhājinā này. Đức-đạo-sĩ hoan hỷ ban hai đứa con yêu quý nhất này cho kẻ hèn. Từ rừng núi Vaṅka, kẻ hèn đã dắt hoàng-tử và công-chúa đến đây suốt 15 ngày qua. Tâu Đại-vương.

Nghe ông Bà-la-môn tâu như vậy, nhưng Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya không tin đó là sự thật, nên truyền hỏi lại rằng:

- Này bà-la-môn! Trẫm không thể tin lời của người là sự thật, bởi vì trong đời này không có người cha nào chịu đem hai đứa con nhỏ yêu quý nhất của mình cho người khác được.

Vậy, người hãy tâu cho Trẫm rõ, lý do nào mà người có được hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā này.

Ông bà-la-môn Jūjaka tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đức-vua Vessantara là nơi nương nhờ của những kẻ hành khát ví như mặt đất là nơi nương nhờ của tất cả chúng-sinh muôn loài, ví như đại dương là nơi nương nhờ của các loài thủy tộc.

Đức-vua Vessantara trú trong rừng núi Vaṅka đã bố-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến cho kẻ tiện dân này đem về làm tôi tớ cho người vợ trẻ đẹp yêu quý của kẻ tiện dân.

Nghe ông bà-la-môn Jūjaka tâu như vậy, các quan bàn tán với nhau rằng:

“Đức-vua Vessantara bị lưu đày ở rừng núi Vaṅka, chỉ có hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thế mà cũng đem bố-thí đến ông bà-la-môn này. Đó là điều không thể có được.”

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền hỏi hai đứa cháu đích tôn rằng:

- Nay hai cháu yêu quý! Đức Phụ-vương của hai cháu đem hai cháu bố-thí đến ông bà-la-môn hành khất này với tâm trạng như thế nào?

Nghe vua nội truyền hỏi như vậy, hoàng-tử Jāli tâu:

- Muôn tâu Đức-vua nội, khi Đức Phụ-vương đã đem hai cháu bố-thí đến kẻ hành khất bà-la-môn này rồi, nghe tiếng khóc than của hoàng-muội Kaṇhājinā, Đức Phụ-vương của hai cháu phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực, đôi mắt đỏ ngầu chảy hai dòng nước mắt như hai dòng nước nóng.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền hỏi tiếp rằng:

- Nay hai cháu yêu quý của vua nội! Đức Phụ-vương của hai cháu là Thái-tử của vua nội, Mẫu-hậu của hai cháu là vương-phi (con dâu) của vua nội.

Vậy, hai cháu là cháu đích tôn của vua nội.

Trước đây, hai cháu thấy vua nội, liền chạy đến ngồi trên vé của vua nội. Sao bây giờ, hai cháu đứng xa vua nội như vậy?

Hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua nội, Đức Phụ-vương của hai cháu là Thái-tử của Đức-vua nội, Mẫu-hậu của hai cháu là vương-phi của Đức-vua nội, và hai cháu là cháu đích tôn của Đức-vua nội. Nhưng bây giờ hai cháu là tôi tớ của ông bà-la-môn này, không còn là cháu của Đức-vua nội nữa.*

Vì vậy, hai cháu phải đứng xa Đức-vua nội.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya khổ tâm truyền bảo rằng:

- *Này hai cháu yêu quý của vua nội! Hai cháu chớ nên tâu như vậy, làm cho trái tim của vua nội bị đau nhói, thân thể của vua nội nóng như ngòi trên lò than nóng, thân tâm của vua nội cảm thấy đau khổ, nổi thống khổ cùng cực.*

- *Này hai cháu yêu quý của vua nội! Với bất cứ giá nào, vua nội cũng chuộc hai cháu yêu quý ra, không còn là tôi tớ của ông bà-la-môn này.*

- *Này Jāli cháu yêu quý của vua nội! Khi bố-thí hai cháu yêu quý cho ông bà-la-môn này, Đức Phụ-vương của cháu có truyền bảo, mỗi cháu cần phải chuộc bao nhiêu hay không? Cháu nên tâu cho vua nội rõ, để vua nội truyền quan giữ kho đem của cải đến để chuộc hai cháu yêu quý của vua nội ra, không còn là tôi tớ của ông bà-la-môn này.*

Hoàng hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua nội, khi Đức Phụ-vương bố-thí hai cháu cho ông bà-la-môn già này, nếu muốn chuộc hai cháu ra khỏi kiếp tội tở của ông bà-la-môn này thì Đức-vua nội cần phải trao cho ông bà-la-môn này một số của cải như sau:*

** Về phần cháu, Đức-vua nội cần phải trao cho ông bà-la-môn này 1.000 lượng vàng.*

** Về phần hoàng-muội Kanhājina dễ thương, cần phải trao cho ông bà-la-môn này 100 tở gái, 100 tở trai, 100 con bò sữa, 100 con bò đực, và các thứ khác, mỗi thứ 100.*

Nghe hoàng-tử Jāli tâu như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh vị quan giữ kho lấy 1.000 lượng vàng, dẫn 100 tở gái, 100 tở trai, dắt 100 con bò sữa, 100 con bò đực, đồ dùng, đồ ăn, đồ uống, v.v... ban cho ông bà-la-môn Jūjaka, để chuộc lại hai đứa cháu đích tôn ra khỏi kiếp tội tở của ông bà-la-môn Jūjaka.

Đức Thái-thượng-hoàng còn ban cho ông bà-la-môn Jūjaka một lâu đài bảy tầng. Từ đó ông bà-la-môn Jūjaka có nhiều vàng, có nhiều tở trai, tở gái và các thứ của cải.

Ông bà-la-môn Jūjaka vô cùng hoan hỷ có được những thứ của cải quý báu, ở trong lâu đài sang trọng có nhiều người hầu hạ, ăn những món ngon vật lạ mà cuộc đời của ông không bao giờ dám mơ tưởng được.

Khi ấy, *hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā* được tự do, thoát khỏi tội tớ của ông bà-la-môn Jūjaka.

Hoàng-tử Jāli, công-chúa Kaṇhājinā được tự do

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā không còn là tội tớ của ông bà-la-môn Jūjaka nữa, trở lại là cháu đích tôn Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya. Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā được tắm rửa sạch sẽ, mặc những trang phục của hoàng-tử, của công-chúa, ăn uống những món ăn ngon lành, rồi hoàng-tử lên ngôi trên vé của Đức-vua nội, công-chúa lên ngôi trên vé của bà nội.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī truyền hỏi rằng:

- *Này hai cháu yêu quý của vua nội! Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của hai cháu được khỏe mạnh phải không? Các loài thú dữ trong rừng có đến làm hại không?*

Hằng ngày, Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu và hai cháu sống bằng các loại trái cây rừng, các loại củ có được đầy đủ hay không?

Hoàng hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua nội, bà nội, Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của hai cháu vẫn khỏe mạnh như thường. Các loài thú dữ trong rừng không đến làm hại gì cả.*

Hằng ngày, mỗi buổi sáng, Mẫu-hậu của hai cháu là nữ đạo-sĩ thức dậy sớm, mang nồi xuống sông lấy nước uống, nước dùng đầy đủ, rồi dẫn hai cháu đến ở với Đức Phụ-vương. Mẫu-hậu một mình mang gùi trên vai, tay cầm cây mai ngự đi vào rừng tìm các loại trái cây, các loại củ, đến buổi chiều mang về dâng lên Đức Phụ-vương; rồi Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu và hai cháu dùng bữa ăn chiều, còn dành lại một phần trái cây để dùng vào buổi sáng ngày hôm sau.

- Muôn tâu Đức-vua nội, bà nội, Mẫu-hậu của hai cháu vốn là công-chúa có thân hình mảnh mai, đảm đang việc nuôi dưỡng Đức Phụ-vương và hai cháu hằng ngày, nên thân hình trở nên tiêu tụy, da dẻ rám nắng.

Mỗi ngày, Mẫu-hậu của hai cháu một mình ngự đi vào rừng có nhiều loài thú dữ, các loài rắn độc đầy nguy hiểm đến sinh-mạng.

Còn Đức Phụ-vương của hai cháu là đạo-sĩ cao thượng, mặc da cạp, nằm trên mặt đất, ăn mỗi ngày một bữa vào buổi chiều, đi vào rừng tìm củi, và chăm nom săn sóc hai cháu, cũng chịu bao nhiêu nỗi vất vả khổ cực.

Lắng nghe lời thổ thê của hoàng-tử Jāli diễn tả đời sống vất vả khổ cực của Vương-phi Maddī (người con dâu hiền) và Thái-tử Vessantara, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và

Hoàng-thái-hậu Phussatī vô cùng cảm động rơi đôi dòng nước mắt.

Khi ấy, hoàng-tử Jāli tâu tiếp rằng:

- Muôn tâu Đức-vua nội, bà nội, trong đời này, những người cha mẹ đều yêu thương những đứa con trai, con gái của mình. Còn Đức-vua nội và bà nội có yêu thương Thái-tử Vessantara là Đức Phụ-vương của con hay không?

Nghe cháu đích tôn, hoàng-tử Jāli tâu hỏi như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī cảm thấy đau nhói trong tim, nên truyền bảo rằng:

- Nay hai cháu yêu quý của vua nội! Đúng vậy, trong đời này, những bậc làm cha mẹ đều yêu thương những đứa con trai, con gái của mình. Nhưng vua nội đã chiều theo lời tâu của dân chúng đất nước Sivi, nên vua nội đã lưu đày Đức-vua Vessantara, Thái-tử của vua nội, là người vô tội đến rừng núi Vaṅka.

Như vậy, vua nội không có tâm-từ, tâm-bi đối với Thái-tử Vessantara, làm cho Đức Phụ-vương Vessantara, Mẫu-hậu Maddī của hai cháu đích tôn của vua nội phải chịu bao nhiêu nỗi vất vả khổ cực như vậy.

Để sửa lại những lỗi lầm của vua nội trước đây, cháu nên đi thỉnh Đức Phụ-vương và Mẫu-

hậu của hai cháu hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, vua nội sẽ nhường ngôi báu lại cho Đức Phụ-vương của hai cháu, trị vì đất nước Sivi này.

Hoàng-tử Jāli tâm rằng:

- Muôn tâm Đức-vua nội, cháu tin chắc rằng: Đức Phụ-vương của cháu không tự mình hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara này theo lời thỉnh cầu của cháu đâu!

Cháu kính xin Đức-vua nội ngự đến rừng núi Vaṅka, làm lễ dâng quang truyền ngôi báu lại cho Đức Phụ-vương của cháu, rồi thỉnh hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này.

Nghe lời tâm thỉnh của hoàng-tử Jāli, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya chấp thuận. Để cho buổi lễ phong vương truyền ngôi vua lại cho Thái-tử Vessantara được trọng thể, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī sẽ thân chinh ngự đến cùng với đoàn hộ giá tùy tùng đông đảo. Cho nên, Đức Thái-thượng-hoàng truyền lệnh Quan thừa-tướng rằng:

- Nay Thừa tướng! Trẫm sẽ thân chinh ngự đến rừng núi Vaṅka, để làm lễ phong vương truyền ngôi vua lại cho Thái-tử Vessantara, rồi thỉnh hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này như trước.

Vậy, khanh hãy truyền lệnh của Trẫm rằng:

- Các đoàn binh: đoàn tượng binh, đoàn mã binh, đoàn quân xa, đoàn bộ binh hộ giá theo Trẫm. Các đoàn binh hãy chuẩn bị sẵn sàng.

- Các vương gia trong hoàng tộc chuẩn bị sẵn sàng.

- 60 ngàn vị quan sinh cùng ngày với Thái-tử của ta chia ra từng nhóm, mỗi nhóm mặc sắc phục khác nhau: nhóm mặc màu trắng, nhóm màu đỏ, nhóm màu vàng, nhóm màu xanh, ... trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.

- Các vị bà-la-môn quân sự, các vị bà-la-môn trong triều ăn mặc chỉnh tề trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.

- Dân chúng trong nội thành, ngoại thành, các tỉnh thành, ăn mặc tử tế, trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.

- 14 ngàn con voi báu, 14 ngàn con ngựa báu trang sức đầy đủ đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.

- 14 ngàn chiếc xe trang hoàng lộng lẫy.

- Sửa sang con đường từ kinh-thành Jetuttara đến rừng núi Vaṅka đẹp để, hai bên đường có trồng hoa, treo cờ.

- Dân chúng chuẩn bị đồ ăn, thức uống ngon lành hai bên đường, để tiếp đãi những người đi đón rước Thái-tử Vessantara hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh đến các quan, toàn thể dân chúng trong đất nước Sivi hãy chuẩn bị sẵn sàng chờ lệnh khởi hành.

Ông bà-la-môn Jūjaka chết

Khi ấy, bà-la-môn Jūjaka dùng vật thực ngon miệng, ăn quá độ, nên không thể tiêu hóa được, đã ngã lãn ra chết tại chỗ.

Đức Thái-thượng-hoàng truyền lệnh làm lễ hỏa táng và thông báo rằng:

“Ai là thân quyến của ông bà-la-môn Jūjaka, hãy đến nhận thừa kế tất cả của cải tài sản của ông.”

Nhưng không thấy một ai đến, cho nên tất cả của cải tài sản ấy được sung vào kho của triều đình.

Lễ đón rước Đức-vua Bò-tát Vessantara

Trong vòng chỉ có 7 ngày, tất cả đều được chuẩn bị sẵn sàng, đặc biệt trong buổi lễ đi rước Đức-vua Bò-tát Vessantara có *con Bạch-tượng báu Paccayanāga* mà Đức-vua Bò-tát Vessantara đã bố-thí đến 8 vị Bà-la-môn đất nước Kālīnga trước đây.

Sau khi họ đem *con Bạch-tượng báu* về đất nước Kālīnga thì trời không còn nắng hạn nữa, mưa thuận gió hòa, mùa màng cày cấy trồng trọt

thuận lợi. Vì vậy, Đức-vua đất nước Kāliṅga truyền lệnh 8 vị bà-la-môn đem trả *con Bạch-tượng báu* ấy lại cho đất nước Sivi. Cho nên, trong buổi lễ đón rước này, *con Bạch-tượng báu* vô cùng hoan hỷ được gặp lại Đức-vua Vessantara chủ cũ, bởi vì nó sinh ra cùng ngày với Đức-Bồ-tát Vessantara, chỉ để phục vụ Đức-vua Bồ-tát Vessantara mà thôi.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya thân chinh ngự đi cùng với các đoàn tùy tùng đông đảo theo hộ giá, *hoàng-tử Jāli* và *công-chúa Kaṇhājinā* dẫn đường từ kinh-thành Jetuttara đến rừng núi Vaṅka, quãng đường dài 60 do tuần.

Khu rừng núi Vaṅka thật phi thường, các loài hoa đua nhau nở rộ, các loại trái cây đua nhau chín có mùi thơm ngon ngọt, các loài chim rừng đua nhau hót lên tiếng lanh lớt vui mừng trên các cành cây, những con thú rừng đua nhau trở tòi rống lên tiếng vui mừng vang dội khắp khu rừng núi Vaṅka.

Phái đoàn người đến hồ Mucalinda, hoàng-tử Jāli cho đoàn dừng lại, đóng trại tại nơi ấy, để giữ gìn bảo vệ sự an toàn.

Khi ấy, nghe tiếng đàn voi rống, tiếng ngựa hí, ... Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara gọi nữ đạo-sĩ Maddī, dẫn nhau leo lên đỉnh núi cao, nhìn thấy các đoàn binh đông đảo, bụi mù bốc lên

trong khu rừng lớn, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ truyền hỏi nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- *Này Maddī! Các đoàn binh đông đảo đang kéo đến đây, chắc chắn có việc quan trọng phải không?*

Nghe Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ truyền hỏi như vậy, nữ đạo-sĩ Maddī trả rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, đúng vậy, chẳng có ai dám đụng đến Hoàng-thượng đâu! Cũng như lửa không thể đụng đến nước đại dương.*

Kính xin Hoàng-thượng suy xét đến 8 điều ân-huệ mà Đức-vua-trời Sakka đã ban cho Hoàng-thượng.

Vậy, chắc chắn, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya sẽ ngự đến đây, đem lại những điều tốt lành đến Hoàng-thượng.

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī trả như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan hỷ cùng với nữ đạo-sĩ Maddī xuống núi, trở về ngôi tại cốc lá, nữ đạo-sĩ Maddī cũng ngồi trước cửa cốc lá của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Vương gia đoàn tụ

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo với bà Hoàng-thái-hậu Phussatī rằng:

- *Này ái-khanh Phussatī! Nếu chúng ta ngự đến cùng một lúc thì sẽ xảy ra nổi sầu não lớn.*

Vậy, Trăm ngự đến gặp Thái-tử Vessantara trước, rồi ái-khanh ngự đến sau, kế tiếp hai đũa cháu đích tôn, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đến sau cùng.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya ngự đi cùng với đoàn tùy tùng các quan hộ giá đông đảo đến cốc lá của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Nhìn từ xa, thấy Đức Thái-thượng-hoàng đang ngự đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara và nữ đạo-sĩ Maddī đứng dậy, ngự ra đón rước, quỳ xuống đánh lễ dưới hai bàn chân của Đức Thái-thượng-hoàng. Nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, con là Maddī, con dâu của Đức Phụ-vương, kính xin đánh lễ dưới hai bàn chân của Đức Phụ-vương.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya cúi xuống ôm choàng Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī vào lòng, hôn trên đầu, hai tay xoa vai hai người con, nhìn thấy Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī thân hình gầy ốm, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya quá cảm động nên bật ra tiếng khóc. Một lát sau Đức Thái-thượng-hoàng được thỉnh vào ngồi trong cốc lá.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền hỏi rằng:

- Nay hai con yêu quý! Hai con thường được khỏe mạnh hay không? Hai con có đầy đủ các thứ

trái cây để dùng hằng ngày hay không? Các loài thú rừng có đến làm khô hai con hay không?

Nghe Đức Thái-thượng-hoàng truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, hai con sống trong rừng núi Vaṅka này ít bệnh hoạn, nhưng phải vất vả khổ cực lắm, thiếu thốn mọi điều.

Hằng ngày mỗi buổi sáng, nữ đạo-sĩ Maddī mang gùi trên vai, tay cầm cây mai, đi vào rừng sâu có nhiều thú dữ đầy nguy hiểm để tìm các thứ trái cây rừng, đào các loại củ, đến buổi chiều đem về nuôi dưỡng con và hoàng tử Jāli, công-chúa Kaṇhājinā, đủ ăn một bữa chiều tối.

Còn con ở cốc, vào rừng tìm củi khô, mang nôi xuống sông lấy nước, chăm nom săn sóc hai đứa con yêu quý nhất. Cuộc sống của chúng con chịu vô vàn cực khổ không sao kể xiết, nỗi khổ cực ấy đã dạy cho chúng con biết nhẫn-nại chịu đựng, biết tri túc. Cho nên, cuộc sống của chúng con vẫn được yên lành.

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, chúng con bị lưu đầy đến rừng núi Vaṅka này, dù cuộc sống có muôn vàn vất vả khổ cực về phần khổ thân vẫn chịu đựng được, nhưng nỗi khổ tâm vì phải xa lìa Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu thì không sao chịu nổi được.

Vì vậy, chúng con làm sao an-lạc cho được.

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, hai đứa cháu đích tôn của Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đã bị con bố-thí đến cho ông bà-la-môn Jūjaka. Ông bà-la-môn là người độc ác, đã đánh đập, chửi mắng hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, lôi kéo đi một cách tàn nhẫn như đánh đập đàn bò.*

Nếu Đức Phụ-vương nghe biết tin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thì xin Đức Phụ-vương truyền bảo cho hai con biết liền ngay bây giờ. Ví như vị thầy răn trị nọc độc cứu sống liền bệnh nhân bị răn độc cắn vậy.

Nghe Thái-tử Vessantara nóng lòng muốn biết tin hai đứa con yêu quý nhất, nên Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo rằng:

- *Này hai con yêu quý! Hai đứa cháu đích tôn yêu quý của Phụ-vương là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đã được Phụ-vương đem của cải tài sản ra chuộc lại rồi.*

Vậy, hai con chớ nên nóng lòng khổ tâm nữa, chắc chắn hai con sẽ gặp lại hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngay bây giờ tại nơi đây.

Nghe Đức Phụ-vương truyền bảo như vậy, Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī vô cùng hoan hỷ an tâm chờ đợi. Thái-tử Vessantara tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương*

vẫn được khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, và Mẫu-hậu của hai con cũng được khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, có đôi mắt sáng, không bị mờ vì khóc thương hai con phải không?

Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo rằng:

- Nay hai con yêu quý! Mẫu-hậu của hai con vẫn khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, có đôi mắt vẫn còn sáng, không bị mờ vì khóc thương hai con.

Thái-tử Vessantara tâu hỏi về việc triều đình, hoàng tộc, dân chúng trong kinh-thành Jetuttara, ngoài kinh-thành, toàn thể dân chúng trong đất nước Sivi.

Khi ấy, Hoàng-thái-hậu Phussatī biết lúc này Đức Thái-thượng-hoàng, Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī (con dâu) đã bớt nỗi khổ tâm rồi, nên Bà nóng lòng muốn ngự vào gặp Thái-tử và vương-phi, con dâu yêu quý. Bà ngự đi cùng với đoàn tùy tùng hộ giá đông đảo đến.

Nhìn từ xa thấy Mẫu-hậu Phussatī đang ngự đến, Thái-tử Vessantara và vương-phi Maddī ngự ra đón rước, quỳ xuống đánh lễ dưới hai bàn chân của Mẫu-hậu. Nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Mẫu-hậu, con là Maddī, con dâu của Mẫu-hậu, kính xin đánh lễ dưới hai bàn chân của Mẫu-hậu.

Hoàng-thái-hậu Phussatī cúi xuống đưa hai tay ôm choàng Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī vào lòng, hôn trên đầu, xoa vai của hai người con yêu quý.

Khi ấy, cả ba vị vương gia đang đứng ôm nhau khóc vì quá cảm động, thì *hoàng-tử Jālī* và *công-chúa Kaṇhājinā* từ xa ngự đến.

Đức-vua Bô-tát Vessantara đứng nhìn hai đứa con yêu quý nhất đang ngự đến, Chánh-cung Hoàng-hậu *Maddī* toàn thân rung động không nén nổi xúc động, bật ra tiếng khóc lớn, chạy bỏ nhào về phía hai đứa con yêu quý của mình, như con bò mẹ chạy bỏ nhào đến con bê, ngã vật xuống nằm trên mặt đất ngất xỉu, từ hai đầu vú hai dòng sữa bắn ra, vừa đứng lúc hoàng-tử *Jālī* và công-chúa *Kaṇhājinā* chạy bỏ nhào đến ngã trên ngực Mẫu-hậu *Maddī*, đưa miệng ngậm bú mỗi đứa một dòng sữa mẹ, rồi cũng ngất xỉu trên ngực Mẫu-hậu.

Thấy cảnh tượng *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī*, *hoàng-tử Jālī* và *công-chúa Kaṇhājinā*, hai đứa con yêu quý như vậy, nên *Đức-vua Bô-tát Vessantara* phát sinh nỗi thống khổ cùng cực không chịu đựng nổi, nên cũng bị ngất xỉu ngã lăn xuống mặt đất ngay tại nơi ấy.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và *Hoàng-thái-hậu Phussatī* chứng kiến *Thái-tử Vessantara*

vuơng-phi Maddī và hai đũa cháu đích tôn của mình như vậy, vô cùng xúc động, nên cũng bị ngất xỉu ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.

Thấy sáu vị vuơng gia đều bị ngất xỉu như vậy, 60 ngàn vị quan cùng sinh cùng một ngày với Đức-vua Bồ-tát Vessantara, vì xúc động quá, nên cũng đều bị ngất xỉu, ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.

Những đoàn tùy tùng hộ giá khác nhìn thấy cảnh tượng cảm động quá đều cũng ngất xỉu ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.

Trước cộc lá của Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara trở thành bãi tha ma đầy thân người nằm ngổn ngang bất động trên mặt đất.

Khi ấy, rừng núi Vaṅka bị rung chuyển, mặt đất bị rung động, núi Sineru (Tu-di-sơn) bị chuyển động, chư-thiên các tầng trời dục-giới đều xao xuyến trong lòng.

Trận mưa phép

Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên nghĩ rằng:

“Sáu vị vuơng-gia cùng với các nhóm tùy tùng hộ giá đều bị ngất xỉu hết thảy, không có một ai có thể ngồi dậy để rưới nước lên đầu cho họ tỉnh lại được cả.

Vậy, ta nên hóa ra trận mưa rơi xuống ngay bây giờ.”

Nghĩ xong, Đức-vua-trời Sakka hóa một trận mưa rơi xuống chỉ cho sáu vị vương-gia cùng các nhóm tùy tùng hộ giá, làm cho họ tỉnh lại mà thôi, còn những người khác không một ai bị ướt cả, hạt mưa rơi xuống đọng họ liền trượt xuống đất như hạt nước rơi xuống lá sen.

Ngay khi ấy, sáu vị vương gia tỉnh lại và nhìn thấy đám tùy tùng cũng đều tỉnh lại. Tất cả dân chúng trong xứ Sivi nhìn thấy một sự kiện chưa từng có bao giờ, một trận mưa làm tỉnh lại sáu vị vương-gia cùng đám tùy tùng hộ giá đông đảo.

Buổi đoàn tụ sáu vương-gia: *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, bà Hoàng-thái-hậu Phussatī, Thái-tử Vessantara, Vương-phi Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā* làm cho toàn thể dân chúng đất nước Sivi vô cùng cảm động trào nước mắt.

Tất cả những người trong hoàng tộc, dân chúng trong kinh-thành Jetuttara, dân chúng các tỉnh thành trong đất nước Sivi đều khóc, rồi chấp hai tay khẩn khoản thỉnh cầu Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī rằng:

- Muôn tâu Thái-tử, kính thỉnh Thái-tử lên ngôi Vua trị vì đất nước Sivi, Vương-phi Maddī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu như trước.

Nghe lời thỉnh cầu của dân chúng đất nước Sivi, Thái-tử Vessantara làm thỉnh, bèn tâu Đức Phụ-vương rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, ngày trước dân chúng đất nước Sivi hội họp kéo đến trước cung điện yêu cầu Đức Phụ-vương mời con là Đức-vua Vessantara ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày đến rừng núi Vaṅka này.*

Khi nghe Thái-tử Vessantara tâu như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo rằng:

- *Này Hoàng-nhi Vessantara yêu quý! Thật vậy, ngày trước dân chúng đất nước Sivi hội họp kéo đến trước cung điện yêu cầu Phụ-vương mời con ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày đến rừng núi Vaṅka này. Do chiều theo yêu cầu của họ, nên Phụ-vương đã mời con là Đức-vua Vessantara không có lỗi ra khỏi kinh-thành Jetuttara, ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày đến rừng núi Vaṅka này, làm cho con, Vương-phi Maddī, hai cháu đích tôn là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā phải chịu vô vàn khổ cực, vất vả thiếu thốn suốt thời gian chín tháng rưỡi qua.*

Đó là điều sai lầm mà Phụ-vương đã làm, Phụ-vương có lỗi với hai con và hai cháu đích tôn. Phụ-vương đã biết lỗi của mình từ lâu.

Vậy, con nên bỏ lỗi cho Phụ-vương, để cho tâm của Phụ-vương được thanh thản lúc tuổi già.

- *Này Hoàng-nhi yêu quý! Nay Phụ-vương xin truyền ngôi vua lại cho con. Xin con vâng lời Phụ-vương, xả bỏ cuộc đời đạo-sĩ ở tại rừng núi Vañka này, nhận lời lên ngôi làm vua. Phụ-vương sẽ làm đại-lễ đăng-quang con lên ngôi vua, rồi thỉnh hội cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này.*

Nghe lời khẩn khoản tha thiết của Đức Phụ-vương, Thái-tử Vessantara hoan hỷ tâm rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, Sādhu! Con xin cung kính vâng lời truyền dạy của Đức Phụ-vương.*

Biết Thái-tử Vessantara đã nhận lời lên ngôi làm vua, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya cảm thấy vô cùng hoan hỷ, và nhất là 60 ngàn vị quan đồng sinh cùng một ngày với Thái-tử Vessantara lại càng hoan hỷ tâm rằng:

- *Tâu Thái-tử Vessantara, xin mời Thái-tử đi tắm rửa cho thân thể sạch sẽ, bỏ bộ y phục đạo-sĩ, cạo râu, sửa tóc, rồi mặc bộ trang phục Đức-vua để làm đại-lễ đăng-quang lên ngôi vua tại nơi đây.*

Thái-tử Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! Hãy chờ một lát.*

Thái-tử Vessantara ngự ra sau tắm rửa sạch sẽ, bỏ bộ y phục đạo-sĩ, mặc bộ y phục màu trắng tinh, ngự vào ngòai trong cốc lá suy xét rằng:

“Ta đã trú tại nơi ngôi cốc lá này suốt chín tháng rưỡi, đã thực-hành pháp-hành thiên-định, và các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là thực-hành pháp-hạnh đại-thí hai đừa con yêu quý và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của ta, làm cho mặt đất rung chuyển, chư-thiên vô cùng hoan hỷ nói lên lời “Sādhu! Sādhu!”

Ta chân thành tri ân nơi này, cầu mong tất cả chúng-sinh sống yên lành, thân tâm thường được an-lạc.”

Khi ấy, Thái-tử Vessantara ngự ra khỏi cốc, truyền bảo vị quan đến sửa râu, tóc xong, mặc bộ trang phục Đức-vua, trang sức các viên ngọc quý lộng lẫy như Đức-vua-trời.

Lễ đăng-quang lên ngôi vua

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh 60 ngàn vị quan sinh cùng ngày với Thái-tử Vessantara mặc trang phục chính tề, bá quan văn võ tề tựu đông đủ, truyền lệnh đoàn nhạc thổi lên, tiếng tù và được thổi lên vang dội khắp khu rừng núi Vañka.

Đại-lễ đăng-quang Thái-tử Vessantara lên ngôi vua được cử hành rất trọng thể, Thái-tử Vessantara lại chính thức trở thành Đức-vua Vessantara tại khu rừng núi Vañka, bầu trời gầm

vang dội khắp mọi nơi, các loài thú rừng rống lên thành tiếng vui mừng hoan hỷ, các loài chim đua nhau hót vui mừng.

Và Vương-phi Maddī trang phục đẹp đẽ lộng lẫy như thiên nữ cũng được tấn phong trở lại ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī của Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nhớ lại mới đây tại khu rừng núi Vaṅka này, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara và nữ đạo-sĩ Maddī phải sống chịu đựng vô vàn vất vả, khổ cực.

Nay, cũng tại khu rừng núi Vaṅka này, sáu vương-gia đã được đoàn tụ: *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-thái-hậu Phussatī, Thái-tử Vessantara, Vương-phi Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, đại-lễ đăng-quang lên ngôi cũng đã cử hành trọng thể tại khu rừng núi Vaṅka này.*

Như vậy, ân huệ thứ nhất đã được thành tựu.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī truyền bảo hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā rằng:

- *Này hai con yêu quý của Mẫu-hậu! Khi biết Đức Phụ-vương thực-hành **pháp-hạnh đại-thí hai con yêu quý** cho ông bà-la-môn Jūjaka dẫn đi, Mẫu-hậu chỉ dùng trái cây một bữa mỗi*

ngày, nằm dưới đất, ngày đêm cầu nguyện chư-thiên hộ trì cho hai con không có bệnh hoạn, thân tâm thường được an-lạc, và cầu mong sớm gặp lại hai con. Pháp-hành của Mẫu-hậu được thành tựu trong ngày hôm nay.

Những pháp-hạnh ba-la-mật của Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu xin luôn luôn hộ trì cho hai con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Bà Hoàng-thái-hậu Phussatī nghĩ rằng:

“Vương-phi Maddī của Thái-tử Vessantara suốt thời gian ở trong rừng núi Vaṅka, đã chịu đựng muôn vàn vất vả, khổ cực, nay ta nên ban cho Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, con dâu của ta những bộ y phục sang trọng, những đồ trang sức quý giá, các thứ ngọc quý báu.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mặc bộ y phục lộng lẫy, trang sức những thứ ngọc quý báu, đẹp đẽ lộng lẫy như một thiên-nữ trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Khi ấy, các quan trang hoàng con Bạch-tượng báu Paccayanāga lộng lẫy dẫn đến tâu với Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, kính thỉnh ngự lên ngòai trên con Bạch-tượng báu này.

Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự lên ngai trên con Bạch-tượng báu dẫn đầu cùng với đoàn tùy tùng hộ giá đông đảo duyệt qua các đoàn binh hùng mạnh của triều đình.

Hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya đã truyền lệnh sửa sang đẹp đẽ con đường từ kinh-thành Jetuttara đến khu rừng núi Vañka có chiều dài khoảng 60 do tuần.

Trên con đường hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara, các đoàn binh hộ giá đi trước dẫn đường, tiếp theo sáu con voi báu của sáu vị vương-gia: *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya*, *Hoàng-thái-hậu Phussatī*, *Đức-vua Bô-tát Vessantara*, *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī*, *hoàng-tử Jāli* và *công-chúa Kañhājinā*. Và theo sau là các quan, hoàng tộc, bà-la-môn và dân chúng đất nước Sivi.

Phái đoàn đi đến mỗi đoạn đường, dân chúng sống tại nơi ấy đón rước, tiếp đãi đầy đủ các món ăn ngon, đồ uống, ca hát nhảy múa kính mừng Đức-vua Bô-tát Vessantara hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.

Cứ như vậy suốt con đường dài khoảng 60 do tuần, cho đến kinh-thành Jetuttara.

Về đến kinh-thành Jetuttara, ngự vào cung điện, ngồi trên ngai vàng, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền lệnh hội triều, các quan văn võ tề tựu đông đủ, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Trong toàn đất nước Sivi này, Trẫm truyền lệnh thả tất cả các tù nhân đang bị giam giữ đều được tự do, và thả các con vật đang bị trói buộc cũng đều được tự do.

Trận mưa thất báu

Ngay đêm đầu tiên ngủ tại cung điện, vào canh chót đêm ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara tỉnh giấc, nghĩ rằng:

“Nghe tin ta đã hồi cung ngự trở về cung điện, chắc chắn ngày mai những người hành khát sẽ dẫn nhau đến xin ta bố-thí, ta sẽ lấy thứ gì để bố-thí đến những người hành khát đây.”

Ngay khi ấy, chỗ ngồi của Đức-vua-trời Sakka phát nóng lên, Đức-vua-trời Sakka xem xét do nguyên nhân nào thì biết rõ ý nghĩ của Đức-vua Bồ-tát Vessantara ấy, nên Đức-vua-trời Sakka hóa ra một trận mưa thất báu (bảy thứ báu) rơi xuống phía trước phía sau cung điện, bảy thứ báu chất đầy đến thất lưng, còn trong kinh-thành Jetuttara, bảy thứ báu rơi xuống chất đầy đến đầu gối, và các tỉnh thành, làng xóm.

Sáng ngày hôm sau, Đức-vua Bô-tát truyền lệnh rằng:

- Nay toàn thể dân chúng! Nếu bảy thứ báu nào rơi trước và sau nhà nào thì thuộc về của riêng gia đình ấy. Còn lại bảy thứ báu nào rơi bên ngoài nhà thì nhặt đem nạp vào các kho của triều đình. Phần bảy thứ báu rơi xuống trong cung điện của Trẫm thì thuộc về của Trẫm.

Từ đó, Đức-vua Bô-tát Vessantara ngự tại kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi bằng thiện-pháp, đất nước Sivi phồn vinh, thần dân thiên hạ sống trong cảnh thanh bình, an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Bô-tát Vessantara thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, dù Đức-vua Bô-tát đem của cải bố-thí bao nhiêu đi nữa, cũng không hề vơi bớt chút nào cả, lúc nào của cải cũng đầy các kho. Đức-vua Bô-tát Vessantara thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho đến trọn đời trọn kiếp.

Sau khi Đức-vua Bô-tát Vessantara băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm *Đức-Bô-tát thiên-nam tên Setaketu* tại cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên) đúng như ân huệ mà tiền-kiếp là Đức-Bô-tát đạo-sĩ Vessantara đã từng cầu mong và đã được thành tựu như ý.

Sau khi thuyết *tích Vessantarajātaka* xong rồi, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Trong thời quá khứ, tiền-kiếp của Như-Lai là Đức-vua Bồ-tát Vessantara cũng có một trận mưa rơi xuống giữa dòng họ hoàng tộc của tiền-kiếp Như-Lai như vậy.*

Tích Vessantarajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Vessantarajātaka* này Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Vessantarajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Hoàng-thái-hậu Phussatī*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Sirimahāmāyādevī*.

- *Đức-vua Cetaputta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Channa*.

- *Đạo-sĩ Accutatāpasa*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Đức-vua-trời Sakka*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Ông bà-la-môn Jūjaka*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khuru Devadatta*.

- *Cô Amittatāpanā*, nay kiếp hiện-tại là *kỹ-nữ Ciñcamāṇavikā*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Yasodharā (Rāhulamātā)*.

- *Hoàng-tử Jāli*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Rāhula*.

- *Công-chúa Kanhājīnā*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā*.

- *Những nhân vật khác*, nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- **Đức-vua Bô-tát Vessantara**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-vua Bô-tát Vessantara, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ, đặc biệt thực-hành pháp-hạnh *đại-thí hai đứa con yêu quý và pháp-hạnh đại-thí người vợ trẻ yêu quý*, để thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật. Ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thành tựu như sau:

- *Đức-vua Bô-tát Vessantara* giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-vua Bô-tát Vessantara* xuất gia đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-vua Bô-tát Vessantara* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời cùng thành tựu với pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ.

Nhận xét về Đức-vua Bồ-tát Vessantara

Tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*, đặc biệt thực-hành ***pháp-hạnh đại-thí hai đừa con yêu quý*** là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, và ***pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý*** là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī để bồi bỏ vào ***pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ*** cho được đầy đủ trọn vẹn.

Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ là một trong mười *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* mà chư

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác, chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác đều cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn tùy theo ý nguyện của mỗi Đức-Bồ-tát.

Đối với *chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác*, thì *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* đặc biệt gồm có **5 pháp-hạnh đại-thí** (*mahāparicāga*).

Pañca mahāparicāga: Năm pháp-hạnh đại-thí

1- *Dhanaparicāga:* Pháp-hạnh đại-thí của cải tài sản.

2- *Āṅgaparicāga:* Pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân.

3- *Puttaparicāga:* Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý.

4- *Bhāriyāparicāga:* Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.

5- *Jīvitaparicāga:* Pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng.

Mỗi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 5 pháp-hạnh đại-thí này.

Thật ra, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* đã thực-hành và bồi bổ 30 pháp-hạnh ba-la-mật là 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng trải qua ba thời-kỳ:

- Thời-kỳ đầu: Thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 7 a-tăng-kỳ kiếp trái đất.

- *Thời-kỳ giữa: Thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ kiếp trái đất.*

- *Thời-kỳ cuối: Thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.*

Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có ***trí-tuệ siêu-việt*** tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua suốt 3 thời-kỳ gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama. Đó là khoảng thời gian bằng một nửa ($\frac{1}{2}$) thời gian của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có ***đức-tin siêu-việt*** và khoảng thời gian bằng một phần tư ($\frac{1}{4}$) thời gian của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có ***tinh-tấn siêu-việt***.

Tuy nhiên, trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy, chỉ còn ***pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*** chưa đầy đủ trọn vẹn, bởi vì còn thiếu ***pháp-hạnh đại-thí con yêu quý*** và ***pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý***, nên đến kiếp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cần phải thực-hành ***hai pháp-hạnh đại-thí còn lại*** này, để bồi bổ vào ***pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ*** cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama ngày nay.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara suy xét thấy rõ biết rõ chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ và trong thời vị-lai đều phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn **5 pháp-hạnh đại-thí** trong *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ* này.

Cho nên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cũng phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn **5 pháp-hạnh đại-thí** để bồi bổ vào pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ của mình, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

*Giả sử nếu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama không thực-hành **pháp-hạnh đại-thí hai** đưa con yêu quý là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, và không thực-hành **pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý** là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì liệu có **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian này hay không?*

Lẽ dĩ nhiên là không có Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian này được.

Sự-thật, cha mẹ nào chẳng yêu thương con, nhưng mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara sau khi làm lễ thực-hành **pháp-hạnh đại-thí 2** đưa con **yêu quý nhất** của mình cho ông bà-la-môn già Jūjaka rồi, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền bảo rằng:

- “Này bà-la-môn Jūjaka! Bản đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Toàn-

Giác là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.”

Đối với chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác chỉ có nguyện vọng muốn trở thành *Đức-Phật Toàn-Giác* là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý các con và người vợ của mình.

Thỉnh Đức-Bồ-tát Setaketu giáng thế

Sau khi *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* băng hà, *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm*** gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhiccitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam tên ***Setaketu*** là *tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*, trên cõi trời *Tusita* (*Đâu-suất-đà-thiên*). Vị thiên-nam *Setaketu* đang hưởng an-lạc trên cõi trời ấy. Khi ấy, *Đại-thiên-vương Dhatarattha*, *Đại-thiên-vương Virūhaka*, *Đại-thiên-vương Virūpakka*, *Đại-thiên-vương Kuvera* cõi trời *Tứ Đại-thiên-vương*, *Đức-vua-trời Sakka* cõi trời *Tam-thập-tam-thiên*, *Đức-vua-trời Suyāma* cõi trời *Dạ-ma-thiên*, *Đức-vua-trời Santussita* cõi trời *Đâu-suất-đà-thiên*, *Đức-vua-trời Sunimmita* cõi trời *Hóa-lạc-thiên*, *Đức-vua-trời Vasavatti* cõi trời *Tha-hóa tự-tại-thiên*, cùng chư-thiên 6 cõi trời dục-giới, chư *Đại-Phạm-*

thiên các cõi trời sắc-giới đồng tụ hội đến hầu Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu, tất cả đồng chấp tay bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu, Đức-Bồ-tát đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong rồi. Pháp-hạnh ba-la-mật ấy không phải để Đức-Bồ-tát mong ngôi vị các Đức-vua trời trong cõi dục-giới, cũng không phải để mong ngôi vị Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương, cũng không phải để mong ngôi vị Đức-Phạm-thiên, mà sự thật các pháp-hạnh ba-la-mật ấy giúp hỗ trợ Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam, bây giờ đúng lúc đúng thời-kỳ, để cho Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cao thượng.

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam, tất cả chúng con thành kính thỉnh Đức-Bồ-tát tái-sinh xuống làm người, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Lắng nghe lời thỉnh cầu của chư-thiên, phạm-thiên, Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu chưa nhận lời thỉnh cầu ấy, mà Đức-Bồ-tát xem xét trong thời quá-khứ rằng:

“Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh xuống làm người để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đã xem xét như thế nào?”

Suy xét 5 điều trước khi tái-sinh

Theo lệ thường, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh xuống làm người, thường phải suy xét đầy đủ 5 điều như sau:

- 1- *Suy xét thời-kỳ tuổi thọ con người.*
- 2- *Suy xét châu đến tái-sinh.*
- 3- *Suy xét xứ sở đến tái-sinh.*
- 4- *Suy xét dòng họ nơi tái-sinh.*
- 5- *Suy xét tuổi thọ của mẫu hậu, để đầu thai.*

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu suy xét mỗi điều như sau:

1- Đức-Bồ-tát suy xét thời-kỳ tuổi thọ con người

Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác không xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ trên 100 ngàn năm và trong thời đại con người có tuổi thọ dưới 100 năm.

Nếu thời đại con người có tuổi thọ sống lâu trên 100 ngàn năm, mỗi khi Đức-Phật thuyết pháp rằng:

“Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ; hoặc ngũ-uẩn có trạng-thái vô-thường,

trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, ...” thì họ khó hiểu rõ chánh-pháp, phát sinh tâm hoài-nghi.

Vì vậy, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác không xuất hiện trên thế gian trong thời đại ấy.

Và nếu thời đại con người có tuổi thọ ngắn ngủi dưới 100 năm thì con người có phiền-não nặng nề, tâm bị ô nhiễm tối tăm. Mỗi khi Đức-Phật thuyết giảng chánh-pháp vi-tế cao siêu, họ khó hiểu rõ được chánh-pháp ấy.

Vì vậy, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng không xuất hiện trên thế gian trong thời đại ấy.

Trong quá-khứ, Chư Phật thường xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ trong khoảng 100 ngàn năm với 100 năm. Khi ấy, con người có trí-tuệ sáng suốt, nếu lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp thì có thể hiểu rõ được chánh-pháp, rồi thực-hành theo chánh-pháp dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xem xét thấy khi ấy *thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 năm, đó là thời-kỳ thích hợp cho Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt xuất hiện trên thế gian.*

2- Đức-Bồ-tát suy xét các châu đến tái-sinh

Loài người ở trong 4 châu là *Đông-thắng-thần-châu*, *Nam-thiện-bộ-châu*, *Tây-nguru-hóa-châu*, *Bắc-curu-lưu-châu*. Trong quá-khứ, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* chỉ xuất hiện trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu* mà thôi, không xuất hiện ở ba châu khác.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh trong cõi *Nam-thiện bộ-châu*.

3- Đức-Bồ-tát suy xét xứ sở đến tái-sinh

Cõi *Nam-thiện-bộ-châu* rộng lớn mênh mông, trong quá-khứ, *chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* chỉ xuất hiện trong *trung-xứ (majjhimapadesa)* mà thôi, không xuất hiện ở nơi xứ biên địa.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh nơi *trung-xứ*, vùng *Sakka*, kinh-thành *Kapilavatthu*.

4- Đức-Bồ-tát suy-xét dòng họ nơi tái-sinh

Trong quá-khứ, *chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* không sinh trong dòng họ hạ tiện, nghèo khổ, mà chỉ sinh một trong hai dòng dõi là *dòng dõi Vua chúa* hoặc *dòng dõi bà-la-môn*.

Nếu thời-kỳ ấy, tất cả mọi người kính trọng dòng dõi bà-la-môn, thì *Đức-Bồ-tát Chánh-*

Đặng-Giác kiếp chót sẽ tái-sinh vào trong dòng dõi *bà-la-môn*; hoặc nếu thời-kỳ ấy, tất cả mọi người kính trọng dòng dõi Vua chúa, thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đặng-Giác* sẽ tái-sinh vào trong dòng dõi Vua chúa.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu suy xét thấy thời-kỳ ấy, tất cả mọi người đều kính trọng dòng dõi Vua chúa hơn dòng dõi *bà-la-môn*, nên *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định sinh vào dòng dõi Vua *Sakya*.

Đức-vua Suddhodana trải qua nhiều đời Vua tinh khiết (không lẫn lộn với dòng khác) làm *Đức-Phụ-Vương của Đức-Bồ-tát*.

5- Đức-Bồ-tát suy xét mẫu hậu và tuổi thọ của bà

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đặng-Giác* kiếp chót phải là người đã từng thực-hành 10 pháp-hạnh *ba-la-mật* suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất và được Đức-Phật Chánh-Đặng-Giác trong quá-khứ đã từng thọ ký rằng:

“Bà sẽ là mẫu-hậu của Đức-Phật Chánh-Đặng-Giác trong thời vị-lai.”

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đặng-Giác* ấy là người có ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, không hề bị phạm giới nào; ngoài ngũ-giới ra, Bà còn thọ trì bát-giới *uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

Đức-Bồ-tát thiên-nam suy-xét thấy Bà *Mahāmāyādevī*, Chánh-cung Hoàng-hậu của *Đức-vua Suddhodana*, có đầy đủ những tiêu chuẩn trên và **tuổi thọ** của Bà *Mahāmāyādevī* chỉ còn đúng 10 tháng lẻ 7 ngày.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* chọn Bà ***Mahāmāyādevī*** làm mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát.

Sau khi suy xét đầy đủ 5 điều rồi, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh xuống làm người để trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Nên Đức-Bồ-tát truyền dạy rằng:

- *Này chư-thiên, chư phạm-thiên, ta đồng ý nhận lời thỉnh cầu của các người. Ta sẽ tái-sinh xuống làm người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, tại trung-xứ, kinh-thành Kapilavatthu, trong dòng dõi Vua Sakya, Đức-vua Suddhodana là Đức-Phụ-vương và bà Mahāmāyādevī, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Suddhodana, là mẫu-hậu của ta.*

Sau khi lắng nghe lời truyền dạy của *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, tất cả chư-thiên và chư phạm-thiên vô cùng hoan hỷ cùng nhau tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*.

Sau đó, chư-thiên và chư phạm-thiên xin phép trở về cảnh giới của mình, đồng thời loan báo cho toàn thế giới chúng-sinh biết rằng:

“Đức-Phật sẽ xuất hiện trên thế gian!”

Theo truyền thống của *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác*, hầu hết đều có những điều cơ bản hoàn toàn giống nhau, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong quá-khứ như thế nào thì *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong hiện-tại cũng như thế ấy và *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong thời vị-lai cũng sẽ như thế ấy.

Nếu có điều khác nhau, thì khác nhau những điều chi tiết như thời gian thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật, tuổi thọ, cây Đại-Bồ-đề, v.v...

Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai làm người

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu quyết định chuyển kiếp thiên-nam (chết) ở cõi trời *Tusita* (Đâu-suất-đà-thiên) tái-sinh đầu thai vào lòng mẫu-hậu *Mahāmāyādevī*, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua *Suddhodana* tại kinh-thành *Kapilavatthu* vào ngày thứ năm, **nhằm ngày rằm tháng sáu lúc canh chót**.

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī thấy mộng lành

Vào ngày rằm tháng sáu (âm-lịch), *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* của Đức-vua *Suddhodana* đến hầu vị Đạo-sư *Kāḷadevila* xin thọ trì *bát-giới uposathasīla*. Canh chót đêm ấy, trước khi Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai, Bà

Mahāmāyādevī nằm mộng thấy tứ-Đại-Thiên-vương cung nghinh Bà lên núi Himavanta, đặt Bà nằm trên một tảng đá lớn gần hồ Anotatta. Sau đó, có 4 Chánh-cung Hoàng-hậu của tứ Đại-Thiên-vương cùng chư-thiên-nữ đến tắm sạch sẽ cho Bà, xoa các thứ vật thơm của cõi trời, dâng những đóa hoa trời xinh đẹp, rồi cung nghinh Bà đến một ngọn núi bằng bạc, có một lâu đài bằng vàng nguy nga tráng lệ và đặt Bà nằm nghiêng bên phải nghỉ ngơi nơi đó.

Khi ấy, *một con bạch tượng cao thượng* hiện đến lâu đài bằng vàng nơi Bà đang nằm nghỉ, *con bạch tượng ấy* cung-kính đi vòng quanh nơi Bà nằm 3 vòng rồi chui vào hông phía bên phải của Bà.

Khi Bà *Mahāmāyādevī* đang nằm mộng, đó cũng là lúc *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* chuyển kiếp thiên-nam (chết) ở cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên), có **đại-thiện-nghiệp** trong *đại-thiện-tâm thứ nhất* đồng sinh với hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác động cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động** gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhiccitta*) làm phận sự tái-sinh đầu thai vào lòng mẫu-hậu *Mahāmāyādevī*, nhằm vào ngày **thứ năm canh chót đêm rằm tháng sáu (âm-lịch)**.

Khi ấy, Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī có tuổi thọ được 55 năm 6 tháng 20 ngày ⁽¹⁾. Ngay lúc ấy, trái đất rung mình rung chuyển và có 32 hiện tượng xảy ra chưa từng thấy bao giờ. Chư-thiên, phạm-thiên trong 10 ngàn thế giới chúng-sinh vô cùng hoan hỷ loan báo tin lành rằng:

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã tái-sinh rồi!

Quân sư bà-la-môn đoán mộng

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī đã trải qua giấc mộng lành và sau khi tỉnh dậy, Bà đến chào Đức-vua Suddhodana và tâu trình lên Đức-vua về giấc mộng vừa qua. Sáng sớm hôm sau, Đức-vua Suddhodana bèn truyền lệnh cho mời nhóm Bà-la-môn quân sư vào triều yết kiến. Sau khi thiết đãi và ban thưởng xong, Đức-vua bèn tường thuật lại giấc mộng canh chót đêm trước của Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī cho nhóm quân sư Bà-la-môn nghe, để họ cùng nhau tiên đoán.

Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Thưa quân sư, giấc mộng như vậy có ý nghĩa như thế nào? Xin quý quân sư tâu cho Trẫm được rõ.

¹ Theo Bộ Samantacakkhudīpanī.

Một vị Bà-la-môn trưởng bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, xin Đại-vương an tâm, Chánh-cung Hoàng-hậu đã thụ-thai, thai-nhi không phải là Công-chúa mà chắc chắn là Thái-tử, Bạc cao thượng nhất.*

Nếu Thái-tử sống trong triều thì sẽ là Đức Chuyển-luân Thánh-vương trị vì thiên-hạ có 4 biển làm ranh giới.

Nếu Thái-tử bỏ cung điện đi xuất gia thì sẽ là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cao thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

Oai lực kiếp chót của Đức-Bồ-tát

Từ khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh đầu thai vào lòng mẫu-hậu, do oai lực của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác nên ngày đêm tứ-Đại-Thiên-vương theo hầu, để tỏ lòng cung kính, không phải theo hộ trì Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī. Bởi vì, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót có oai lực phi thường, nên không có một ai có thể làm hại Bà được.

Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có giới-đức tự nhiên, nên Bà không phải đến hầu vị Đạo-sư Kāladevila để xin thọ giới như trước đây nữa. Thân và tâm của bà thường an-lạc.

Tâm tham muốn trong dục lạc không hề phát sinh và khi Đức-vua Suddhodana nhìn thấy Bà

liền phát sinh đại-thiện-tâm trong sáng, nên Đức-vua rất tôn trọng Bà.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác phát triển và tăng trưởng ở trong bào thai mẫu-hậu như ở trong một căn phòng sạch sẽ và sang trọng. *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ngồi kiết già như vị Pháp-sư đang ngồi trên pháp-tòa, cho đến khi tròn đủ 10 tháng.

Rằm tháng tư - Đức-Bồ-tát đản-sinh

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī biết gần đến ngày đản-sinh Thái-tử, theo truyền thống, Bà đến châu Đức-vua Suddhodana rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ hạ, thần thiếp xin phép trở về cố quốc Devadaha để sinh hạ Thái-tử.*

Đức-vua Suddhodana chuẩn tâu lời xin của Bà và truyền lệnh cho các quan sửa sang đường sá bằng phẳng, trang hoàng đẹp đẽ từ *kinh-thành Kapilavatthu* cho đến *kinh-thành Devadaha* để tiễn đưa *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* trở về cố quốc. *Đức-vua* còn truyền lệnh làm một chiếc kiệu mới thật sang trọng để cho *Chánh-cung Hoàng-hậu* ngự đi.

Mọi việc đều chuẩn bị sẵn sàng, *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* được thỉnh ngự lên chiếc kiệu, các quan khiêng chiếc kiệu đi từ *kinh-thành Kapilavatthu* đến *kinh-thành Devadaha*.

Trên đường, khi đoàn người vừa đến *khu vườn Lumbinī*, hôm ấy, thật tuyệt vời! Cả muôn hoa đều đua nở và muôn chim cùng ca hát như hân hoan đón mừng một sự kiện trọng đại. *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* muốn dừng kiệu lại, ghé vào *khu vườn Lumbinī* để du lãm.

Chư-thiên, chư phạm-thiên tụ hội

Khi *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* ngự vào *khu vườn Lumbinī*, thì chư-thiên, chư phạm-thiên cũng tụ hội tại khu vườn và cả vạn thế giới chúng-sinh vui mừng reo hò rằng:

“*Hôm nay, tại khu vườn Lumbinī này, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác sẽ đản-sinh ra đời khỏi lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī.*”

Chư-thiên, chư phạm-thiên tay cầm những món quà từ cõi trời như vật thơm trời, những đóa hoa trời, nhạc trời trỗi lên để cúng dường *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cùng với những chiếc lọng trắng che phủ khắp không gian.

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī ngự đến một cây *Sāla* có thân to, cành cây đầy hoa đang nở rộ. Khi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đứng đưa cánh tay phải lên thì cành cây tự nhiên sà xuống, Bà đưa tay nắm lấy cành cây với tư thế dáng đứng vững vàng và trong tư thế dáng đứng này sẽ đản sinh ra ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng.***

Khi ấy, các quan, các cung nữ che màn xung quanh nơi Bà đang đứng. *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* đứng trong tư thế dáng đứng vững vàng.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cao thượng đản sinh ra đời khỏi lòng Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* bằng đôi chân ra trước, rồi xuôi hai tay, toàn thân mình sạch sẽ ra sau một cách suôn sẻ an toàn cả *Đức-Bồ-tát* lẫn *mẫu-hậu* của Ngài vào **ban ngày thứ 6, nhằm ngày rằm tháng tư** (âm-lịch). Khi ấy, hai dòng nước ấm và lạnh từ trên hư không chảy xuống làm cho sạch sẽ thân hình của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* và *mẫu-hậu* của *Đức-Bồ-tát*.

Khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cao thượng vừa ra khỏi lòng *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī*, trước tiên 4 vị *Đại-phạm-thiên* có *đại-thiện-tâm* trong sạch, không bị ô nhiễm bởi *phiền-não*, mỗi vị cầm mỗi chéو tám lưới bằng vàng đón nhận *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* xong, rồi đưa trước mặt bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* và tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu*, kính xin Bà phát sinh *đại-thiện-tâm* hoan hỷ! Đây là *Thái-tử* của Bà, cũng là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cao thượng kiếp chót, sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, *Đức-Bồ-tát* là *Bạc*

Đại-phước có nhiều oai lực nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh muôn loài.

Sau đó, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng* từ trên tay 4 vị *Đại-phạm-thiên* được trao sang cho 4 vị *Tứ-Đại-thiên-vương* đón tiếp bằng tấm da mềm mại. Một lần nữa, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng* từ trên tay 4 vị *Tứ-Đại-thiên-vương* được trao sang cho các quan đón tiếp bằng tấm vải trắng tinh.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng* từ trên tay các quan, bước xuống đạp trên mặt đất bằng đôi bàn chân bằng phẳng. *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng* đứng quay mặt nhìn về hướng Đông, chư-thiên và nhân-loại dâng hoa cúng dường *Đức-Bồ-tát*, rồi tán dương ca tụng rằng:

- *Kính bạch Đức Đại-nhân, tất cả chúng-sinh trong hướng này, Ngài là Bậc cao thượng nhất, không có một ai cao thượng hơn Ngài.*

Tiếp đến, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng* quay mặt nhìn về hướng Đông-Nam, hướng Nam, hướng Tây-Nam, hướng Tây, hướng Tây-Bắc, hướng Bắc, hướng Đông-Bắc, trong tám hướng, mỗi hướng chư-thiên và nhân-loại đều dâng hoa cúng dường *Đức-Bồ-tát* rồi tán dương ca tụng rằng:

- *Kính bạch Đức Đại-nhân, tất cả chúng-sinh trong hướng này, Ngài là Bậc cao thượng nhất, không có một ai cao thượng hơn Ngài.*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cúi mặt nhìn xuống hướng dưới, rồi ngẩng mặt nhìn lên hướng trên, chư-thiên, chư phạm-thiên đều dâng hoa tán dương và ca tụng:

- *Kính bạch Đức Đại-nhân, chư-thiên, chư phạm-thiên hướng trên này, Ngài là Bậc cao thượng nhất, không có chư-thiên, chư phạm-thiên nào cao thượng hơn Ngài.*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng đứng nhìn về hướng Bắc rồi bước đi 7 bước, bước đầu tiên Đức-Bồ-tát bước bằng chân phải. Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng bước đi, Đức-vua trời Phạm-thiên cầm chiếc lọng màu trắng che cho Đức-Bồ-tát, Đức-vua Suyāma cầm quạt lông, còn ba thứ khác là đôi hia, gươm báu, vương miện, mỗi Đức-vua trời cầm mỗi thứ đi theo sau Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng.

Đó là năm báu vật của lễ phong Vương.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng dừng lại ở bước chân thứ 7. Khi ấy tất cả chư-thiên, chư phạm-thiên đều bảo với nhau rằng:

“*Bây giờ, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng sẽ truyền dạy những lời tối quan trọng.*”

Đức-Bồ-tát truyền dạy lời tối quan trọng đầu tiên

Tất cả đều im lặng, chờ lắng nghe, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cao thượng đồng dạy truyền dạy rằng:

“*Aggo' ham' asmi lokassa!*
Jeṭṭho' ham' asmi lokassa!
Seṭṭho' ham' asmi lokassa!
Ayamantimā jāti.
Natthi dāni punabbhavo.” ⁽¹⁾

“*Ta là Bạc cao-cả nhất, trong toàn cõi-giới chúng-sinh!*
Ta là Bạc vĩ-đại nhất, trong toàn cõi-giới chúng-sinh!
Ta là Bạc tối-thượng nhất, trong toàn cõi-giới chúng-sinh!
Kiếp này là kiếp chót của ta.
Ta không còn tái-sinh kiếp nào khác nữa!”

Chư-thiên, chư phạm-thiên và nhân-loại vô cùng hoan hỷ, đồng thanh tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cao thượng.

Người và vật gồm 7 thứ đồng sinh với Đức-Bồ-tát

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đản sinh ra đời, đồng thời có **người và vật** gồm 7 thứ cùng sinh với *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác*:

¹ Dīghanikāya, Mahāvaggapāli, Mahāpadānasutta.

1- Công-chúa *Bhaddakaccānā* gọi *Yasodharā* là công-chúa của Đức-vua *Suppabuddha* và Chánh-cung Hoàng-hậu *Amitādevī xir Devadaha*.

2- Hoàng-tử *Ānanda* (Hoàng-tử của ông hoàng *Amitodana* dòng *Sakya* là hoàng đệ của Đức-vua *Suddhodana*).

3- *Channa* (quan giữ ngựa).

4- *Kāḷudāyī* (vị quan cận thân).

5- Ngựa báu *Kaṇḍaka*.

6- Cây *Mahābodhirukkha* (cây *assattha* mọc trong khu rừng *Uruvelā* sau này trở thành cây *Mahābodhirukkha* của Đức-Phật *Gotama*).

7- Bốn hăm vàng, kho báu trong kinh-thành *Kapilavatthu*.

Sau khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử đản-sinh ra đời tại khu vườn *Lumbinī*, Chánh-cung Hoàng-hậu *Mahāmāyādevī* cùng Thái-tử ngự trở về lại kinh-thành *Kapilavatthu*.

Đầu thai sinh làm người có 4 hạng người

Sự tái-sinh đầu thai sinh làm người có 4 hạng người, và có sự hiểu biết qua ba thời-kỳ khác nhau như sau:

1- Hạng người thường và chư Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường khi tái-sinh đầu thai sinh làm người hoàn toàn không biết cả ba thời-kỳ:

- Không biết thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ đang ở trong lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

2- Chư Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác kiếp chót khi tái-sinh đầu thai sinh làm người chỉ biết một thời-kỳ và không biết hai thời-kỳ:

- Trí-tuệ biết thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ đang ở trong lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

3- Chư Bồ-tát Tối-thượng thanh-văn-giác và chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác kiếp chót khi tái-sinh đầu thai làm người biết được hai thời-kỳ và không biết một thời-kỳ:

- Trí-tuệ biết thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ.
- Trí-tuệ biết thời-kỳ đang ở trong lòng mẹ.
- Không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

4- Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót khi tái-sinh đầu thai làm người biết rõ cả ba thời-kỳ:

- Trí-tuệ biết rõ thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẹ.
- Trí-tuệ biết rõ thời-kỳ đang ở trong lòng mẹ.
- Trí-tuệ biết rõ thời-kỳ đản sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

Như trường hợp *Thái-tử Siddhattha* là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ siêu-việt kiếp chót, khi tái-sinh đầu thai sinh làm người chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ biết rõ cả ba thời-kỳ:

* *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ biết rõ thời-kỳ tái-sinh đầu thai vào lòng mẫu-hậu là *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī*.

* *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ biết rõ thời-kỳ đang ở trong lòng mẫu-hậu, như ở trong căn phòng sạch sẽ sang trọng, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ngồi kiết già, như một vị *Pháp-sư* ngồi trên pháp tòa và mẫu-hậu của Ngài cũng biết được Ngài nữa.

* *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ biết rõ thời-kỳ đản sinh, khi mẫu-hậu của Ngài đang đứng trong tư thế vững vàng, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* sinh ra bằng đôi chân ra trước, xuôi hai tay toàn thân mình ra sau một cách suôn sẻ an toàn như vị *Pháp-sư* bước xuống pháp tòa.

Đó là trường hợp đặc biệt của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Còn các hạng người khác như: hạng người thường, chư *Bồ-tát* thanh-văn-giác, chư *Bồ-tát* Đại-thanh-văn-giác kiếp chót, chư *Bồ-tát* Tối-

thượng thanh-văn-giác kiếp chót, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác kiếp chót đều không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ. Bởi vì khi sắp sinh ra, thai nhi bị nhào lộn quay đầu xuống dưới để cái đầu ra trước, thân mình ra sau, chịu đau đớn sợ hãi, tâm không còn bình tĩnh. Do đó, những hạng người ấy không biết thời-kỳ sinh ra đời khỏi lòng mẹ.

Tích vị Đạo-sĩ Kāḷadevila

Đạo-sĩ Kāḷadevila chứng đắc 8 bậc thiên ⁽¹⁾, chứng đắc ngũ thông ⁽²⁾ tam-giới, là vị Tôn-sư của Đức-vua *Suddhodana*. Hôm ấy, vị Đạo-sĩ *Kāḷadevila* độ ngọc trong cung điện của Đức-vua *Suddhodana* xong, liền lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên nghỉ trưa trong một lâu đài, ngồi nhập thiền để hưởng sự an-lạc trong thiền-định.

Sau khi xả thiền, vị Đạo-sĩ ra đứng trước cửa, nhìn thấy Đức-vua Sakka cùng chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ hoan hỷ vui mừng reo hò một cách khác thường, không giống như mọi ngày, vị Đạo-sĩ bèn hỏi rằng:

- *Này quý vị chư-thiên! Sao hôm nay quý vị vui mừng hoan hỷ, reo hò ca hát vui vẻ khác*

¹ 8 bậc thiên: 4 bậc thiên sắc-giới và 4 bậc thiên vô-sắc-giới.

² Ngũ thông: Đa-dạng-thông, nhân-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông, tiên-kiếp-thông.

thường như vậy. Quý vị có thể nói cho bản đạo nghe được không?

Chư-thiên bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sĩ, hôm nay Thái-tử của Đức-vua Suddhodana đã sinh ra đời rồi. Khi Thái-tử trưởng thành sẽ từ bỏ cung điện đi xuất gia và sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, thuyết pháp Chuyển-Pháp-luân tế độ cho chúng-sinh: nhân-loại, chư-thiên và phạm-thiên có cơ hội được lắng nghe chánh-pháp, rồi thực-hành theo chánh-pháp dẫn đến sự chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đó là nguyên nhân làm cho chúng tôi vui mừng vô cùng hoan hỷ, reo hò ca hát khác thường như vậy!

Sau khi lắng nghe chư-thiên trả lời như vậy, vị Đạo-sĩ Kāḷadevila liền từ cõi Tam-thập-tam-thiên hiện xuống cõi người, đi vào cung điện của Đức-vua Suddhodana, Đức-vua cung kính đón tiếp, thỉnh mời ngồi chỗ cao quý, Đức-vua đánh lễ xong, ngồi một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, vị Đạo-sĩ Kāḷadevila bèn hỏi rằng:

- Tâu Đại-vương, bản đạo nghe nói rằng Thái-tử của Đại-vương đã sinh ra đời rồi, bản đạo xin được chiêm ngưỡng Thái-tử.

Đức-vua Suddhodana truyền lệnh thay trang phục cho Thái-tử xong, rồi thỉnh Thái-tử ra mắt đánh lễ vị Đạo-sĩ Kāḷadevila. Khi thỉnh Thái-tử ra trước mặt vị Đạo-sĩ Kāḷadevila, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử* hiện lên đứng trên đầu vị Đạo-sĩ với tư thế vững vàng. Vị Đạo-sĩ Kāḷadevila nhận biết *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử* có oai lực phi thường, nên vị Đạo-sĩ đứng dậy dời xuống chỗ ngồi thấp, nhường chỗ ngồi cao quý lại cho *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cao thượng*, vị Đạo-sĩ Kāḷadevila chấp hai tay đánh lễ *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử*.

Nhìn thấy oai lực phi thường của Thái-tử của mình, *Đức-vua Suddhodana* vô cùng ngạc nhiên chưa từng thấy, nên *lần thứ nhất Đức-vua Suddhodana* đánh lễ *Thái-tử Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác*.

Đạo-sĩ Kāḷadevila mỉm cười và khóc

Vị Đạo-sĩ Kāḷadevila chứng đắc 8 bậc thiên và ngũ thông tam-giới, có khả năng đặc biệt thấy rõ, biết rõ trong thời quá-khứ 40 đại-kiếp, và trong thời vị-lai 40 đại-kiếp, như vậy gồm 80 đại-kiếp. *Vị Đạo-sĩ Kāḷadevila* dùng trí-tuệ nhãn-thông thấy rõ, biết rõ thời vị-lai của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử* sẽ có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ. *Vị Đạo-sĩ Kāḷadevila* biết chắc chắn rằng:

Không còn hoài-nghi gì nữa, Thái-tử này chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Biết rõ như vậy, Vị Đạo-sĩ Kāladevila phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nên mỉm miệng cười.

Sau đó, vị Đạo-sĩ Kāladevila xem xét về thân phận của mình và biết rõ rằng:

“Ta không có duyên lành gặp Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác và không có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, bởi vì, ta sẽ chết trước khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Vả lại, sau khi ta chết, vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là “phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm” sẽ cho quả tái-sinh trên tầng trời vô-sắc-giới Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên có tuổi thọ lâu 84.000 đại-kiếp trái đất. Chư Phạm-thiên trong cõi vô-sắc-giới này chỉ có 4 danh-uẩn (thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn) mà thôi, không có sắc-uẩn, cho nên, phạm-thiên cõi vô-sắc-giới không có mắt để nhìn thấy Đức-Phật, không có tai để nghe chánh-pháp của Đức-Phật, khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.”

Khi vị Đạo-sĩ Kāladevila xem xét biết thân

phận mình không có duyên lành gặp được Đức-Phật và không nghe được chánh-pháp của Đức-Phật, cảm thấy tội phạm nên *cảm động khóc*.

Đức-vua Suddhodana nhìn thấy vị Đạo-sĩ Kāladevila khi thì *mỉm miệng cười*, khi thì lại *cảm động khóc* bèn bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Đạo-Sư, có điều gì không may xảy đến với Thái-tử của con hay không? Bạch Ngài.

Vị Đạo-sĩ Kāladevila tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, chắc chắn không có điều gì không may xảy đến với Thái-tử cả, Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Biết rõ như vậy, Bần đạo cảm thấy vui mừng, vô cùng hoan hỷ *mỉm miệng cười*, và bần đạo cũng biết rõ mình không có duyên lành được gặp Đức-Phật và lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật. Do đó, bần đạo cảm thấy tội phạm nên *cảm động khóc*.

Lễ đặt tên Đức-Bồ-tát Thái-tử

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử sinh ra đời được năm ngày thì Đức-vua Suddhodana tổ chức trọng thể buổi lễ gọi đầu và đặt tên cho Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử.

Đức-vua Suddhodana truyền lệnh mời 108 vị Bà-la-môn thông hiểu rõ ba bộ sách xem tướng (theo truyền thống của Bà-la-môn) vào cung

điện để thiết đãi món ăn đặc biệt “*cơm nấu bằng sữa tươi nguyên chất*”.

Trong số 108 vị Bà-la-môn ấy, có 8 vị Bà-la-môn đại-trí là vị Bà-la-môn Rāma, vị Bà-la-môn Dhaja, vị Bà-la-môn Lakkhaṇa, vị Bà-la-môn Jotimanta, vị Bà-la-môn Yañña, vị Bà-la-môn Subhoja, vị Bà-la-môn Suyāma và vị Bà-la-môn Sudatta, sau khi xem tướng, thấy Thái-tử sẽ có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ.

Trong 8 vị Bà-la-môn đại trí, có 7 vị đồng đưa lên 2 ngón tay và tiên đoán quả quyết rằng:

* Thái-tử là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ này:

- Nếu sống tại cung điện thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương trị vì thiên-hạ có bốn biển làm ranh giới.

- Nếu từ bỏ cung điện đi xuất gia thì sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Duy chỉ có một vị Bà-la-môn trẻ tuổi nhất, thuộc dòng dõi Koṇḍañña tên là **Sudatta**, sau khi xem xét kỹ các tướng tốt của Thái-tử xong, vị Bà-la-môn này chỉ đưa một ngón tay lên và tiên đoán quả quyết rằng:

- Thái-tử có đầy đủ trọn vẹn các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ này, Thái-tử

không thể nào sống tại cung điện, mà chắc chắn Thái-tử sẽ từ bỏ cung điện đi xuất gia, rồi chắc chắn sẽ trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi.

Tất cả các vị Bà-la-môn đại-trí cũng đều nhất trí với nhau rằng:

“Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

Trong lễ gọi đầu và đặt tên cho Đức-Bồ-tát Thái-tử, tất cả các vị Bà-la-môn đại-trí đều nhất trí với nhau rằng:

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc cho chúng-sinh trong tam-giới (danh từ Pāli gọi là attha) và chắc chắn sẽ được thành tựu như ý (danh từ Pāli gọi là Siddha).

Hai danh từ này được ghép với nhau thành tên của **Đức-Bồ-tát Thái-tử** là **SIDDHATTHA** nghĩa là *sự lợi ích được thành tựu*, hoặc *Bậc tể độ chúng-sinh được thành tựu mọi lợi ích cao thượng*.

Thông thường, các Bậc đại-trí làm lễ đặt tên cho đứa trẻ nào, quý Ngài xem xét về tương lai cuộc đời của đứa trẻ ấy để đặt tên gọi cho hợp với cả cuộc đời đứa trẻ ấy.

Thật ra, tên gọi nào cũng chỉ là danh từ riêng chế định mà thôi. Nếu danh từ riêng ấy có ý nghĩa phù hợp với con người, thì tự nó có một tiềm năng động viên khuyến khích con người ấy vượt qua mọi trở ngại, để xứng đáng với tên gọi của mình. Do đó, khi có đứa con sinh ra đời, gia đình thường mời các Bậc đại-trí đến nhà xem tướng, rồi làm lễ đặt tên cho đứa con của mình.

Phật mẫu Mahāmāyādevī quy thiên

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha đản sinh ra đời đến ngày thứ bảy, *Mẫu-hậu Mahāmāyādevī* của Đức-Bồ-tát Thái-tử quy thiên, bởi vì, Bà đã hết tuổi thọ. *Mẫu-hậu Mahāmāyādevī* hưởng thọ 56 năm 4 tháng 27 ngày ở cõi người.

Sau khi Bà *Mahāmāyādevī* chết, *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *thiên-nam* tên **Santussita** trên cõi trời *Tusita* (*Đâu-suất-đà-thiên*) là cõi trời thứ tư trong 6 cõi trời dục-giới. Chư-thiên trên tầng trời thứ tư này có tuổi thọ 4.000 năm tuổi trời, so với thời gian cõi người bằng 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời *Tusita* này bằng 400 năm ở cõi người.

Tuyển chọn nhũ-mẫu

Đức-vua Suddhodana truyền lệnh tuyển chọn nhũ mẫu để nuôi dưỡng *Thái-tử Siddhattha*. Những người đàn bà đủ tiêu chuẩn được tuyển chọn có 240 người nhưng chỉ có 60 bà được chọn trực tiếp lo phục vụ *Thái-tử*; ngoài ra, còn có 60 lính hầu và 60 vị quan trông coi việc nuôi dưỡng *Thái-tử*.

Khi *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī* quy thiên, *Đức-vua Suddhodana* tấn phong Bà *Mahāpajāpatigotamī* (em của Bà *Mahāmāyādevī*) lên ngôi vị *Chánh-cung Hoàng-hậu*.

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāpajāpatigotamī sinh hạ *Hoàng-tử Nanda* sau *Thái-tử Siddhattha* 2-3 ngày. Bà *Mahāpajāpatigotamī* vốn là di ruột của *Thái-tử Siddhattha* tự đảm đương địa vị nhũ mẫu nuôi dưỡng *Thái-tử Siddhattha*, còn *Hoàng-tử Nanda*, con đẻ của Bà, được giao cho nhũ mẫu khác nuôi dưỡng.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha trưởng thành bằng bầu sữa ngọt lành của nhũ mẫu *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāpajāpatigotamī*.

Cuộc đời Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha

Năm *Thái-tử Siddhattha* được mười sáu (16) tuổi thì *Đức-vua Suddhodana* truyền ngôi báu cho *Thái-tử*.

Trong buổi lễ đăng quang lên *ngôi vua của Thái-tử Siddhattha* và lễ thành hôn với *Công-chúa Yasodharā* ⁽¹⁾, *Đức-vua Siddhattha* tôn phong *Công-chúa Yasodharā* lên ngôi vị *Chánh-cung Hoàng-hậu*.

Đức-vua Bồ-tát Siddhattha trị vì đất nước được thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên-hạ được an cư lạc nghiệp.

Đức Thái-thượng-hoàng Suddhodana muốn *Đức-vua Siddhattha* trở thành *Đức Chuyên-luân Thánh-vương*, không muốn *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* đi xuất gia để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*. Cho nên, *Đức Thái-thượng-hoàng* truyền lệnh cho các quân lính không được để cho *Đức-vua Siddhattha* nhìn thấy người già, người bệnh, người chết và bậc xuất-gia.

Đức vua Bồ-tát Siddhattha lên ngôi vua an hưởng sự an-lạc trên ngai vàng thời gian trải qua 12 năm, chưa từng thấy cảnh nào để phát sinh *động-tâm (saṃvega)*.

Nguyên nhân Đức-Bồ-tát đi xuất gia

Những sự kiện xảy ra theo tuần tự thời gian, khiến *Đức-vua Bồ-tát* quyết định đi xuất gia.

¹ Công-chúa Yasodharā của Đức-vua Suppabuddha và Chánh-cung Hoàng-hậu Amitādevī xứ Devadaha. Công-chúa Yasodharā là người đồng sinh với Đức-Bồ-tát Siddhattha trong ngày rằm tháng tư 16 năm về trước.

* **Lần đầu tiên**, vào ngày rằm tháng 6, Đức-vua Bô-tát Siddhattha ngự đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, bỗng nhiên Đức-vua Bô-tát nhìn thấy **một người già**, do chư-thiên hóa ra để làm cho Đức-vua Bô-tát phát sinh **động-tâm** (*saṃvega*).

Thật vậy, Đức-vua Bô-tát chưa từng nhìn thấy người già như thế bao giờ, cho nên Đức-vua Bô-tát suy tư:

*“Chấn chấn ta sẽ có **sự già** như thế, không thể tránh khỏi sự già được.”*

Nỗi ưu tư tràn ngập trong lòng, không còn muốn đi du lãm nữa, Đức-vua Bô-tát truyền bảo quan đánh xe đưa Đức-vua hồi cung.

* **Lần thứ nhì**, cách 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 10, Đức-vua Bô-tát lại ngự đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, lần này Đức-vua Bô-tát nhìn thấy **một người bệnh**, cũng do chư-thiên hóa ra để làm cho Đức-vua Bô-tát phát sinh **động-tâm** (*saṃvega*).

Như lần trước, Đức-vua Bô-tát suy tư:

*“Chắc chắn ta cũng có **sự bệnh** như thế, không thể tránh khỏi sự bệnh được.”*

Tâm trạng u buồn, Đức-vua Bô-tát truyền lệnh bảo quan đánh xe đưa Đức-vua hồi cung.

* **Lần thứ ba**, cách 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 2, để voi bớt nỗi buồn, Đức-vua Bồ-tát lại ngự đi du lãm vườn thượng uyển. Trên đường đi, bất chợt Đức-vua Bồ-tát nhìn thấy **một người chết**, cũng do chư-thiên hóa ra để làm cho Đức-vua Bồ-tát phát sinh **động-tâm** (*saṃvega*).

Như hai lần trước, Đức-vua Bồ-tát suy tư:

“*Chắc chắn ta cũng có sự chết như thế, không thể tránh khỏi sự chết được.*”

Nỗi lo sợ phát sinh trong lòng, Đức-vua Bồ-tát truyền lệnh bảo quan đánh xe đưa Đức-vua hồi cung.

Từ đó, Đức-vua Bồ-tát lúc nào cũng suy tư về **sự già, sự bệnh, sự chết**. Đức-vua Bồ-tát tự hỏi có con đường nào giải thoát khỏi **sự già, sự bệnh, sự chết** hay không? Sờ dĩ có sự già, sự bệnh, sự chết là vì có **sự tái-sinh**.

“*Ôi! Sự tái-sinh đáng kinh sợ thật!*”

* **Lần thứ tư**, cách 4 tháng sau, vào ngày rằm tháng 6, để khuây khỏa nỗi u buồn, lo sợ trong lòng, một lần nữa, Đức-vua Bồ-tát ngự đi du lãm vườn thượng uyển.

Trên đường đi, Đức-vua Bồ-tát nhìn thấy một **bậc xuất-gia** đang tĩnh tọa dưới cội cây, tỏ vẻ an nhiên tự tại, cũng do chư-thiên hóa ra để làm cho Đức-vua Bồ-tát nghĩ đến việc xuất-gia.

Thật vậy, khi Đức-vua Bô-tát nhìn thấy bậc xuất-gia, Ngài liền trút bỏ được mọi nỗi ưu tư nặng trĩu trong lòng về *sự già, sự bệnh, sự chết*. Đức-vua Bô-tát quyết định xuất gia ngay đêm ấy, để *tìm con đường giải thoát khỏi sự tái-sinh là giải thoát khỏi khổ già, khổ bệnh, khổ chết*.

Hôm ấy, Đức-Bô-tát cảm thấy vô cùng hoan hỷ, nên Đức-Bô-tát vẫn tiếp tục ngự đi du lãm vườn thượng uyển.

Khi Đức-vua Bô-tát hồi cung, ngay trong đêm ấy Đức-vua Bô-tát nghe tin *Chánh-cung Hoàng-hậu Yasodharā* đã sinh hạ *Hoàng-tử*, tình thương con phát sinh trong tâm, Đức-vua Bô-tát than rằng:

“*Sự ràng buộc lớn!*”

Do đó, Hoàng-tử được đặt tên là “*Rāhula*”.

Mặc dù vậy, chí nguyện xuất-gia của Đức-vua Bô-tát vẫn không thay đổi.

Đêm ấy, Đức-vua Bô-tát đến tìm gặp Channa, quan giữ ngựa thân tín, rồi truyền bảo rằng:

- *Này Channa! Đêm nay, Trẫm sẽ rời khỏi hoàng cung, đi xuất gia, Khanh hãy sửa soạn cho Trẫm con ngựa Kandaḍaka ngay bây giờ, và nhớ không để cho một ai hay biết cả.*

Như vậy, Đức-vua Bô-tát Siddhattha lên ngôi vua, trị vì đất nước được 13 năm.

Đức-Bồ-tát Siddhattha đi xuất gia

Bỗng nhiên Đức-vua Bồ-tát thoáng nghĩ:

“Trước khi xuất gia, ta nên đến nhìn mặt Hoàng-nhi.”

Đức-vua Bồ-tát đi nhẹ nhàng lên vào phòng Chánh-cung Hoàng-hậu Yasodharā, dưới ánh đèn mờ nhạt, Chánh-cung Hoàng-hậu đang nằm nghiêng, choàng cánh tay qua Hoàng-nhi, vì đứng đằng sau nên không thể nhìn thấy rõ mặt Hoàng-nhi, nên Đức-vua Bồ-tát thầm nghĩ:

“Nếu ta đến gần e rằng Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ thức giấc, làm trở ngại việc xuất-gia của ta trong đêm nay. Bây giờ, ta chưa nhìn thấy mặt Hoàng-nhi, thì chờ sau khi ta trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, ta sẽ trở về gặp sau cũng không muộn.”

Vào **nửa đêm ngày rằm tháng sáu âm lịch**, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng, lên ngựa Kaṇḍaka, còn Channa đi theo sau, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha trốn khỏi hoàng cung, đi xuất gia, lúc 29 tuổi.

Mỗi vó ngựa đều có bàn tay chư-thiên nâng đỡ, không phát ra tiếng động nên không một ai hay biết, khi đến cửa thành thì liền có chư-thiên mở cửa cho ngựa Kaṇḍaka phi nhanh qua.

Đức-vua Bồ-tát Siddhattha ngự đi qua khỏi ba xứ: *xứ Sakya*, *xứ Koliya* và *xứ Malla* khoảng

30 do tuần chỉ trong một đêm. Đến bờ sông Anoma, Đức-vua Bồ-tát Siddhattha ra hiệu cho ngựa Kaṇḍaka bay sang bờ bên kia, rồi Ngài nhẹ nhàng xuống ngựa cỡi các đồ trang phục đức-vua, rồi bảo Channa rằng:

- *Này Channa! Trẫm sẽ xuất gia tại nơi đây, khanh hãy mang tất cả đồ trang phục này trở về hoàng cung, trình tâu cho Đức-Phụ-vương của Trẫm biết.*

Đức-vua Bồ-tát Siddhattha dùng thanh gươm báu cắt tóc, chừa lại khoảng hai lóng tay, tất cả những sợi tóc còn lại tự xoắn vòng xoáy theo khu ốc sang bên phải nằm sát trên da đầu và cạo sạch râu.

Chỉ một lần ấy thôi, từ đó về sau suốt cả cuộc đời của Đức-Phật, không còn phải cắt tóc, cạo râu nữa.

Sau khi cắt tóc xong, Đức-vua Bồ-tát cầm nắm tóc trên tay, phát nguyện rằng:

“Nếu ta trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì xin cho nắm tóc này ở trên hư không, còn như nếu ta không trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì nắm tóc này sẽ rơi xuống đất.”

Đức-Bồ-tát ném nắm tóc lên hư không.

Thật là phi thường thay! Nắm tóc bay bổng lên trên hư không khoảng một do tuần rồi đứng yên một chỗ.

Lúc ấy, Đức-vua Trời Sakka nhìn thấy bèn đem cái hộp bằng ngọc hiện xuống, cung kính đặt nắm tóc của Đức-vua Bồ-tát vào hộp, đem về tôn thờ ở ngôi tháp Culamanī tại cõi Tam-thập-tam-thiên.

Khi ấy, vị **Đại phạm-thiên Ghaṭikāra**, là bạn thân cũ từ tiền-kiếp của Đức-vua Bồ-tát trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, biết hôm nay **Đức-vua Bồ-tát Siddhattha** xuất gia, nên mang 8 thứ vật dụng của bậc sa-môn là *tam y, bình bát, dao cạo, kim chỉ, dây thắt lưng và đồ lọc nước* đến kính dâng cúng dường Đức-vua Bồ-tát.

Đức-Bồ-tát Siddhattha mặc y vàng màu lõi mít, tượng trưng như lá cờ chiến thắng của *bậc Thánh A-ra-hán*, trở thành **bậc xuất-gia**, lúc Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha được 29 tuổi.

Đức-Bồ-tát thọ giáo pháp-hành thiên-định

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha tìm đến vị Đạo-sur Ālāra Kālāmagotta xin thọ giáo. Vị Đạo-sur hân hoan tiếp nhận Đức-Bồ-tát, rồi truyền dạy pháp-hành thiên-định.

Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hành thiên-định qua một thời gian không lâu, đã chứng đắc được 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, và chứng đắc đến đệ-tam-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là vô-sở-

hữu-xứ-thiền thiện-tâm (akiñcaññāyatanajjhānakusalacitta) ngang bằng với bậc thiền mà vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta đã chứng đắc.

Vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta tán dương ca tụng tài đức của Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này hiền-giả! Tôi đã chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào, thì hiền-giả cũng chứng đắc được bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm ấy. Hiền-giả chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào thì tôi cũng đã chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm ấy.*

- *Này hiền-giả! Từ nay, hai chúng ta cùng làm Đạo-sư dạy dỗ nhóm đệ-tử này.*

Đức-Bồ-tát suy xét rằng:

“*Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-tam-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm này sẽ cho quả tái-sinh lên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là Vô-sở-hữu-xứ-thiên, có tuổi thọ sống lâu đến 60.000 đại-kiếp trái đất; nên không phải là pháp dẫn đến sự nhàm chán ngũ-uẩn, không diệt tận được tham-ái, không diệt tận được phiền-não, không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế; không chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn; không giải thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử; không giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*”

Đức-Bồ-tát Siddhattha không bằng lòng với sở đắc của mình nên Đức-Bồ-tát xin từ giã vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta khả kính để đi tìm pháp môn khác hầu mong giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử.

Sau khi từ giã vị Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta, Đức-Bồ-tát Siddhattha tìm đến vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta xin thọ giáo. Vị Đạo-sư hân hoan tiếp nhận Đức-Bồ-tát, rồi truyền dạy pháp-hành thiền-định.

Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hành thiền-định qua một thời gian không lâu, Đức-Bồ-tát chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới và chứng đắc đến *đệ tứ thiền vô-sắc-giới tột đỉnh* gọi là: *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền thiện-tâm (nevasaññānāsaññāyatanajjhānakusalacitta)* là bậc thiền vô-sắc-giới tột đỉnh ngang bằng với bậc thiền mà vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta đã chứng đắc.

Vị Đạo-sư tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này hiền giả! Tôi đã chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới tột đỉnh nào thì hiền-giả cũng chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới tột đỉnh ấy. Hiền-giả chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới tột đỉnh nào thì tôi cũng đã chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới tột đỉnh ấy.*

- *Này hiền-giả! Tôi xin thỉnh hiền-giả làm Đạo-sư dạy dỗ nhóm đệ-tử này.*

Đức-Bồ-tát suy xét rằng:

“Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm gọi là phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm này sẽ cho quả tái-sinh lên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gọi là Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên, có tuổi thọ sống lâu đến 84.000 đại-kiếp trái đất; nên không phải là pháp dẫn đến sự nhàm chán ngũ-uẩn, không diệt tận được tham-ái, không diệt tận được phiền-não, không chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế; không chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn; không giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử; không giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.”

Đức-Bồ-tát Siddhattha xin từ già Đạo-sư Udaka Rāmaputta khả kính để đi tìm pháp-môn khác, hầu mong giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử.

Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hành khổ-hạnh (Dukkaracariyā)

Sau khi từ già vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta, Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến khu rừng Uruvelā gần con sông Nerañjarā, nơi đây có nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña là trưởng nhóm cùng với Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji xin theo hộ độ Đức-Bồ-tát Siddhattha.

Đức-Bồ-tát Siddhattha tinh-tấn thực-hành **pháp-hành khổ-hạnh** (*dukkaracariyā*) đó là **pháp-khó-hành** như là phương-pháp nín thở vào, thở ra bằng miệng và mũi, hơi thở thoát ra ở hai lỗ tai; rồi tiếp tục nín thở vào, thở ra bằng miệng, bằng mũi và ngăn không để hơi thoát ra hai lỗ tai, hơi đâm lên trên đầu đau dữ dội, hơi đâm xuống bụng đau tức tối, hơi nóng phát ra toàn thân kinh khủng đến nỗi làm cho Đức-Bồ-tát chết ngất.

* Số chư-thiên tưởng rằng: “*Sa-môn Gotama chết rồi!*”

* Số khác tưởng rằng: “*Sa-môn Gotama gần chết!*”

* Số khác cho rằng: “*Sa-môn Gotama không phải chết, cũng không phải gần chết, mà Sa-môn Gotama đang thực-hành pháp-hành bậc Thánh A-ra-hán!*”

Đức-Bồ-tát Siddhattha tiếp tục giảm vật thực dần dần, ban đầu độ vật thực chỉ vừa lòng bàn tay, từ từ giảm xuống chỉ còn bằng hạt sen, ... Vì vậy, kim thân của Đức-Bồ-tát gầy ốm chỉ còn da bọc xương, đến nỗi sờ da bụng, thì đụng phải đường xương sống.

Trước kia kim thân của Đức-Bồ-tát có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có làn da màu vàng sáng ngời. Đến nay,

các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ đã biến mất, còn làn da đã trở thành màu đen sẫm.

Một hôm, Đức-Bồ-tát suy xét:

“Ta đã thực-hành pháp-hành khổ-hạnh là pháp khó hành này đến chỗ tốt cùng rồi. Trong quá-khứ chưa từng có Sa-môn, Bà-la-môn nào đã thực-hành pháp-hành khổ-hạnh đến mức như ta đang thực-hành. Hiện-tại và vị-lai cũng sẽ không có Sa-môn, Bà-la-môn nào có thể thực-hành pháp-hành khổ-hạnh như ta, thế mà, ta không thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Như vậy, chắc chắn còn có một pháp-hành nào khác.”

Đức-Bồ-tát Siddhattha hồi tưởng lại:

*“Khi còn nhỏ, ta cùng đi với Đức-Phụ-vương ra đồng làm lễ hạ điền, Đức-Phụ-vương để ta ngồi trong một chiếc lều vải dưới gốc cây mạn (đào). Ta đã ngồi niệm **đề mục hơi thở vào, hơi thở ra**, và ta đã chứng đắc đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm. Vậy, chắc chắn pháp-hành thiền-định này làm nên tảng, để cho ta có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng nên.”*

Đức-Bồ-tát suy xét rằng:

“Bây giờ, thân thể của ta gầy ốm, sức khỏe của ta yếu đuối, ta không thể thực-hành pháp-

hành thiên-định với đề mục niệm hơi thở vào, hơi thở ra này được.

Vậy, điều tốt hơn hết, ta nên thọ thực trở lại, để phục hồi sức khỏe, rồi ta mới có thể thực-hành pháp-hành thiên-định với đề mục niệm hơi thở.”

Đức-Bồ-tát từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh

Đức-Bồ-tát Siddhattha đã thực-hành **pháp-hành khổ-hạnh** (*dukkaracariyā*) đó là **pháp-khó-hành** suốt 6 năm trường ròng rã mà không đạt đến mục đích trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, nên Ngài từ bỏ pháp-hành khổ-hạnh. Đức-Bồ-tát mang bát vào xóm nhà Senā đi khát thực trở lại.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đi khát-thực như vậy, nhóm 5 tỳ-khưu hiểu lầm *Đức-Bồ-tát đã từ bỏ sự tinh-tấn thực-hành pháp-hành khổ-hạnh để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, mà trở lại đời sống bình thường, nên nhóm 5 tỳ-khưu không theo hộ độ Đức-Bồ-tát nữa, họ dẫn nhau đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī, trú tại nơi ấy.

Đức-Bồ-tát độ vật thực lại một thời gian không lâu, thì sức khỏe của Đức-Bồ-tát được hồi phục trở lại.

Trong thời-kỳ thực-hành pháp-hành khổ-hạnh là pháp-khó-hành, 32 tướng tốt của bậc đại-nhân

và 80 tướng tốt phụ của Đức-Bồ-tát Siddhattha bị biến mất.

Nay, kim thân của Đức-Bồ-tát Siddhattha lại hiện rõ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, có nước da màu vàng sáng ngời như trước.

Ngày 14 tháng tư âm lịch, vào canh chót đêm ấy, Đức-Bồ-tát Siddhattha nằm thấy 5 đại-mộng (*mahāsupina*). Qua 5 đại-mộng này, Đức-Bồ-tát Siddhattha đoán biết chắc chắn rằng:

“Ta sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

Sáng sớm hôm **rằm tháng tư âm lịch**, Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến ngồi dưới gốc cây da, để chờ đến giờ đi vào xóm khát-thực.

Tại gốc cây da này, hằng năm, vào ngày rằm tháng tư, nàng **Sujātā** thường đem lễ vật đến cúng dường, tạ ơn chư-thiên theo lời nguyện của nàng. Nàng Sujātā là con gái của ông phú hộ Mahāsenā ở làng Senā gần khu rừng Uruvelā, khi nàng trưởng thành có đến gốc cây da này cầu nguyện rằng:

“Khi tôi trưởng thành được kết duyên với người cùng dòng dõi, cùng giai cấp và sinh được một đứa con trai đầu lòng. Nếu tôi được toại nguyện thì hằng năm vào ngày rằm tháng tư (âm lịch), tôi sẽ làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cội cây này.”

Lời cầu nguyện của nàng được thành tựu như ý, cho nên, hằng năm vào ngày rằm tháng tư âm lịch, nàng *Sujātā* thường đem cơm sữa dâng cúng dường tạ ơn chư-thiên cội cây này.

Từ sáng sớm, nàng *Sujātā* đã thức dậy vắt sữa của 8 con bò tinh khiết, khi nàng đem nồi đựng sữa để gần vú con bò thứ nhất thì dòng sữa tự nhiên chảy ra một mạch. Thật là một việc lạ thường chưa từng có bao giờ! Lần lượt 7 con bò còn lại, dòng sữa cũng chảy ra một mạch như vậy.

Khi nàng đổ sữa vào nồi nấu cơm, sữa sôi xoay tròn bên phải, không một giọt nào chảy tràn ra bên ngoài, còn lửa củi cháy đều không có một làn khói nào bốc lên.

Sở dĩ, có những sự việc lạ thường như vậy, là vì buổi sáng hôm ấy có *Tứ-Đại-Thiên-vương* trông coi lò lửa, *Đức-vua trời Sakka* lấy củi bỏ vào lò, *Đức Phạm-Thiên* che lọng, tất cả chư-thiên đem những chất bổ dưỡng do năng lực của mình bỏ vào nồi cơm sữa.

Nàng *Sujātā* gọi bốn gái tên *Puṇṇā* bảo rằng:

- *Này Puṇṇā! Hôm nay chư-thiên của ta thật đáng kính, trước đây ta chưa từng chứng kiến những hiện tượng lạ thường như thế này! Con hãy mau đến cội cây da quét dọn cho sạch sẽ để chúng ta mang cơm sữa đến dâng cúng, tạ ơn vị thiên thần cội cây ấy.*

Vâng lời bà chủ, người tớ gái *Puṇṇā* đến gốc cây da để quét dọn, cô nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Siddhattha* đang ngồi quay mặt về hướng Đông, từ kim thân của *Đức-Bồ-tát* phát ra hào quang sáng ngời tỏa khắp vùng, cô nghĩ rằng:

“Sáng hôm nay, vị thiên-thần cội cây của chúng ta hiện ra ngồi đợi thọ nhận cơm sữa cúng dường.”

Nghĩ như vậy, nên cô vô cùng hoan hỷ vội vàng trở về báo tin mừng cho bà chủ biết.

Nghe lời tường trình rõ ràng của người tớ gái, nàng *Sujātā* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ bảo người tớ gái *Puṇṇā* rằng:

- Này Puṇṇā! Kể từ hôm nay về sau, người trở thành đũa con gái của ta.

Sau khi nói xong, nàng *Sujātā* ban cho cô *Puṇṇā* những đồ trang sức quý giá, xứng đáng với địa vị đũa con gái của nàng.

Nàng *Sujātā* đem chiếc mâm bằng vàng để đựng cơm, khi nàng đặt mâm gần nồi cơm thì cơm sữa trong nồi tự nhiên viên lại thành vát bằng trái thốt nốt lặn ra tuần tự từ nồi sang mâm đúng 49 vát vừa đầy mâm. Nàng lại chứng kiến thêm một việc lạ thường chưa từng có bao giờ. Nàng *Sujātā* lấy một chiếc lòng bàn đậy lại rồi phủ lên một lớp vải trắng tinh.

Hôm ấy, nàng Sujātā trang điểm bằng những đồ trang sức quý giá, rồi đội mâm com sữa cùng người con gái Punṇā đi theo sau đến gốc cây da. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát có đầy đủ tướng tốt của bậc đại-nhân và tướng tốt phụ, hào quang tỏa ra từ kim thân của Đức-Bồ-tát sáng khắp vùng. Thấy vậy, nàng lại càng phát sinh đức-tin trong sạch và vô cùng hoan hỷ chưa từng có bao giờ, bởi vì nàng tưởng rằng:

Đức-Bồ-tát Siddhattha là vị thiên-thân cội cây hiện ra để thọ nhận phẩm vật cúng dường tạ ơn của nàng.

Nàng Sujātā cung kính đi đến gần Đức-Bồ-tát đặt chiếc mâm vàng đầy com sữa và bình nước, hoa quả, vật thơm, ... cung kính dâng cúng dường lên Đức-Bồ-tát.

Khi ấy, cái bát của Đức-Bồ-tát bỗng nhiên biến mất, Đức-Bồ-tát nhìn nàng Sujātā. Nàng liền bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thiên-thân, con thành kính dâng cúng dường chiếc mâm vàng đầy phẩm vật này lên Ngài.

Kính xin Ngài có tâm từ tế độ thọ nhận chiếc mâm vàng đầy phẩm vật này để cho con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Con được toại nguyện như thế nào, kính xin Ngài cũng được toại nguyện như thế ấy.

Đức-Bồ-tát Siddhattha đưa hai tay ra nhận lấy chiếc mâm vàng đầy phẩm vật cúng dường ấy.

Đức-Bồ-tát thọ nhận cơm sữa bò của nàng Sujātā

Sau khi thọ nhận mâm vàng đầy cơm sữa của nàng Sujātā xong, Đức-Bồ-tát đứng dậy rời khỏi gốc cây da, tay cầm chiếc mâm vàng đầy cơm sữa đi đến bên sông Nerañjarā, nơi mà chư Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót quá-khứ, trước khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng đều ngự đến đây để tắm, nên bên sông này gọi là *bến Supaṭitthita*. Đức-Bồ-tát Siddhattha đặt mâm vàng đầy cơm sữa tại *bến Supaṭitthita* rồi xuống dòng sông Nerañjarā tắm.

Sau khi tắm xong, Đức-Bồ-tát Siddhattha mặc y cà sa tượng trưng lá cờ chiến thắng của chư Thánh A-ra-hán, rồi Đức-Bồ-tát ngồi quay mặt về hướng Đông, độ hết 49 vắt cơm sữa và uống hết bình nước (*từ đó về sau suốt 7 tuần lễ gồm 49 ngày, Đức-Phật không độ vật thực và nước, chỉ an hưởng hương vị giải thoát Niết-bàn*).

Sau khi độ cơm xong, Đức-Bồ-tát Siddhattha cầm chiếc mâm vàng rồi phát nguyện rằng:

“Nếu hôm nay tôi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì xin cho chiếc mâm vàng này sẽ trôi ngược dòng nước, nếu không thì chiếc mâm vàng này sẽ trôi xuôi theo dòng nước.”

Phát-nguyện xong, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* ném chiếc mâm vàng xuống dòng sông Nerañjarā.

Thật phi thường thay! Chiếc mâm vàng cắt ngang dòng nước đang chảy, trôi ra giữa sông, rồi từ đó trôi ngược dòng nước một cách vô cùng mau lẹ, khoảng một đoạn khá xa, rồi chiếc mâm vàng chìm sâu xuống đáy nước, đụng phải **3 chiếc mâm vàng của 3 Đức-Phật quá-khứ: Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana và Đức-Phật Kassapa**, phát ra một âm thanh vang dội, làm cho *Long-vương Kālanāga* tỉnh giấc, nên nghĩ rằng:

“*Hôm qua một Đức-Phật đã xuất hiện, hôm nay sẽ có một Đức-Phật khác xuất hiện.*”

Long-vương Kālanāga thức dậy tán dương ca tụng hằng trăm bài kệ một sự kiện vô cùng hy hữu xuất hiện trên thế gian.

Trưa hôm ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* nghỉ trong một khu rừng Sāla, bên bờ sông Nerañjarā, những cây Sāla đua nhau nở hoa khắp cả khu rừng để đón mừng *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*.

Chiều hôm ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* ngự đến **cội cây Assattha** tại khu rừng Uruvelā. Dọc theo hai bên đường, chư-thiên trang hoàng những đóa hoa trời rất xinh

đẹp, các hàng chư-thiên ở các cõi trời đua nhau cúng dường hương thơm cùng với thiên nhạc vang rền khắp 10 ngàn thế giới chúng-sinh.

Ngôi bồ-đoàn quý-báu phát sinh

Cùng lúc ấy, một người cắt cỏ tên *Sotthiya*, trên đường đi ngược chiều về phía *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*, nhìn thấy *Đức-Bồ-tát* liền phát sinh đức-tin trong sạch, nên dâng cúng dường tám năm cỏ lên *Đức-Bồ-tát Siddhattha*.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha nhận tám năm cỏ rồi ngự đi thẳng đến **cội cây *Assattha***⁽¹⁾.

* *Đức-Bồ-tát* khi đứng hướng Nam của *cội cây Assattha*, *Đức-Bồ-tát* nhìn thẳng về hướng Bắc, có cảm giác mát thẳng bằng, như toàn cõi tam-giới hướng Nam bị chìm sâu xuống cõi địa-ngục *Avīci*, còn toàn cõi tam-giới hướng Bắc được nổi lên đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên *Đức-Bồ-tát* suy nghĩ rằng:

“Đây không phải là chỗ ngồi để ta có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

¹ Cây *Assattha* này là Cây Đại-Bồ-đề đồng sinh cùng một lúc với *Đức-Bồ-tát Siddhattha*. Đúng 35 năm sau, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* ngự đến ngồi tại *cội cây Đại-Bồ-đề* này, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama*. Cho nên, cây *Assattha* này trở thành cây Đại-Bồ-đề của *Đức-Phật Gotama*.

* *Đức-Bồ-tát* ngự đi sang đứng hướng Tây của *cội cây Assattha*, *Đức-Bồ-tát* nhìn thẳng về hướng Đông, cũng như vậy, có cảm giác mắt thẳng bằng, như toàn cõi tam-giới hướng Tây bị chìm sâu xuống cõi địa-ngục Avīci, còn toàn cõi tam-giới ở hướng Đông được nổi lên đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên *Đức-Bồ-tát* suy nghĩ rằng:

“Đây cũng không phải là chỗ ngồi để ta có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

* *Đức-Bồ-tát* ngự đi sang đứng hướng Bắc của *cội cây Assattha*, *Đức-Bồ-tát* nhìn thẳng hướng Nam, cũng như vậy, có cảm giác mắt thẳng bằng, như toàn cõi tam-giới hướng Bắc bị chìm sâu xuống cõi địa-ngục Avīci, còn toàn cõi tam-giới ở hướng Nam được nổi lên đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, nên *Đức-Bồ-tát* suy nghĩ rằng:

“Đây cũng không phải là chỗ ngồi để ta có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

* *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* ngự đi sang đứng hướng Đông của *cội cây Assattha*, *Đức-Bồ-tát* nhìn thẳng về hướng Tây.

Thật phi thường thay! Đức-Bồ-tát có cảm giác toàn khắp cõi tam-giới đều ở trạng thái thẳng bằng, nên Đức-Bồ-tát suy nghĩ rằng:

“Chính đây là chỗ ngồi để ta có thể chứng đắc thành bậc Chánh-Đẳng-Giác.”

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha trải tám năm cỏ tại hướng Đông của cội cây *Assattha*.

Thật phi thường thay! Tại ngay chỗ ngồi ấy bỗng nhiên hóa thành ngôi *bồ-đoàn quý-báu* có chiều cao 14 hắc tay thật nguy nga lộng lẫy, mà không có một nhà kiến trúc mỹ thuật nào có thể tạo nên một ngôi *bồ-đoàn đẹp tuyệt vời như vậy*.

Bởi vì, ngôi *bồ-đoàn quý báu* này phát-sinh do oai-lực 30 *pháp-hạnh ba-la-mật* đầy đủ trọn vẹn của **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** sắp trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ngồi kiết già vững vàng trên ngôi *bồ-đoàn quý báu*, quay mặt về hướng Đông rồi phát nguyện rằng:

“Dù cho thịt và máu trong thân ta khô cạn hết, dù sắc thân này chỉ còn da bọc xương đi nữa, nếu ta chưa trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, ta quyết không bao giờ rời khỏi ngôi Bồ-đoàn quý báu này.”

Ngôi bồ-đoàn nơi toàn thắng Ác-Ma-Thiên

Khi ấy, từ cõi trời *Tha-hoá-tự-tại-thiên*, *Ác-Ma-Thiên* hóa ra hàng ngàn cánh tay đều cầm

khí giới, cõi voi trời *Girimekhala* dẫn đầu đoàn thiên ma tướng, thiên ma binh rầm rộ hiện xuống vây quanh *cội cây Assattha*, kéo dài 12 do tuần. Bên trên hư không, chúng thiên ma binh dày đặc 9 do tuần, chúng la hét âm thanh vang dội kinh khủng làm chấn động khắp mọi nơi, quyết tranh giành cho được ngôi bồ-đoàn của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*.

Vừa mới đây, chư-thiên, phạm-thiên từ 10 ngàn cõi-giới đến cung kính cúng dường, tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*.

Khi thoáng nhìn thấy *Ác-Ma-Thiên* cùng với thiên ma binh, thiên ma tướng trùng trùng điệp điệp từng đoàn, từng lớp hiện xuống, tất cả chư-thiên, phạm-thiên đều bay xa lánh mặt, trở về chỗ ở của mình, chỉ còn một mình ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*** vẫn điềm nhiên ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu một cách an nhiên tự tại.

Ác-Ma-Thiên đã sử dụng đủ mọi loại vũ khí và phép thuật cực kỳ nguy hiểm, quyết hại *Đức Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* để chiếm đoạt ngôi bồ-đoàn quý báu ấy, với mục đích ngăn cản không cho *Đức-Bồ-tát Siddhattha* trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Do oai-lực 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ

trọn vẹn của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* sắp trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, nên không có một loại phép thuật hay vũ khí nguy hiểm nào có thể làm hại *Đức-Bồ-tát* được.

Quả thật như vậy! Do oai-lực 30 pháp-hạnh Ba-la-mật của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*, các loại vũ khí và phép thuật của *Ác-Ma-Thiên* đều hóa thành những vật cúng dường *Đức-Bồ-tát*.

Ngôi trên lưng voi trời Girimekhala, *Ác-Ma-Thiên* vô cùng căm uất chỉ tay về *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* truyền lệnh rằng:

- *Này Sa-môn Gotama! Nhà ngươi hãy mau mau rời khỏi ngôi bồ-đoàn ấy, vì ngôi bồ-đoàn ấy là của ta, không phải của ngươi!*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha từ tốn đáp lại rằng:

- *Này Ác-Ma-Thiên! Ngôi bồ-đoàn quý báu này phát sinh do oai-lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật, 5 pháp-hạnh đại-thí, 3 pháp-hành mà Như-Lai đã thực-hành từ vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này.*

Vì vậy, ngôi bồ-đoàn này thuộc về của Như-Lai, không phải của ngươi.

Khi ấy, chỉ có một mình *Đức-Bồ-tát Chánh-*

Đấng-Giác Siddhattha ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu, ngoài ra, không còn có một ai bên cạnh *Đức-Bồ-tát* cả, nên *Ác-Ma-Thiên* đặt câu hỏi bắt bí *Đức-Bồ-tát* rằng:

- *Thưa Sa-môn Gotama!* Ngài nói rằng: “Ngôi bồ-đoàn quý báu ấy thuộc về của Ngài. Vậy, ai làm chứng cho Ngài!”

Nhìn xung quanh đều không có một chư-thiên, phạm-thiên nào cả, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đấng-Giác Siddhattha* bèn đưa bàn tay phải ra, rồi dùng ngón trỏ chỉ xuống mặt đất như truyền dạy bằng lời chân thật rằng:

“*Tiền-kiếp của Như-Lai trải qua vô số kiếp quá-khứ đã từng thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, có 5 pháp-hạnh đại-thí, 3 pháp-hành. Bây giờ, tại nơi đây không có chúng-sinh nào đứng ra làm chứng cho Như-Lai, chỉ có mặt đất, mặt đất này không có tâm thức có thể làm chứng cho Như-Lai được không?*”

Thật phi thường thay! Lời chân-thật của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đấng-Giác Siddhattha* vừa chấm dứt thì ngay tức khắc, mặt đất chuyển mình, rung động, phát ra những tiếng sấm sét long trời lở đất làm cho *Ác-Ma-Thiên* kinh hoàng khiếp đảm, giục voi trời *Girimekhala* bỏ chạy trở về cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên; còn đám thiên ma binh, thiên ma tướng thì hỗn quân, hỗn quan vô

cùng khiếp sợ, cũng hốt hoảng chạy tán loạn theo *Ác-Ma-Thiên* trở về cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên.

Khi ấy, ***Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*** ngồi ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu dưới cội cây Assattha đã toàn thắng *Ác-Ma-Thiên*, vừa đúng lúc mặt trời sắp lặn ở hướng Tây, mặt trăng ló dạng ở hướng Đông. Khắp mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, chư-thiên các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên các cõi trời sắc-giới, Long-vương dưới long-cung, ... toàn thể chư-thiên, phạm-thiên vui mừng reo hò vang dội khắp các tầng trời, tán dương ca tụng oai lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* rằng:

- *Đức-Bồ-tát Siddhattha đã toàn thắng rồi!*

- *Ác-Ma-Thiên đã hoàn toàn thất bại rồi!*

Như vậy, ngôi bồ-đoàn quý báu này được phát sinh do oai-lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*, nên gọi là "***aparājitapallaṅka***" nghĩa là ngôi bồ-đoàn quý báu nơi toàn thắng *Ác-Ma-Thiên*.

Chư-thiên, chư phạm-thiên đem những phẩm vật quý báu nhất từ các cõi trời đến cúng dường, tán dương ca tụng oai-lực của 30 pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha*.

Đêm rằm tháng tư - Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật

Sau khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* đã toàn thắng *Ác-Ma-Thiên* vào canh đầu đêm rằm tháng tư âm lịch, *Đức-Bồ-tát* thực-hành ***pháp-hành thiền-định*** (*samathabhāvanā*) với *đề mục niệm hơi thở vào, hơi thở ra* (*anāpānasati*) tuần tự chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới:

- ***Đệ-nhất-thiền sắc-giới*** có 5 chi-thiền là *hương-tâm, quan-sát, hỷ, lạc, nhất-tâm*, do chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại là *tham-dục, sân-hận, buồn-chán - buồn-ngủ, phóng-tâm - hối-hận, hoài-nghi*.

- ***Đệ-nhị-thiền sắc-giới*** có 3 chi-thiền là *hỷ, lạc, nhất-tâm*, do chế ngự được 2 chi-thiền là *hương-tâm, quan-sát*.

- ***Đệ-tam-thiền sắc-giới*** có 2 chi-thiền là *lạc, nhất-tâm*, do chế ngự được 1 chi-thiền là *hỷ*.

- ***Đệ-tứ-thiền sắc-giới*** có 2-chi thiền là *xả, nhất-tâm*, do chế ngự được 1 chi thiền *lạc*, thay bằng chi thiền *xả*.

Đó là 4 bậc thiền sắc-giới làm nền-tảng để chứng đắc Tam-Minh.

Đức-Bồ-tát chứng đắc Tam-Minh (Tevijja)

1- Tiên-kiếp-minh (Pubbenivāsānussatiñāṇa)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có

đệ-tứ-thiền sắc-giới, có định-tâm trong sáng thanh-tịnh, thiền-tâm không lay động làm nền tảng để *Đức-Bồ-tát* hướng tâm đến chứng đắc **tiền-kiếp-minh**: trí-tuệ nhớ rõ lại tiền-kiếp, từ một kiếp đến hàng trăm kiếp, hàng ngàn kiếp, hàng vạn kiếp, hàng triệu kiếp, hàng triệu triệu kiếp, ... cho đến vô lượng kiếp không giới hạn.⁽¹⁾

Tiền-kiếp-minh là trí-tuệ nhớ rõ tiền-kiếp thuộc loại chúng-sinh nào, trong cõi-giới nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, thực-hành đại-thiện-nghiệp, bất-thiện-nghiệp, ...

Tiền-kiếp-minh là minh thứ nhất mà *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha* đã chứng đắc vào canh đầu đêm rằm tháng tư (âm lịch).

2- Thiên-nhãn-minh (Dibbacakkhuñña)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha có đệ-tứ-thiền sắc-giới, có định-tâm trong sáng thanh-tịnh, thiền-tâm không lay động làm nền tảng để *Đức-Bồ-tát* hướng tâm đến chứng đắc **thiên-nhãn-minh**: trí-tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá-khứ, kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh hơn thiên-nhãn của chư-thiên, phạm-thiên.

Thiên-nhãn-minh có 2 loại:

- **Tử-sinh-minh** (*cutūpapātañña*): Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúng-sinh

¹ Đối với *Đức-Phật Độc-Giác* và *Thanh-văn-Giác* có giới hạn.

muôn loài trong các cõi-giới, do nghiệp nào, do quả của nghiệp nào...

- **Vị-lai kiến-minh** (*anāgatamsañāna*): *Trí-tuệ thấy rõ những kiếp vị-lai của tất cả chúng-sinh.*

Chư Phật sử dụng **vị-lai kiến-minh** này để thọ ký, xác định thời gian còn lại của các Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-giác, Đức-Bồ-tát Độc-giác, các vị Bồ-tát thanh-văn-giác, v.v... xác định thời gian còn lại của các chúng-sinh trong kiếp vị-lai xa xăm.

Thiên-nhãn-minh là minh thứ nhì mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã chứng đắc vào lúc canh giữa đêm rằm tháng tư (âm lịch).

3- Trâm-luân tận-minh (*Āsavakkhayañāna*)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha dùng đệ-tứ-thiền sắc-giới làm nền-tảng, để **thực-hành pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến phát sinh **trí-tuệ-thiên-tuệ** thấy rõ các pháp **thập-nhị duyên-sinh** (*paṭiccasamuppāda*) là **đối-tượng pháp-hành thiên-tuệ** của chư Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

* Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ biết rõ **thập-nhị duyên-sinh** theo chiều thuận như sau:

- Do vô-minh làm duyên, nên các hành sinh.
(*Avijjāpaccayā saṅkhārā.*)

- Do các hành làm duyên, nên tái-sinh-thức sinh. (*Saṅkhārapaccayā viññāṇaṃ.*)

- Do tái-sinh-thức làm duyên, nên danh-pháp sắc-pháp sinh. (*Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ.*)

- Do danh-pháp sắc-pháp làm duyên, nên lục-xú sinh. (*Nāmarūpapaccayā saḷāyatanam.*)

- Do lục-xú làm duyên, nên lục-xúc sinh. (*Saḷāyatanapaccayā phasso.*)

- Do lục-xúc làm duyên, nên lục-thọ sinh. (*Phassapaccayā vedanā.*)

- Do lục-thọ làm duyên, nên lục-ái sinh. (*Vedanāpaccayā taṇhā.*)

- Do lục-ái làm duyên, nên tứ-thủ sinh. (*Taṇhāpaccayā upādānaṃ.*)

- Do tứ-thủ làm duyên, nên nhị-hữu sinh. (*Upādānapaccayā bhavo.*)

- Do nhị-hữu làm duyên, nên tái-sinh sinh. (*Bhavapaccayā jāti.*)

- Do tái-sinh làm duyên, nên lão tử... sinh. (*Jātipaccayā jarāmaranaṃ...*)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thập-nhị duyên-sinh** theo chiều-thuận, chiều-sinh, để trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ “**sự-sinh**” của mỗi pháp, trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý **khổ-Thánh-đế** và **nhân sinh khổ-Thánh-đế**.

* *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thập-nhị nhân-diệt** theo *chiều nghịch, chiều diệt* như sau:

- Do diệt tận vô-minh, nên diệt các hành.

(*Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāranirodho.*)

- Do diệt các hành, nên diệt tái-sinh-thức.

(*Saṅkhāranirodhā viññāṇanirodho.*)

- Do diệt tái-sinh-thức, nên diệt danh-pháp sắc-pháp. (*Viññāṇanirodhā nāmarūpanirodho.*)

- Do diệt danh-pháp sắc-pháp, nên diệt lục-xú. (*Nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho.*)

- Do diệt lục-xú, nên diệt lục-xúc.

(*Salāyatananirodhā phassanirodho.*)

- Do diệt lục-xúc, nên diệt lục-thọ.

(*Phassanirodhā vedanānirodho.*)

- Do diệt lục-thọ, nên diệt lục-ái.

(*Vedanānirodhā taṇhānirodho.*)

- Do diệt lục-ái, nên diệt tứ-thủ.

(*Taṇhānirodhā upādānanirodho.*)

- Do diệt tứ-thủ, nên diệt nhị-hữu.

(*Upādānanirodhā bhavanirodho.*)

- Do diệt nhị-hữu, nên diệt tái-sinh.

(*Bhavanirodhā jātinirodho.*)

- Do diệt tái-sinh, nên diệt lão, tử...

(*Jātinirodhā jarāmaṇa ... nirodho.*)

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị nhân-diệt** theo *chiều-nghịch, chiều-diệt*, để *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ “**sự-diệt**” của mỗi pháp, *trí-tuệ-thiền-tuệ* chứng ngộ *chân-lý diệt khổ-Thánh-đế* và **pháp-hành** dẫn đến **diệt khổ-Thánh-đế**.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác suy xét **thập-nhị duyên-sinh, thập-nhị nhân-diệt** theo *chiều-thuận, chiều-nghịch, chiều-sinh, chiều-diệt*; *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ **sự-sinh, sự-diệt** của mỗi pháp; *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ 3 *trạng-thái-chung*: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của mỗi pháp; dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 4 pháp-trảm-luân (*āsava*) bằng 4 Thánh-đạo-tuệ theo tuần tự như sau:

1- **Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ** diệt tận được 1 pháp-trảm-luân là **tà-kiến trảm-luân** (*ditthāsava*) đồng thời diệt được *tất cả mọi tà-kiến* trong các pháp khác.

2- **Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ** diệt tận được 1 pháp-trảm-luân là **tham-dục trảm-luân** (*kāmāsava*) trong *ngũ-dục loại thô* (còn loại vi-tế chưa diệt được) đồng thời diệt được *tất cả mọi tham-dục loại thô* trong các pháp khác.

3- **Bất-lai Thánh-đạo-tuệ** diệt tận được 1 pháp-trần-luân là **tham-dục trần-luân** (*kāmā-sava*) trong ngũ-dục loại vi-tế không còn dư sót, đồng thời diệt được tất cả mọi tham-dục loại vi-tế trong các pháp khác.

4- **A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ** diệt tận được 2 pháp-trần-luân là **kiếp-sinh trần-luân** (*bhavā-sava*) và **vô-minh trần-luân** (*avijjāsava*), đồng thời diệt tận được hoàn toàn mọi tham-ái, mọi phiền-não, mọi ác-pháp không còn dư sót, đặc biệt diệt tận được tất cả mọi tiền-khiên tật-xấu (*vāsanā*) đã tích lũy từ vô số kiếp trong quá-khứ.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha đã tự mình chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế** đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 **Thánh-đạo**, 4 **Thánh-quả**, **Niết-bàn**, trở thành bậc Thánh A-ra-hán **cao thượng** đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

Trần-luân tận-minh là minh thứ 3 mà **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** đã chứng đắc vào canh chót của đêm rằm tháng tư (âm lịch), trước lúc rạng đông (*aruna*).

Cho nên, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** đã trở thành bậc Thánh A-ra-hán **cao thượng** đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** tại cõi

cây *Assattha*, đúng như 24 Đức-Phật quá-khứ đã từng thọ ký, nên cây *Assattha* này trở thành *Mahābodhirukkha*⁽¹⁾: cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật *Gotama* tại khu rừng *Uruvelā* (nay gọi là *Buddhagayā* tại nước Ấn-Độ 'India').

* **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** trở thành **Đức-Phật Gotama** vào canh chót đêm rằm tháng tư, tròn đúng 35 tuổi.

Mười ngàn cõi-giới chúng-sinh từ mặt đất lên đến cõi sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, chư-thiên, phạm-thiên vô cùng vui mừng hoan hỷ thốt lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

- ***Buddho uppanno!***

(Đức-Phật-Bảo đã xuất hiện trên thế gian rồi!)

- ***Dhammo uppanno!***

(Đức-Pháp-Bảo đã xuất hiện trên thế gian rồi!)

- ***Saṃgho uppanno!***

(Đức-Tăng-Bảo sẽ xuất hiện trên thế gian này!)

Tiếng hoan hô vang dội khắp toàn mười ngàn cõi-giới chúng-sinh.

Điều phi thường chưa từng có trên thế gian này là:

¹ Cây *Assattha* tại khu rừng *Uruvelā* đồng sinh cùng một lúc với Đức-Bồ-tát *Siddhattha* cách nay 35 năm, nên cây *Assattha* này gọi là *Mahābodhirukkha*: cây Đại-Bồ-đề của Đức-Phật *Gotama*.

* *Tất cả các loài hoa đều đua nhau nở để cúng dường đến Đức-Phật.*

* *Tất cả các loại cây ăn trái đều cho quả ngon ngọt.*

* *Tất cả những người mù từ lúc đầu thai, khi sinh ra đời không thấy được gì, thì nay có đôi mắt sáng, có thể nhìn thấy rõ mọi vật trên đời.*

* *Tất cả những người điếc từ lúc đầu thai, khi sinh ra đời không nghe được âm thanh gì, thì nay hai tai có thể nghe rõ mọi thứ âm thanh.*

* *Tất cả những người què, bại liệt từ lúc đầu thai, khi sinh ra đời không đi lại được, thì nay họ đi lại dễ dàng.*

* *Đặc biệt nhất, địa-ngục Lokantarika rộng lớn tới tăm, nơi giáp ranh với ba cõi-giới, dành cho những chúng-sinh có tà-kiến cố-định (niyatamicchādītṭhi) hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp. Địa-ngục tối tăm ấy, dù ánh sáng của 7 mặt trời mọc lên cùng một lúc cũng không thể chiếu sáng đến nơi ấy, song ánh sáng hào quang của Đức-Phật Gotama tỏa khắp mười ngàn cõi-giới, chiếu sáng đến tận địa-ngục Lokantarika, cho nên, những chúng-sinh ở trong cõi địa-ngục ấy có thể nhìn thấy lẫn nhau, ...*

Toàn thể mười ngàn cõi-giới, chư-thiên, phạm-thiên đem những phẩm vật quý báu nhất từ các cõi trời đến cúng dường **Đức-Phật Gotama** và tán dương ca tụng hằng ngàn bài kệ.

Phật ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama

Khi ấy, Đức-Phật Gotama tự thuyết ở trong tâm 2 bài kệ Dhammapadagāthā thứ 153-154:

*Anekajātisamsāraṃ, sandhāvissaṃ anibbisam.
Gahakāraṃ gavesanto, dukkhā jāti punappunam.
Gahakāra! diṭṭho'si, puna gehaṃ na kāhasi.
Sabbā te phāsukā bhaggā, gahakūtaṃ visankhataṃ.
Visankhāragataṃcittaṃ, taṇhānaṃ khayamajjhagā.*

- Ngày người thợ “tham-ái” xây nhà “thân”,
Như-Lai cố tìm người mà chưa gặp,
Nên tử sinh luân-hồi vô số kiếp,
Tái-sinh mãi trong tam-giới là khổ.
- Ngày “tham ái”! người thợ xây nhà “thân”,
Bây giờ Như-Lai đã gặp người rồi.
Tất cả sườn nhà, “phiền-não”⁽¹⁾ của người,
Như-Lai đã hủy hoại sạch cả rồi,
Đỉnh nhà “vô-minh” cũng bị tiêu diệt,
Nay người không còn xây nhà Như-Lai,
Tâm Như-Lai đã chứng ngộ Niết-bàn,
Diệt tận tất cả mọi “tham-ái”⁽²⁾
Như-Lai đã chứng đắc A-ra-hán.

Hai bài kệ cảm ứng tự thuyết ở trong tâm của Đức-Phật Gotama này là Phật ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama (*paṭhamabuddhavaṇana*).

¹ Phiền-não gồm có 1500 loại.

² Tham-ái gồm có 108 loại.

Đức-Phật an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn

Sau khi đã trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, Đức-Phật an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ, gồm có 49 ngày như sau:

1-Tuần lễ thứ nhất: *Đức-Phật* ngự trên ngôi bồ-đoàn quý báu tại cội Đại-Bồ-đề, ban ngày nhập *A-ra-hán Thánh-quả*, ban đêm suy xét *thập-nhị duyên-sinh theo chiều-thuận, chiều-sinh*; suy xét *thập-nhị nhân-diệt theo chiều-nghịch, chiều-diệt*. Tiếp theo 6 ngày sau, Đức-Phật nhập *A-ra-hán Thánh-quả* an hưởng pháp vị giải thoát Niết bàn suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 22 tháng 4, gọi là tuần lễ *pallaṅkasattāha*.

2- Tuần lễ thứ nhì: *Đức-Phật* rời khỏi ngôi bồ-đoàn quý báu, ngự về phía Đông-Bắc, cách cội Đại-Bồ-đề 14 sải tay. Đức-Phật đứng nhìn về ngôi bồ-đoàn quý báu, nơi mà Đức-Phật đã toàn thắng Ác-ma-thiên đã trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**. Đức-Phật đứng nhìn ngôi bồ-đoàn quý báu không nháy mắt suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 23 tháng 4 đến ngày 29 tháng 4, gọi là tuần lễ *animisasattāha*.

3- Tuần lễ thứ ba: Đức-Phật ngự đi kinh hành trên đoạn đường dài 60 hắc tay, được làm

bằng 7 loại châu báu, do chư-thiên hóa ra để cúng dường Đức-Phật.

Đoạn đường này ở phía Bắc gần cội Đại-Bồ-đề theo chiều Đông-Tây. Đức-Phật hóa *phép thân-thông yamakapaṭihāriya* hóa thành 2 dòng nước và lửa song song phát ra từ nơi kim thân của Ngài, rồi Đức-Phật ngự đi kinh hành, suy xét về chánh-pháp suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 30 tháng 4 đến ngày 6 tháng 5, gọi là tuần lễ *caṅkamasattāha*.

4- **Tuần lễ thứ tư:** Đức-Phật ngự tại lâu đài bằng vàng, về phía Tây-Bắc của cội Đại-Bồ-đề do chư-thiên hóa ra để cúng dường Đức-Phật. Tại đây, Đức-Phật suy xét về *Tạng Vi-Diệu-Pháp (Abhidhammapiṭaka)* gồm có 7 bộ:

- Bộ *Dhammasaṅgani*: Bộ Pháp-hội-tụ.
- Bộ *Vibhaṅga*: Bộ Pháp-phân-tích.
- Bộ *Dhātukathā*: Bộ Pháp-phân-loại.
- Bộ *Puggalapaññatti*: Bộ chúng-sinh chế-định.
- Bộ *Kathāvatthu*: Bộ Pháp-luận-đề.
- Bộ *Yamaka*: Bộ Pháp-song-đối.
- Bộ *Paṭṭhāna*: Bộ Pháp-duyên-hệ.

Đức-Phật suy xét suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 7 tháng 5 đến ngày 13 tháng 5, gọi là tuần lễ *ratanagharasattāha*.

5- Tuần lễ thứ năm: Đức-Phật ngự đến cội cây da ở phía Đông, cách cội Đại-Bồ-đề 32 sải tay, khi thì Đức-Phật suy-xét chánh-pháp, khi thì Đức-Phật *nhập A-ra-hán Thánh-quả*. Khi ấy, có ba cô thiên-nữ: *Taṇhā*, *Aratī* và *Rāgā* là con gái của Ác-ma-thiên, từ cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên hiện xuống để quyến rũ Đức-Phật, với lời nói lẳng lơ và điệu bộ gợi tình, nhưng Đức-Phật không quan tâm, Ngài vẫn an nhiên tự tại *nhập A-ra-hán Thánh-quả*, an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn.

Ba thiên nữ đã dùng hết khả năng của mình mà không thể cám dỗ được Đức-Phật, bởi vì *Đức-Phật là bậc Thánh A-ra-hán* đã diệt tận được tất cả mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, nên không một ai trong tam-giới này có thể làm cho tâm Đức-Phật xao động. Ba thiên nữ không quyến rũ được Đức-Phật nên hồi tâm tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi từ giả trở về cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên.

Đức-Phật ngự tại cội da này *nhập A-ra-hán Thánh-quả* suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 14 tháng 5 đến ngày 20 tháng 5, gọi là tuần lễ *ajapālasattāha*.

6- Tuần lễ thứ sáu: Đức-Phật ngự đến cội me gần hồ Mucalinda, cách xa cội Đại-Bồ-đề 51 sải tay về phía Đông-Nam, Đức-Phật *ngôi nhập*

A-ra-hán Thánh-quả. Khi ấy, trời mưa lớn, *Đức-Long-Vương Mucalinda* hiện ra dùng thân mình cuộn thành vòng tròn, chồng lên 7 vòng để bao bọc xung quanh kim thân Đức-Phật, và phồng mang che trên đầu Đức-Phật, để mưa không làm ướt và lạnh. Đức-Long-vương tỏ lòng thành kính cúng dường Đức-Phật.

Đức-Phật nhập *A-ra-hán Thánh-quả* suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 27 tháng 5, gọi là tuần lễ *mucalindasattāha*.

7- Tuần lễ thứ bảy: Đức-Phật ngự đến cội cây gọi là *Rājāyatana*, cách xa cội *Đại-Bồ-đề* 4 sải tay về phía Nam. Đức-Phật nhập *A-ra-hán Thánh-quả* suốt 7 ngày đêm, kể từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 5 tháng 6, gọi là tuần lễ “*rājāyatana-sattāha*”.

Như vậy, Đức-Phật đã an hưởng pháp vị an-lạc giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ, gồm có 49 ngày xung quanh cội *Đại-Bồ-đề*.⁽¹⁾

Cúng dường vật thực đầu tiên lên Đức-Phật

Sau khi *Đức-Phật Gotama* an hưởng pháp vị an-lạc giải thoát Niết-bàn suốt 7 tuần lễ gồm có 49 ngày đêm xong, Đức-Phật ngự đến ngôi

¹ Hiện-tại ở *Buddhagayā* nước Ấn-Độ, quanh cội *Đại-Bồ-đề* có đánh dấu kỷ niệm 7 nơi mà Đức-Phật *Gotama* đã an hưởng pháp vị giải thoát Niết-bàn.

dưới một cội cây. Khi ấy, hai anh em lái buôn tên *Tapussa* và *Bhallika* dẫn đoàn xe bò 500 chiếc đi ngang qua, một thiên-nữ trong kiếp quá-khứ đã từng là mẹ của hai anh em lái buôn hiện ra, báo cho hai anh em lái buôn biết rằng:

- *Này hai con! Đức-Phật đã xuất hiện trên thế gian rồi, Đức-Phật an hưởng pháp vị an lạc suốt 7 tuần lễ gồm có 49 ngày qua, chưa độ vật thực.*

Vậy, hai con là người đầu tiên đem vật thực đến cúng dường lên Đức-Phật.

Nghe thiên-nữ báo tin như vậy, hai anh em vô cùng hoan hỷ đem vật thực ngon lành đến đánh lễ, rồi cúng dường lên **Đức-Phật Gotama**.

Đức-Phật Gotama thọ nhận vật thực của hai anh em lái buôn đầu tiên. Sau khi **Đức-Phật Gotama** độ vật thực và độ nước xong, hai anh em đánh lễ Đức-Phật, kính xin thọ phép quy-y Nhị-bảo rằng:

“Ete mayam Bhante, Bhagavantam saraṇam gacchāmi, Dhammañca, upāsake no Bhagavā dhāretu, ajjatagge pāṇupete saraṇam gate.”⁽¹⁾

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con thành kính xin quy y nơi Đức-Thế-Tôn và xin quy y nơi Đức-Pháp-bảo.*

¹ Vinayapīṭakapāḷi, Mahāvagga, Rājāyatanakathā.

Kính xin Đức-Thế-Tôn công nhận hai chúng con là người cận-sự-nam (upāsaka) đã quy y Nhị-bảo kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Hai anh em *Tapussa* và *Bhallika* cũng là hai cận-sự-nam (upāsaka) đã quy y **Nhị-bảo đầu tiên** trong giáo-pháp của Đức-Phật *Gotama*.

Hai anh em *Tapussa* và *Bhallika* kính xin Đức-Phật ban cho báu-vật để tôn thờ. Đức-Phật *Gotama* ban 8 sợi tóc gọi là **8 sợi xá-lợi tóc** cho hai anh em lái buôn thỉnh về tôn thờ (nay **8 sợi xá-lợi tóc** được tôn thờ trong ngôi bảo tháp lớn Shwê-đa-gôn tại thủ đô nước Myanmar).

Đức-Phật suy xét về pháp siêu-tam-giới

Đức-Phật suy xét về 9 pháp siêu-tam-giới (*lokuttaradhamma*) mà Đức-Phật đã chứng đắc:

- 4 **Thánh-đạo** (*Ariyamagga*) là pháp diệt tận được mọi phiền-não.

- 4 **Thánh-quả** (*Ariyaphala*) là pháp làm vắng lặng mọi phiền-não.

- 1 **Niết-bàn** là pháp giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi.

9 pháp siêu-tam-giới này chỉ là pháp của bậc Thánh-nhân mà thôi. Còn chúng-sinh phàm-nhân đang bị dính mắc trong ngũ-dục, bị say mê trong ngũ-dục, bị đắm chìm trong ngũ-dục,

làm tôi tớ của 108 loại tham-ái và làm nô lệ 1.500 loại phiền-não, thì khó mà chứng ngộ được chân-lý tứ Thánh-đế, khó mà chứng đắc được 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn là **9 pháp siêu-tam-giới** này.

Đức-Phật suy nghĩ rằng:

“*Nếu Như-Lai thuyết pháp chánh-pháp cao thượng tế độ chúng-sinh, mà chúng-sinh không thấu hiểu chánh-pháp ấy, không chứng đắc pháp siêu-tam-giới cao thượng, thì chỉ làm cho Như-Lai vất vả, mệt nhọc, hoài công vô ích mà thôi.*

Vì vậy, Đức-Phật chưa muốn thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

Theo lệ thường, Chư Phật thuyết pháp cần phải có vị đại-phạm-thiên hiện xuống thỉnh cầu Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

- **Đức-Phật** có tâm đại-bi (*mahākaruṇā*) muốn thuyết pháp tế độ, cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

- Vị **Đại-Phạm-thiên** từ tầng trời sắc-giới phạm-thiên hiện xuống thỉnh cầu Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

Vị đại-phạm-thiên là bậc mà loài người gồm có mọi đạo-sĩ, tu-sĩ, sa-môn, bà-la-môn, Vua chúa, dân chúng, kể cả chư-thiên đều tôn kính

Đại-Phạm-thiên. Nay Đại-Phạm-thiên tôn kính Đức-Phật, thỉnh cầu Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh, thì ắt hẳn phần đông chúng-sinh nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên, ... cũng tôn kính Đức-Phật.

Do đại-thiện-tâm tôn kính ấy, chúng-sinh mới có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo; vì có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo cho nên khi Đức-Phật thuyết pháp thì tất cả chúng-sinh, nhân-loại, chư-thiên, phạm-thiên, ... mới lắng nghe chánh-pháp, rồi thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật.

Đại-phạm-thiên thỉnh Đức-Phật thuyết pháp

Biết **Đức-Phật Gotama** đang còn do dự chưa muốn thuyết pháp tế độ chúng-sinh nên **vị Đại-Phạm-thiên Sahampati** bèn thông báo cho toàn cõi phạm-thiên, chư-thiên khắp mười ngàn cõi-giới chúng-sinh hay biết rằng:

- *Nassati vata Bho loko!*

- *Vinassati vata Bho loko!*⁽¹⁾

- *Này chư vị! Toàn cõi-giới chúng-sinh bị bất lợi!*

- *Này chư vị! Toàn cõi-giới chúng-sinh bị thiệt hại!*

¹ Bộ Majjhimanikāyapāḷi, Mūlapaṇṇāsapāḷi, Pāsārāsīsutta.

Bởi vì, **Đức-Phật Gotama** đang do dự chưa muốn thuyết pháp tế độ, cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên, **Đại-Phạm-thiên Sahampati** cùng chư-thiên, phạm-thiên khắp mười ngàn cõi-giới hiện xuống kính lễ Đức-Phật, đồng kính thỉnh Đức-Phật rằng:

- *Desetu Bhante Bhagavā dhammaṃ.*

- *Desetu Sugato dhammaṃ.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con hết lòng thành kính, cung thỉnh Đức-Thế-Tôn mở tâm đại-bi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.*

- *Kính bạch Đức-Thiện-Ngôn, chúng con hết lòng thành kính, cung thỉnh Đức-Thiện-Ngôn mở tâm đại-bi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.*

Có số chúng-sinh nào phiền-não nhẹ, có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn. Nếu số chúng-sinh ấy không có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Thế-Tôn thì sự thiệt hại sẽ lớn lao biết dường nào!

Nghe lời thỉnh cầu của vị **Đại-Phạm-thiên Sahampati** cùng chư-thiên, chư phạm-thiên, Đức-Phật có tâm đại-bi suy xét bằng **Phật-nhãn (Buddhacakkhu)** thấy rõ có số chúng-sinh có

phiền-não nhẹ, có số chúng-sinh có phiền-não nặng, có số chúng-sinh có 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệ-m-pháp-chủ, địn-h-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ đủ năng lực, có số chúng-sinh có 5 pháp-chủ ít năng lực, có số chúng-sinh dễ dạy, có số chúng-sinh khó dạy, ...

Ví như 4 đóa hoa sen ...: ⁽¹⁾

1- Có số đóa hoa sen vượt qua khỏi mặt nước, chờ tiếp xúc với ánh sáng mặt trời liền nở ngay ngày hôm ấy.

2- Có số đóa hoa sen vươn lên, nằm ngang tầm mặt nước, sẽ chờ nở vào ngày hôm sau.

3- Có đóa hoa sen còn ở dưới mặt nước, sẽ chờ thời gian ba - bốn hôm nữa mới nở được.

4- Có số đóa hoa sen còn non vừa mới tượng hình ở dưới nước sâu. Những đóa sen non ấy sẽ làm vật thực cho loài rùa, cá,

Bốn loại hoa sen này được so sánh như bốn hạng người ở trong đời:

1- **Ugghāṭitaññū**: Hạng người có trí-tuệ bậc thượng, bén nhạy, khi nghe **tiền đề** của chánh-pháp, chưa cần khai triển, hay trong một bài kệ có bốn câu, chỉ nghe hai câu đầu, những hạng người có trí-tuệ bậc thượng ấy có khả năng

¹ Chú-giải Majjhimanikāya, Mūlapaṇṇāsa, Pāsārāsīsutta.

chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn ngay khi ấy.

2- **Vipañcitaññū**: Hạng người có trí-tuệ bậc trung khi nghe **tiền đề** của chánh-pháp và **khai triển**, hay được nghe một bài kệ đầy đủ bốn câu, những hạng người có trí-tuệ bậc-trung ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn ngay sau đó.

3- **Neyya**: Hạng người có trí-tuệ bậc hạ khi nghe **tiền đề** của chánh-pháp và **khai triển** xong, còn cần phải có thời gian thân cận gần gũi với bậc Thánh-nhân, bậc thiện-trí hướng dẫn chỉ dạy thêm, những hạng người có trí-tuệ bậc hạ ấy mới có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn trong kiếp hiện-tại này.

4- **Padaparama**: Hạng người có trí-tuệ thấp kém dù được nghe nhiều, học nhiều hoặc có thân cận gần gũi với bậc thiện-trí, những người có trí-tuệ thấp kém ấy cũng chưa có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn trong kiếp hiện-tại này.

Tuy nhiên, những người có trí-tuệ thấp kém ấy có cơ hội tốt, một dịp may hiếm có để bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn trong kiếp vị-lai.

Đức-Phật xem xét tất cả mọi chúng-sinh bằng Phật-nhãn thấy rõ có 4 hạng người như vậy. Cho nên, Đức-Phật thuyết pháp đem lại lợi ích lớn lao cho ba hạng người trước có khả năng chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn ngay trong kiếp kiếp hiện-tại và cũng đem lại lợi ích cho hạng người thứ tư trong kiếp vị-lai.

Vì vậy, Đức-Phật nhận lời thỉnh cầu của vị *Đại-Phạm-thiên Sahampati*, Đức-Phật sẽ thuyết pháp tế độ chúng-sinh. Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này Đại-Phạm-thiên Sahampati! Trước đây Như-lai còn do dự nên chưa thuyết pháp tế độ chúng-sinh.*

- *Này Đại-Phạm-thiên Sahampati! Bây giờ, Như-Lai nhận lời thỉnh cầu của các người, Như-Lai sẽ thuyết pháp tế độ những chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, để giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

Khi biết Đức-Phật đã nhận lời thỉnh cầu, nên vị *Đại-Phạm-thiên Sahampati* cùng toàn thể chư phạm-thiên, chư-thiên vô cùng hoan hỷ đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép trở về tầng trời.

Trong đời này, chỉ có *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót hoặc *chư Bồ-tát Độc-Giác* kiếp chót không cần lắng nghe chánh-pháp từ một vị thầy nào, mà tự mình thực-hành pháp-

hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 *Thánh-đạo*, 4 *Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh, hoặc trở thành *Đức-Phật Độc-Giác* mà thôi.

Chuyển-Pháp-Luân đầu tiên

Đức-Phật Gotama suy xét nên thuyết pháp tế độ cho ai đầu tiên, Đức-Phật liền nghĩ đến vị *Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta*, là bậc thiện-trí có trí-tuệ, nếu vị *Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta* được nghe chánh-pháp thì sẽ nhanh chóng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả*, *Niết-bàn*.

Khi ấy, chư-thiên đến hầu đánh lễ Đức-Phật và bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta* đã viên tịch được 7 ngày qua.

Đức-Phật xem xét thấy đúng vị *Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta* đã viên tịch, ***vô-sắc-giới thiện-nghiệp*** trong *đệ-tam-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *Vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***vô-sở-hữu-xứ-thiền quả-tâm*** gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp

sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên *Vô-sở-hữu-xứ-thiên*, Đức-Phật suy nghĩ rằng:

“*Thật là sự bất lợi lớn lao quá!*”⁽¹⁾

Tiếp đến, Đức-Phật nghĩ đến vị *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* là bậc thiện-trí có trí-tuệ, nếu vị *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* được nghe chánh-pháp thì sẽ nhanh chóng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn.

Khi ấy, chư-thiên đến hầu đánh lễ Đức-Phật và bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vị Đạo-sư Udaka Rāmaputta vừa mới viên tịch chiều hôm qua.*

Đức-Phật xem xét, thấy đúng vị *Đạo-sư Udaka Rāmaputta* đã viên tịch, **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong *đệ-tứ-thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm** gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-

¹ **Sự bất lợi** ở đây có nghĩa: Chúng-sinh ở cõi trời vô-sắc-giới không có sắc-uẩn, nên không có tai để nghe được chánh-pháp, đã mất đi cơ hội tốt hiếm có để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn.

sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh ***Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên***, Đức-Phật suy nghĩ rằng:

“Thật là sự bất lợi lớn lao quá!”

Tiếp đến, Đức-Phật nghĩ đến nhóm năm tỳ-khuru đã từng phụng sự, hộ độ cho Đức-Phật trong suốt thời gian còn là Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hành khổ-hạnh. Đức-Phật nghĩ rằng:

“Vây, Như-Lai nên thuyết pháp tế độ nhóm năm tỳ-khuru này đầu tiên.”

Khi ấy, nhóm năm tỳ-khuru đang trú tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī. Đức-Phật từ khu rừng Uruvelā ngự đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana ấy, để thuyết pháp tế độ nhóm năm tỳ-khuru: Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña trưởng nhóm, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji.

Đức-Phật thuyết kinh Chuyển-Pháp-Luân

Đức-Phật Gotama ngự đi đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, nhằm vào ngày rằm tháng 6, sau khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tròn đúng hai tháng.

Nhóm năm tỳ-khuru nhìn thấy ***Đức-Phật Gotama*** từ xa đi đến, họ nghĩ lầm rằng:

“Sa-môn Gotama đã từ bỏ sự tinh-tấn thực-hành pháp-hành khổ-hạnh để trở thành Đức-

Phật Chánh-Đẳng-Giác mà trở lại đời sống sung túc.”

Vì nghĩ như vậy, nên nhóm năm tỳ-khuru không còn đức-tin và sự kính trọng Đức-Phật như trước, họ đồng ý thỏa thuận với nhau rằng:

“Chúng ta không đứng dậy đón rước, không tiếp nhận y và bát, không đánh lễ, chỉ nên sắp đặt chỗ để cho Sa-môn Gotama ngồi mà thôi.”

Nhưng khi **Đức-Phật Gotama** đến gần, do oai lực và tâm đại-bi của Đức-Phật, nhóm năm tỳ-khuru không còn nhớ lời giao ước, mà mỗi người đều tự động đứng dậy cung kính đón rước. *Vị nhận y bát, vị lấy nước rửa chân, vị thì sắp đặt trải chỗ ngồi cao quý, thỉnh Đức-Phật ngự đến ngồi chỗ cao quý ấy.* Nhưng cách xưng hô của họ đối với Đức-Phật vẫn bằng cách gọi “*Āvuso*” không hợp lẽ đạo, thiếu sự cung kính đối với Đức-Phật. Nghe như vậy, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Này chư tỳ-khuru! Các con không nên gọi Như-Lai bằng tiếng “Āvuso”⁽¹⁾. Như-Lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Như-Lai sẽ thuyết pháp giảng dạy chánh-pháp mà Như-Lai đã chứng ngộ. Các con hãy lắng nghe chánh-pháp, rồi thực-hành theo chánh-pháp, các con cũng sẽ

¹ “Āvuso” từ dùng để gọi vị nhỏ hạ. “Bhante” từ dùng để gọi vị cao hạ một cách tôn kính.

chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Như-lai, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, y theo Như-Lai đã chứng đắc.

Nhóm năm tỳ-khưu vẫn chưa tin theo lời dạy của Đức-Phật, vì nghĩ:

“Trước đây Sa-môn Gotama thực-hành pháp-hành khổ-hạnh đến như thế mà không trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Nay, Sa-môn Gotama trở lại đời sống sung túc như vậy, lại có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được hay sao?”

Thấu hiểu rõ sự hoài-nghi của nhóm năm tỳ-khưu nên Đức-Thế-Tôn đã giải thích làm cho nhóm năm tỳ-khưu hiểu rõ, không còn hoài-nghi nữa. Cuối cùng, họ hết lòng tôn kính Đức-Phật và phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Gotama.

Khi ấy, mặt trời sắp lặn ở hướng Tây, mặt trăng ló dạng ở hướng Đông, lần đầu tiên **Đức-Phật Gotama** thuyết-pháp giảng giải bài kinh *Dhammacakkappavattanasutta*⁽¹⁾: kinh Chuyển-pháp-luân, để tế độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Trưởng-lão Kondañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī.

¹ Samyuttanikāya, Mahāvagga, Dhammacakkappavattanasutta.

(*Bài kinh **Dhammacakkappavattanasuttapāḷi** và ý nghĩa bài kinh trong quyển Kinh Chuyển-Pháp-Luân, cùng soạn giả.*)

Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết giảng bài kinh *Chuyển-Pháp-Luân* xong, trong nhóm 5 tỳ-khưu ấy chỉ có Ngài *Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña* là bậc thanh-văn đệ-tử *đầu tiên* của Đức-Phật Gotama *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.* Cho nên, Ngài *Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña* có pháp danh mới gọi là ***Aññāsikoṇḍañña***: Ngài *Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña* đã *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, cùng với 180 triệu chư-thiên, phạm-thiên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, ...*

Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khưu.

Đức-Phật Gotama xem xét thấy Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* có đầy đủ phước-thiện phát sinh tám thứ vật dụng cần thiết của tỳ-khưu do quả của phước-thiện phát sinh như thân

thông, nên Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khuru theo cách gọi "**Ehi bhikkhu**" rằng:

- *Ehi Bhikkhu! Svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.*

- *Này Aññāsikoṇḍañña! Con hãy lại đây, con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, hoàn hảo phần giữa, hoàn hảo phần cuối, con hãy nên cố gắng tinh-tấn thực-hành phạm-hạnh cao thượng, để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, chấm dứt khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

Ngay sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt câu, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña mất hình tướng cũ, liền trở thành **vị tỳ-khuru** có đầy đủ tám thứ vật dụng của tỳ-khuru, được thành tựu do quả của phước-thiện như thần thông.

Ngài Đại-Trưởng-Lão Aññāsikoṇḍañña là **vị tỳ-khuru** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, có dáng vẻ trang nghiêm như Ngài Đại-Trưởng-Lão có 60 hạ. Ngay khi ấy, **Tam Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo** trọn vẹn lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian vào ngày rằm tháng 6 (âm lịch).

* Ngày rằm tháng tư (âm lịch) **Đức-Phật Gotama** xuất hiện trên thế gian, chính là lúc **Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo** đồng thời xuất

hiện trên thế gian. Nhưng Đức-Tăng-bảo chưa xuất hiện trên thế gian.

* Ngày rằm tháng 6 (2 tháng sau khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian) mới có Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña là bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử cũng là vị tỳ-khưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Cho nên, ngày rằm tháng 6 là ngày Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo trọn vẹn lần đầu tiên xuất hiện trên thế gian.

Vào ngày 16 tháng 6, Đức-Phật Gotama nhập hạ đầu tiên cùng với nhóm năm tỳ-khưu tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh-thành Bārāṇasī.

- Ngày 16 tháng 6, Ngài Trưởng-lão Vappa chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khưu theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 17 tháng 6, Ngài Trưởng-lão Bhaddiya chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khuru theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 18 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Mahā-nāma** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khuru theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 19 tháng 6, **Ngài Trưởng-lão Assaji** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khuru theo cách gọi “Ehi Bhikkhu”.

- Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài **kinh Anattalakkhaṇasutta**: Kinh Trạng-thái vô-ngã, tế độ **nhóm năm tỳ-khuru** đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

(Ý nghĩa bài Kinh Trạng-thái vô-ngã này được trình bày trong phần Đức-Pháp quyển I: Tam-Bảo, cùng soạn giả.)

Như vậy, trong cõi người này, khi ấy, có 5 **bậc Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.**

Ngày lịch sử trọng đại trong Phật-Giáo

Trong Phật-giáo, có những ngày lễ lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ:

* *Ngày rằm tháng tư* là ngày **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** đản sinh ra đời tại khu vườn Lumbinī (nay thuộc về nước Nepal).

- 35 năm sau, vào *ngày rằm tháng tư*, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** tại khu rừng khu Uruvelā, tròn đúng 35 tuổi (nay là Buddhagayā, nước India).

- **Đức-Phật Gotama** thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, đến *ngày rằm tháng tư*, **Đức-Phật Gotama** tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng *Kusinārā*, lúc tròn đúng 80 tuổi (nước India).

* *Ngày rằm tháng sáu* (2 tháng sau khi trở thành Đức-Phật Gotama), **Đức-Phật Gotama** thuyết giảng bài kinh **Chuyển-Pháp-Luân** đầu tiên để tế độ nhóm 5 tỷ-khuru, chỉ có Ngài **Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña** chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* đầu tiên y theo Đức-Phật, chứng đắc **Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn**, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, nên Ngài **Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña** có tên mới là **Aññāsi-koṇḍañña**.

Đức-Phật Gotama cho phép Ngài **Đại-Trưởng-**

lão Aññāsikondañña xuất gia trở thành **vị tỳ-khưu** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời **Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo** đầy đủ trọn vẹn hoàn toàn xuất hiện trên thế gian, vào ngày rằm tháng 6.

* **Ngày rằm tháng giêng** (sau khi Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-luân 7 tháng) là ngày *Đại-hội chư Thánh-Tăng* gồm có 1.250 vị *Thánh A-ra-hán* lần đầu tiên của Đức-Phật Gotama, tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha.

Buddhakkicca: Phận sự của Đức-Phật

Đức-Phật hằng ngày đêm có 5 phận sự:

1- *Purebhattakicca: Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ.*

2- *Pacchābhattakicca: Phận sự sau khi độ ngộ.*

3- *Paṭhamayāma: Phận sự canh đầu đêm.*

3- *Majjhimayāma: Phận sự canh giữa đêm.*

3- *Pacchimayāma: Phận sự canh chót đêm.*

Giảng giải

1- *Phận sự buổi sáng trước khi độ ngộ như thế nào?*

Mỗi buổi sáng đến giờ đi khất thức, khi thì *Đức-Phật* ngự đi một mình để tế độ chúng-sinh nào đó, khi thì *Đức-Phật* ngự đi cùng với chư tỳ-khưu-Tăng vào xóm làng, kinh-thành, ... để

khất thực. Khi Đức-Phật thọ thực xong, số dân chúng kính thỉnh Đức-Phật thuyết pháp, hoặc số dân chúng xin thọ phép quy-y Tam-bảo, hoặc số người xin Đức-Phật cho phép xuất gia, rồi Đức-Phật ngự trở về chùa.

2- Phận sự sau khi độ ngộ như thế nào?

Khi ngự trở về chùa, rửa chân xong, Đức-Phật đứng trên bục giảng khuyên dạy chư tỳ-khuru rằng:

“Bhikkhve appamādena sampādeṭha!

Dullabho Buddhuppādo lokasmim.

Dullabho manussattapaṭilābho.

Dullabhā khaṇasampatti.

Dullabhā pabbajjā.

Dullabhaṃ saddhammassavanam.”

- *Này chư tỳ-khuru! Các con hãy nên cố gắng tinh-tấn hoàn thành mọi phận sự tứ Thánh-đế bằng pháp không để duôi (không thất niệm) thực-hành pháp-hành tứ-niệm-xứ.*

* *Đức-Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó.*

* *Được sinh làm người là một điều khó.*

* *Có cơ hội thực-hành phạm-hạnh cao thượng là một điều khó.*

* *Được xuất gia trở thành tỳ-khuru là một điều khó.*

* *Được nghe chánh-pháp của Đức-Phật là một điều khó.*

Đó là các điều khó được mà Đức-Phật hằng ngày thường khuyên dạy nhắc nhở chư tỳ-khuru chớ nên dễ dãi.

Sau khi khuyên dạy xong, Đức-Phật ngự vào cốc Gandhakuṭi, còn chư tỳ-khuru mỗi vị ở một nơi, thực-hành pháp-hành thiên-định, hoặc thực-hành pháp-hành thiên-tuệ.

3- Phận sự canh đầu đêm như thế nào?

Canh đầu đêm, Đức-Phật giáo huấn chư tỳ-khuru, có số chư tỳ-khuru hỏi chánh-pháp, có số chư tỳ-khuru xin thọ pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ, có số chư tỳ-khuru nghe Đức-Phật thuyết pháp. Qua hết canh đầu đêm, chư tỳ-khuru đánh lễ Đức-Phật, trở về chỗ ở của mình.

4- Phận sự canh giữa đêm như thế nào?

Canh giữa đêm, Đức-Phật cho phép chư thiên, chư phạm-thiên trong các cõi trời dục-giới, các tầng trời sắc-giới phạm-thiên đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi đứng một nơi hợp lễ, bạch hỏi pháp, Đức-Phật giảng giải các câu hỏi của chư thiên, chư phạm-thiên xong. Qua hết canh giữa đêm, chư thiên, chư phạm-thiên đánh lễ Đức-Phật, xin phép trở về cõi-giới của mình.

4- Phận sự canh chót đêm như thế nào?

Đức-Phật phân chia canh chót làm 3 thời:

- *Thời gian đầu: Đức-Phật* ngự đi kinh hành.

- *Thời gian giữa: Đức-Phật* ngự vào cốc Gandhakuti nghỉ ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh-niệm và trí-tuệ-tĩnh-giác định giờ tỉnh dậy.

- *Thời gian cuối: Đức-Phật* nhập thiền đại-bi, khi xả thiền, *Đức-Phật* xem xét chúng-sinh trong các cõi-giới bằng Phật-nhãn, xem xét chúng-sinh nào đã từng có duyên lành với *Đức-Phật*, hoặc đã từng thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ. Kiếp hiện-tại này có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, chúng-sinh ấy dù gần dù xa, dù trong cõi người, dù trong cõi-giới khác, *Đức-Phật* vẫn ngự đến tận nơi để tế độ chúng-sinh ấy.

Mỗi ngày mỗi đêm, *Đức-Phật* thực-hành đây đủ 5 phận sự suốt 45 năm, cho đến phút cuối cùng *Đức-Phật* tịch diệt Niết-bàn.

45 hạ của *Đức-Phật* Gotama

Theo lệ thường, *Đức-Phật* không ngự một nơi nào trong thời gian lâu, chỉ khi đến mùa an cư nhập hạ, khi ấy, *Đức-Phật* mới ngự một nơi suốt

3 tháng đầu mùa mưa (*vassa*) ⁽¹⁾ (kể từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 15 tháng 9) theo truyền thống của Chư Phật mà thôi.

1- Hạ thứ nhất của Đức-Phật Gotama

Vào ngày rằm tháng 6, sau khi Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh *Chuyển-pháp-luân* lần đầu tiên tế độ nhóm 5 vị tỳ-khưu xong, chỉ có Ngài Đại-Trưởng-lão *Koṇḍañña* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên, nên Đức-Phật gọi tên mới là *Aññāsikoṇḍañña*. Ngài Đại-Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu. Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khưu bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”. Ngài Đại-Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* là vị tỳ-khưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Vào ngày 16 tháng 6 (âm lịch) bắt đầu mùa mưa, Đức-Phật an cư nhập hạ đầu tiên cùng với nhóm 5 vị tỳ-khưu tại khu rừng phóng sinh nai gọi là *Isipatana*, gần kinh-thành *Bārāṇasī*. Đức-Phật tiếp tục dạy dỗ 4 vị tỳ-khưu còn lại.

¹ Vassa nghĩa là mùa mưa, có 4 tháng bắt đầu từ ngày 16 tháng 6 cho đến ngày 15 tháng 10.

- Ngày 16 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Vappa* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu.

Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khưu theo cách gọi “*Ehi Bhikkhu*”.

- Ngày 17 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Bhaddiya* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu.

Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khưu theo cách gọi “*Ehi Bhikkhu*”.

- Ngày 18 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Mahā-nāma* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu.

Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khưu theo cách gọi “*Ehi Bhikkhu*”.

- Ngày 19 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Assaji* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép thọ tỳ-khưu.

Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khưu theo cách gọi “*Ehi Bhikkhu*”.

- Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật thuyết giảng bài kinh *Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-thái vô-ngã*, để tế độ nhóm 5 tỳ-khưu. Tất cả 5 vị tỳ-khưu đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc từ *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Như vậy, 5 vị *Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama* đầu tiên xuất hiện trên cõi người, trong những ngày đầu mùa hạ này.

Sau đó, Đức-Phật thuyết pháp tế độ *công-tử Yasa* cùng với 54 người bạn của công-tử đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu, thêm 55 vị *Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật và 60 vị *Thánh A-ra-hán*, mỗi vị đi một con đường để thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ.

2- **Hạ thứ nhì:** *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Veluvana* gần kinh-thành Rājagaha, cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Sau khi mãn hạ, *Đức-Phật* cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

3-4 **Hạ thứ ba, thứ tư:** *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Veluvana* gần kinh-thành Rājagaha, cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Sau khi mãn hạ, *Đức-Phật* cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

5- **Hạ thứ năm:** *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *giảng đường Kuṭāgāra* trong khu rừng lớn gần kinh-thành Vesālī, cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Khi ấy, bà *Mahāpajāpatigotamī* cùng 500 người nữ dòng *Sakya* tự cạo đầu mặc y giống như bậc xuất-gia, đi chân không từ kinh-thành Kapilavatthu đến kinh-thành Vesālī, đứng khóc trước cổng giảng đường *Kuṭāgāra* vì tủi thân do *Đức-Phật* chưa cho phép người nữ xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của *Đức-Phật*.

Ngài *Trưởng-lão Ānanda* gặp bá-mẫu *Mahāpajāpatigotamī* mới hiểu rõ ý nguyện của bà, nên vào hầu đánh lễ *Đức-Phật*, xin *Đức-Phật*

cho phép người nữ được xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

Nếu nữ-mẫu Mahāpajāpatigotamī chấp thuận 8 trọng pháp (garudhamma), thì đó là sự xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni của nữ-mẫu.

Nàng Trưởng-lão Ānanda trở ra thưa lại cho bà-mẫu Mahāpajāpatigotamī rõ 8 trọng-pháp ấy. Bà vô cùng hoan hỷ chấp thuận 8 trọng-pháp ấy và nghiêm chỉnh thực-hành đầy đủ trọn vẹn cho đến suốt đời.

Đó là sự xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni của bà Mahāpajāpatigotamī, còn 500 người nữ dòng Sakya xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni lần đầu tiên do tỳ-khuru-Tăng hành-tăng-sự theo cách tụng ñatticatutthakammavācā (từ đó về sau, xuất-gia trở thành tỳ-khuru-ni theo cách Aṭṭhavācīkūpasampadā do Tăng hai phái: tỳ-khuru-ni-tăng trước và tỳ-khuru-tăng sau).

Như vậy, **tỳ-khuru-ni-tăng** xuất hiện trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama bắt đầu từ hạ thứ năm của Đức-Phật, tại giảng đường Kuṭāgāra, trong khu rừng lớn gần kinh-thành Vesālī.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

6- Hạ thứ sáu: Đức-Phật ngự đến an cư nhập hạ tại núi *Makula* trong đất nước *Magadha*, cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Một sự việc xảy ra, ông phú hộ *Rājagaha* có một gốc cây trầm đồ rất quý giá, ông cho thợ tiện một cái bát rồi treo trên một cây cao và thông báo rằng:

“Trong đời này, nếu có vị nào là bậc Thánh A-ra-hán có thần thông thì xin vị ấy bay lên lấy cái bát trầm này, tôi sẽ phát sinh đức-tin nơi vị ấy.”

Sáu nhóm ngoại đạo thường tự cho mình là bậc *A-ra-hán* có nhiều thần thông, đều đến xin ông phú hộ dâng cái bát trầm ấy, nhưng ông phú hộ thưa rằng:

“Nếu Ngài là bậc A-ra-hán có thần thông thì xin Ngài bay lên lấy cái bát trầm xuống đây.”

Đã sáu ngày qua, không có một vị nào bay lên lấy cái bát trầm ấy được nên dân chúng trong thành *Rājagaha* thăm nghĩ rằng:

“Trong đời này không có bậc Thánh A-ra-hán hay sao?”

Đến ngày thứ 7, Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmoggallāna* và Ngài Trưởng-lão *Piṇḍolabhāradvāja* đi vào khất thực trong kinh-thành *Rājagaha*. Khi nghe tin như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahāmoggallāna* bảo Ngài Trưởng-lão *Piṇḍola-*

bhāradvāja bay lên lấy cái bát trăm đê đem lại đức-tin cho mọi người.

Ngài *Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja* sử dụng phép thần thông bay lên lấy cái bát trăm ấy, bay ba vòng quanh kinh-thành Rājagaha rồi đáp nhẹ xuống ngôi nhà ông phú hộ. Ông phú hộ phát sinh đức-tin trong sạch, thỉnh Ngài *Trưởng-lão* vào lầu đài, ngồi trên chỗ cao quý, đánh lễ Ngài *Trưởng-lão* và đón nhận cái bát, cúng dường vật thực dâng lên Ngài *Trưởng-lão*.

Ngài *Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja* trở về chùa, có số đông dân chúng chưa được tận mắt nhìn thấy Ngài *Trưởng-lão* biểu diễn thần thông, nên họ kéo nhau đến tìm Ngài *Trưởng-lão*, kính xin Ngài *Trưởng-lão* biểu diễn thần thông cho họ xem.

Khi ấy, *Đức-Phật* biết sự việc xảy ra nên hội họp chư tỳ-khưu-Tăng lại, rồi *Đức-Phật* quở trách Ngài *Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja* rằng:

- *Này Piṇḍolabhāradvāja! Chỉ có cái bát trăm này mà con biểu diễn thần-thông cho người tại gia xem. Đó không phải là phận sự của Sa-môn, không làm phát sinh đức-tin đối với người chưa có đức-tin.*

Đó là nguyên nhân đầu tiên, *Đức-Phật* chế định cấm tỳ-khưu không được biểu diễn phép thần-thông cho người tại gia xem. Tỳ-khưu nào

biểu diễn phép thân thông, tỳ-khuru ấy *phạm giới dukkaṭa (hành không tốt)*.

Sau đó, Đức-Phật truyền dạy đập bể cái bát trầm ra từng mảnh nhỏ, tán mịn làm thuốc nhỏ mắt cho tỳ-khuru đau mắt.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

7- Hạ thứ bảy: Đức-Phật ngự lên an cư nhập hạ tại cung trời Tam-thập-tam-thiên ⁽¹⁾, Đức-Phật thuyết giảng *Abhidhammapiṭaka: Tạng Vi-Diệu-Pháp* gồm có 7 bộ lớn là bộ *Dhammasaṅgaṇī*, bộ *Vibhaṅga*, bộ *Dhatukathā*, bộ *Puggala-paññatti*, bộ *Kathāvatthu*, bộ *Yamaka* và bộ *Paṭṭhāna*, tế độ Phật-Mẫu (kiếp hiện-tại là một vị thiên-nam *Santussita* từ cõi trời Đâu-suất-đà-thiên hiện xuống).

Vị thiên-nam *Santussita* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, cùng với 800 tỷ chư-thiên, phạm-thiên trở thành bậc Thánh thấp hoặc cao tùy theo ba-la-mật của mỗi vị.

¹ 3 tháng mùa mưa ở cõi người, tính theo thời gian ở cõi trời Tam-thập tam-thiên khoảng 3 phút 36 giây; bởi vì, 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 100 năm ở cõi người.

Vào ngày 16 tháng 9, Đức-Phật từ cung trời Tam-thập tam-thiên trở về cõi người tại công thành xứ Saṅkassa, chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, chư tỳ-khưu-ni-Tăng, cận-sự-nam, cận-sự-nữ đông đảo đón rước Đức-Phật.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

8- Hạ thứ tám: *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại ngôi chùa trong *khu rừng Bhesakaḷavana*, vùng Bhaggajanapada cùng với *chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng*, để tế độ dân chúng trong làng Susumāragira.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

9- Hạ thứ chín: *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Ghositārāma* gần kinh-thành Kosambi, cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

10- Hạ thứ mười: Hai nhóm tỳ-khưu trong xứ Kosambi cãi cộ nhau, Đức-Phật khuyên giải nhưng họ không chịu nghe lời, nên *Đức-Phật*

một mình ngựa vào an cư nhập hạ tại khu rừng *Pālileyyaka* suốt 3 tháng mùa mưa.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật rời khỏi khu rừng *Pālileyyaka*, du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

11- Hạ thứ mười một: *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại ngôi chùa trong tỉnh lý *Dakkhiṇagiri* gần xóm nhà Bà-la-môn *Ekanāla* cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng để tế độ ông Bà-la-môn *Kasibhāradvāja* xuất gia trở thành tỳ-khưu, rời tỳ-khưu *Kasibhāradvāja* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

12- Hạ thứ mười hai: *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại xứ *Verañjā* theo lời thỉnh mời của ông Bà-la-môn *Verañjā*, cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Trong thời ấy, xứ *Verañjā* gặp phải hạn hán mất mùa, nạn đói phát sinh, dân chúng bị chết đói rất đông, bởi vì thiếu thốn vật thực. Cho nên, chư tỳ-khưu đi khát thực không được vật thực.

Đoàn người lái buôn từ xứ *Uttarāpatha* cùng với 500 cỗ xe ngựa vừa đến xứ *Verañjā* gặp mùa

mưa, nên đành phải trú lại. Họ nhìn thấy chư tỳ-khưu đi khát thực, nhưng không được gì, nên họ làm phước-thiện bố-thí cúng dường lúa là phần vật thực để nuôi ngựa, giã thành gạo đỏ đem nấu cơm, mỗi ngày dâng cúng dường đến Đức-Phật cùng chư tỳ-khưu. Đặc biệt dâng cúng dường Ngài *Trưởng-lão Ānanda* những món bơ, mật ong, đường, ... để Ngài *Trưởng-lão Ānanda* làm vật thực dâng cúng lên Đức-Phật.

Trong 3 tháng an cư nhập hạ ấy, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng phải chịu cảnh độ cơm nấu bằng gạo đỏ (*Đó là một trong những quả ác-nghiệp cũ của Đức-Phật còn dư sót chút đỉnh, và cũng có ảnh hưởng đến chư tỳ-khưu gần gũi với Đức-Phật*).

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

13- Hạ thứ mười ba: *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại một ngôi chùa trên núi *Cāliya* gần xóm nhà Jantu, trong xứ *Cāliya*, cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Từ hạ đầu tiên cho đến hạ thứ mười ba này, Đức-Phật chưa có một vị tỳ-khưu nào là thị giả thường trực chăm sóc phục vụ Đức-Phật, khi thì vị tỳ-khưu này, khi thì vị tỳ-khưu khác thay đổi nhau phục vụ Đức-Phật.

Trong mùa hạ này, vị *tỳ-khuru Meghiya* là thị giả của Đức-Phật. Một hôm, vị *tỳ-khuru* đi khát thực trong xóm Jantu, nhìn thấy ngoài vườn xoài bên bờ sông, một cảnh đẹp thiên nhiên yên tĩnh, đáng hài lòng, nên *tỳ-khuru Meghiya* muốn đến nơi đó để thực-hành pháp-hành-thiền.

Khi trở về, *tỳ-khuru Meghiya* vào hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép đi đến nơi ấy để thực-hành pháp-hành-thiền theo ý muốn của mình.

Đức-Phật xem xét thấy chưa hợp thời, nên dạy rằng:

- *Này Meghiya! Con nên chờ có một vị tỳ-khuru khác đến thay thế, rồi con hãy đi.*

Đức-Phật truyền bảo như vậy, nhưng *tỳ-khuru Meghiya* vẫn năn nỉ xin đi. Đức-Phật khuyên dạy ba lần mà *tỳ-khuru Meghiya* không chịu nghe lời, biết ngăn không được nên Đức-Phật đành phải cho phép.

Tỳ-khuru Meghiya đánh lễ Đức-Phật rồi ra đi, để Đức-Phật ở lại một mình trên núi *Cāliya*.

Khi *tỳ-khuru Meghiya* đến vườn xoài ngồi thực-hành pháp-hành thiền-định thì tâm tà-tu-đuy phát sinh làm cho tâm nóng nảy, bực bội nên không thể thực-hành pháp-hành thiền-định, cũng không thể thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, nên

tỳ-khuru Meghiya trở về hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, người xuất-gia với đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, khi tà-tư-duy, ác-pháp phát sinh làm trở ngại sự thực-hành pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có những pháp nào để diệt tà-tư-duy, để hỗ trợ cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ? Bạch Ngài.

Đức-Phật dạy rằng:

- Nay Meghiya! Hành-giả chưa diệt được phiền-não trầm-luân thì cần phải có đủ năm pháp là:

1- Có bạn lành, bạn tốt.

2- Là người có giới-hạnh trong sạch, giữ gìn cẩn trọng trong các điều-giới trong sạch để thân và khẩu được trong sạch thanh-tịnh, đi lại nơi an toàn cho phạm-hạnh, thường thấy tai họa lớn trong lỗi nhỏ.

3- Là người biết tri túc trong 4 thứ vật dụng hằng ngày.

4- Có tâm tinh-tân không ngừng diệt ác-pháp, làm cho thiện-pháp phát sinh và tăng trưởng.

5- Có trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sự-sinh, sự-diệt của sắc-pháp danh-pháp, dẫn đến sự diệt phiền-não trầm luân, giải thoát khổ.

Đó là năm pháp diệt tà-tư-đuy, để hỗ trợ cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.

Tỳ-khuru Meghiya vâng lời dạy của Đức-Phật. Về sau không lâu, tỳ-khuru Meghiya thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

14- Hạ thứ mười bốn: *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Jetavana* của ông phú hộ Anāthapiṇḍika, gần kinh-thành Sāvatti, cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Trong mùa hạ này, **Sa-di Rāhula** tròn đủ 10 tuổi được nâng lên bậc tỳ-khuru, do Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta là *Thầy tế-độ (upajjhāya)* và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna là *Thầy tụng tuyên-ngôn và thành-sự-ngôn (ācariya)*.

Đức-Phật biết rõ tỳ-khuru Rāhula đã có đầy đủ *10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ*; nên Đức-Phật dự định thuyết pháp tế độ tỳ-khuru Rāhula diệt tận được mọi phiền-não trầm luân.

Hôm ấy, sau khi ngự đi khát thực trong kinh-thành Sāvatti trở về, Đức-Phật truyền dạy *tỳ-khuru Rāhula* đem tọa cụ (*tám vải lót ngồi*) đi vào rừng ở phía Nam kinh-thành Sāvatti để nghỉ trưa.

Vô số chư-thiên, phạm-thiên cùng đi theo *tỳ-khuru Rāhula*, do biết rằng Đức-Phật sẽ thuyết pháp tế độ *tỳ-khuru Rāhula* diệt tận mọi phiền-não trầm-luân.

Đức-Phật thuyết dạy bài kinh *Cūlarāhulovādasutta*: kinh dạy *tỳ-khuru Rāhula* trẻ. Sau khi lắng nghe xong bài kinh, *tỳ-khuru Rāhula* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng cùng với tứ-tuệ-phân-tích, lục-thông. Đồng thời trong khi ấy, vô số chư-thiên, phạm-thiên cũng trở thành Thánh bậc cao hoặc bậc thấp tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị chư-thiên, phạm-thiên.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức *tỳ-khuru*-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

15- **Hạ thứ mười lăm:** *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Nigrodhārāma* gần kinh-thành Kapilavatthu, cùng với chư *Đại-đức tỳ-khuru-Tăng*.

Đức-vua Mahānāma thuộc dòng họ Sakya đã xây cất chỗ ở để dâng cúng dường đến chư *tỳ-khuru-Tăng* có *Đức-Phật* chủ trì.

Đức-Phật thuyết pháp giảng dạy về quả báu cao quý của phước-thiện bố-thí cúng dường chỗ ở đến chư *tỳ-khuru-Tăng*.

Sau khi mãn hạ, *Đức-Phật* cùng với chư *Đại-đức tỳ-khuru-Tăng* du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

16- **Hạ thứ mười sáu:** *Đức-Phật* tế độ được *dạ-xoa Ālavaka* rất hung dữ hơn cả *Ác-ma-thiên*. *Dạ-xoa Ālavaka* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Sau khi tế độ *dạ-xoa Ālavaka* xong, *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi tháp Aggālava* trong xứ *Ālavī*, để tế độ *Đức-vua Ālavaka* cùng dân chúng trong xứ.

Sau khi mãn hạ, *Đức-Phật* ngự đi du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

17- **Hạ thứ mười bảy:** *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Veluvana* gần kinh-thành Rājagaha, cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

18-19- **Hạ thứ mười tám và mười chín:** *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi chùa trên núi Cāliya* gần xóm nhà Jantu trong xứ Cāliya, cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng du hành khắp mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng-sinh.

20- **Hạ thứ hai mươi:** *Đức-Phật* ngự đến an cư nhập hạ tại *ngôi chùa Veluvana*, gần kinh-thành Rājagaha, cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Từ hạ đầu tiên cho đến đầu hạ thứ hai mươi, **Đức-Phật** chưa có một vị tỳ-khuru nào là thị giả thường trực để lo phục vụ Đức-Phật, khi thì vị tỳ-khuru này, khi thì vị tỳ-khuru khác: *các vị tỳ-khuru như tỳ-khuru Nāgasamāla, tỳ-khuru Nāgita, tỳ-khuru Upavāna, tỳ-khuru Sunakkhatta, tỳ-khuru Cunda, tỳ-khuru Sāgata, tỳ-khuru Meghiya, ...* thay đổi nhau làm phận sự phục vụ Đức-Phật, chưa có một vị tỳ-khuru nào gọi là thị giả thường trực ngày đêm lo phục vụ Đức-Phật.

Đôi khi, Đức-Phật ngự đi khát thực một đường, vị tỳ-khưu ôm bát của Đức-Phật lại muốn đi con đường khác nên để bát của Đức-Phật xuống đất rồi đi theo ý của mình. Hoặc đôi khi có vị tỳ-khưu đang phục vụ Đức-Phật, thì xin đi thực-hành pháp-hành-thiền một nơi khác, chỉ còn lại một mình Đức-Phật mà không có vị tỳ-khưu nào thay thế lo phục vụ Đức-Phật.

Trong mùa hạ này, một hôm, Đức-Phật đang ngự tại cốc Gandhakūṭi, chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi tụ hội xung quanh. Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Nay Như-Lai đã lớn tuổi rồi, các tỳ-khưu đến lo phục vụ Như-Lai, đôi khi Như-Lai đi khát thực một đường, vị tỳ-khưu ấy mang bát của Như-Lai lại muốn đi con đường khác nên để bát của Như-Lai xuống đất rồi đi theo ý của mình, ...

- Nay chư tỳ-khưu! Các con nên chọn một vị tỳ-khưu làm thị giả thường trực ngày đêm lo phục vụ Như-Lai.

Khi lắng nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Sāriputta đánh lễ Đức-Phật chấp hai tay bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin được làm thị giả thường trực hằng ngày, hằng đêm lo phục vụ Đức-Thế-Tôn.

Đức-Phật không chấp thuận theo lời xin của Ngài *Trưởng-lão Sāriputta*. Tiếp đến Ngài *Trưởng-lão Mahāmoggallāna* bạch xin, Đức-Phật cũng không chấp thuận. Theo tuần tự các *chư Đại-Thanh-văn* đều xin, Đức-Phật đều không chấp thuận một vị nào cả.

Ngài Trưởng-lão Ānanda làm thị giả thường trực

Duy chỉ còn Ngài *Trưởng-lão Ānanda* đang ngồi im lặng, *chư Đại-đức tỳ-khưu* động viên khuyến khích Ngài *Trưởng-lão Ānanda* bạch xin làm thị giả thường trực hằng ngày đêm lo phục vụ Đức-Phật.

Khi ấy, Ngài *Trưởng-lão Ānanda* đánh lễ Đức-Phật, chắp hai tay bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con xin Đức-Thế-Tôn tẩm đặc ân, nếu Đức-Thế-Tôn ban cho con đủ tẩm đặc ân ấy thì con sẽ xin làm thị giả thường trực ngày đêm lo phục vụ Đức-Thế-Tôn.*

4 đặc ân khước từ

1- *Kính xin Đức-Thế-Tôn không ban cho con tẩm y tốt mà Ngài có.*

2- *Kính xin Đức-Thế-Tôn không ban cho con vật thực ngon lành mà Ngài có.*

3- *Kính xin Đức-Thế-Tôn không ban cho con được ở chung với Ngài trong cốc Gandhakuṭi.*

4- Kính xin Đức-Thế-Tôn không cho con đi theo Ngài đến nhà thí chủ mà họ thỉnh mời Ngài.

Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- Nay Ānanda! Con xét thấy bất lợi như thế nào mà con xin bốn đặc ân khước từ như vậy?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con muốn tránh những lời chê trách của người khác cho rằng:

“Con xin làm thị giả thường trực của Đức-Thế-Tôn để mong được y tốt, vật thực ngon lành, ở chung với Đức-Thế-Tôn, được đi theo Đức-Thế-Tôn đến nhà thí chủ thỉnh mời.”

Đức-Phật chấp thuận theo bốn đặc ân khước từ ấy của Ngài Trưởng-lão Ānanda.

4 đặc-ân khấn khoản

1- Kính xin Đức-Thế-Tôn ngự đến nơi mà con đã nhận lời thỉnh mời.

2- Kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con dẫn các người từ các phương xa đến hầu Ngài.

3- Kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép con được vào hầu Ngài để hỏi những pháp mà con chưa hiểu biết.

4- Đức-Thế-Tôn thuyết pháp nơi nào, khi con vắng mặt, kính xin Ngài thuyết lại pháp ấy cho con nghe.

Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- *Này Ānanda! Con xét thấy những điều lợi ích như thế nào mà con xin bốn đặc-ân khẩn khoản như vậy?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn,*

* **Đặc-ân thứ nhất:** *Những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo đến hầu thỉnh Đức-Thế-Tôn mà không gặp được Ngài, thì cho phép con nhận lời thỉnh mời của họ. Nếu Đức-Thế-Tôn không ngự đi đến nơi đó thì họ sẽ nghĩ rằng:*

“Con là tỳ-khuru thị giả thường trực của Đức-Thế-Tôn vậy mà họ chỉ nhờ việc thỉnh mời Đức-Thế-Tôn cũng không giúp cho họ được.”

* **Đặc-ân thứ nhì:** *Những người từ các phương xa đến hầu Đức-Thế-Tôn, nếu họ không có cơ hội hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn để nghe pháp thì họ sẽ nghĩ rằng:*

“Chúng ta từ phương xa đến, có ý nguyện hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, nghe pháp, nhưng vị tỳ-khuru thị giả của Đức-Thế-Tôn cũng không giúp cho chúng ta được có cơ hội ấy.”

Như vậy, họ sẽ giảm đức-tin nơi Tam-Bảo.

* **Đặc-ân thứ ba:** *Khi con nghe pháp của Đức-Thế-Tôn, có pháp nào chưa hiểu rõ, con xin phép hỏi lại pháp ấy, Đức-Thế-Tôn giảng giải cho con được hiểu rõ để con được thuận lợi cho việc thực-hành pháp-hành thiên-tuệ của con.*

* **Đặc-ân thứ tư:** Có người hỏi con rằng:

“Bài kinh này, pháp này, tích tiền-kiếp của Đức-Phật này, ... Đức-Thế-Tôn giảng nơi nào, có ý nghĩa như thế nào?”

Nếu con trả lời với họ rằng: “Tôi không biết” thì họ sẽ nghĩ rằng:

“Ngài Trưởng-lão Ānanda là thị giả của Đức-Thế-Tôn, vậy mà bài kinh ấy, pháp ấy, tích tiền-kiếp của Đức-Phật ấy, ... cũng không biết.”

Cho nên, kính xin Đức-Thế-Tôn thuyết lại những pháp ấy cho con để con trả lời cho họ hiểu rõ.

Sau khi nghe Ngài Trưởng-lão Ānanda giải thích sự lợi ích của mỗi đặc-ân, nên Đức-Phật chấp thuận đủ tám đặc-ân của Ngài Trưởng-lão Ānanda.

Bắt đầu từ thời gian ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda chính thức là thị giả thường trực ngày đêm lo phục vụ Đức-Thế-Tôn cho đến lúc Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn.

Sở dĩ, Ngài Trưởng-lão Ānanda được địa vị thị giả thường trực của Đức-Phật Gotama, là vì tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão đã từng phát nguyện muốn trở thành một thị giả thường trực của Đức-Phật. Lời phát nguyện trong tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão đã được Đức-Phật

Padumuttara thời quá-khứ thọ ký và Ngài Trưởng-lão cũng đã thực-hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để thành tựu ý nguyện ấy.

21- 44- Hạ thứ hai mươi một đến hạ thứ bốn mươi bốn:

45 hạ của Đức-Phật chia ra hai thời-kỳ:

* *Thời-kỳ đầu:* Kể từ hạ đầu tiên đến hạ thứ 20, mỗi hạ Đức-Phật an cư nhập hạ nơi nào, tế độ cho chúng-sinh nào được ghi chép lại rõ ràng.

* *Thời-kỳ cuối:* Kể từ hạ thứ 21 đến hạ thứ 44, Đức-Phật an cư nhập hạ một trong hai ngôi chùa. Khi thì Đức-Phật an cư nhập hạ tại ngôi chùa Jetavana cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng, khi thì Đức-Phật an cư nhập hạ tại ngôi chùa Pubbārāma gần kinh-thành Sāvatti.

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật thường ngự đi thuyết pháp tế độ những chúng-sinh có duyên lành nên tế độ dù gần, dù xa trong cõi người hoặc cõi trời dục-giới hoặc cõi trời sắc-giới.

Khi đến gần mùa mưa, Đức-Phật trở lại kinh-thành Sāvatti, an cư nhập hạ tại ngôi chùa Jetavana hoặc tại ngôi chùa Pubbārāma. Bởi vì, *Đức-vua Pasenadi Kosala* ngự tại kinh-thành Sāvatti, là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, có tâm tôn kính Đức-Phật, Đức-Pháp,

chư tỳ-khuru-Tăng. Đặc biệt, có hai đại-thí-chủ là ông phú hộ *Anāthapiṇḍika* và bà đại-thí-chủ *Visākhā*; trong nhà của hai đại-thí-chủ này, hằng ngày luôn có sắp đặt sẵn 500 chỗ ngồi để đón rước chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến khát thực.

Và phần đông dân chúng trong kinh-thành Sāvatti là những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, hoan hỷ tạo phước-thiện bố thí cúng dường các thứ vật dụng đến chư tỳ-khuru-Tăng.

Vì vậy, khi Đức-Phật an cư nhập hạ tại ngôi chùa *Jetavana* hoặc tại ngôi chùa *Pubbārāma*, có số đông chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng cũng an cư nhập hạ tại một trong hai ngôi chùa này và các nơi gần kinh-thành Sāvatti, để chư tỳ-khuru có được điều thuận lợi, nhất là các thứ vật dụng trong suốt mùa an cư nhập hạ, để cho chư tỳ-khuru được thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ được phát triển tốt.

45- Hạ thứ bốn mươi lăm: Hạ cuối cùng, Đức-Phật ngự đến an cư nhập hạ tại ngôi làng *Veluvagāma*, gần kinh-thành Vesālī. Đức-Phật cho phép chư Đại-đức tỳ-khuru nhập hạ quanh làng gần Đức-Phật để tiện cho việc đến tụ hội nghe lời giáo huấn của Đức-Phật. Bởi vì, Đức-Phật biết rõ rằng chỉ còn khoảng 10 tháng nữa, Ngài sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Trong mùa an cư nhập hạ này, Đức-Phật lâm bệnh trầm trọng, tướng chừng như sắp tịch diệt Niết-bàn, nhưng Đức-Phật suy nghĩ rằng:

“Nhu-Lai chưa truyền dạy cho thị giả Ānanda cùng chư tỳ-khuru Tăng biết mà tịch diệt Niết-bàn, đó là điều không nên.”

Vì vậy, Đức-Phật nhẫn nại chịu đựng thọ khổ, rồi nhập A-ra-hán-quả. Nhờ vậy, bệnh tình của Đức-Phật được thuyên giảm.

Sau khi khỏi bệnh không lâu, Đức-Phật ngửa ra khỏi cốc đèn ngồi chỗ đã trải sẵn, Ngài Trưởng-lão Ānanda đánh lễ Đức-Phật và bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nhìn thấy Đức-Thế-Tôn khỏi bệnh, con vui mừng hoan hỷ quá!

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi con thấy Đức-Thế-Tôn lâm bệnh trầm trọng, con có cảm giác toàn thân nặng nề, tâm con tăm tối, mờ mịt không còn biết rõ phương hướng, pháp-hành tứ niệm-xứ cũng không còn hiện rõ trong tâm con bởi bệnh tình trầm trọng của Đức-Thế-Tôn, nhưng có một điều mà con tự an ủi rằng:

“Đức-Thế-Tôn chưa truyền dạy lời di chúc cuối cùng đến chư tỳ-khuru-Tăng thì có lẽ Đức-Thế-Tôn chưa tịch diệt Niết-bàn.”

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Này Ānanda! Chư tỳ-khuru còn hy vọng gì

nơi Như-Lai nữa? Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng không hề phân biệt người thân bên trong, kẻ sơ bên ngoài, Như-Lai không giống như các vị thầy khác, giấu các yếu pháp để chờ đến lúc trước khi lâm chung mới truyền lại cho người học trò tín cẩn.

- Ngày Ānanda! Vị thầy nào nghĩ rằng:

Ta là người lãnh đạo nhóm chư tỳ-khuru-Tăng, và nhóm chư tỳ-khuru-Tăng nương nhờ nơi ta, vị thầy ấy mới có lời di chúc cuối cùng đến nhóm chư tỳ-khuru-Tăng ấy.

- Ngày Ānanda! Như-Lai không nghĩ rằng:

“Như-Lai là người lãnh đạo nhóm chư tỳ-khuru-Tăng và nhóm chư tỳ-khuru-Tăng nương nhờ nơi Như-Lai.”

Như vậy, sao Như-Lai lại có lời di chúc cuối cùng đến chư tỳ-khuru-Tăng.

- Ngày Ānanda! Bây giờ Như-Lai đã đến thời lão niên, tuổi đã cao, đã 80 tuổi ⁽¹⁾ rồi! Ví như chiếc xe cũ, sử dụng được là phải nhờ sửa chữa như thế nào thì sắc thân của Như-Lai cũng như thế ấy, luôn luôn cần được sửa chữa bằng cách nhập A-ra-hán Thánh-quả.

- Ngày Ānanda! Khi nào Như-Lai nhập A-ra-hán

¹ 80 tuổi kể từ khi đầu thai vào lòng Phật mẫu vào ngày rằm tháng sáu (âm lịch).

Thánh-quả có đối tượng Vô-hiện-tượng Niết-bàn, diệt được các pháp trong tam-giới, hưởng pháp vị an-lạc Niết-bàn siêu-tam-giới, khi ấy Như-Lai mới thật sự được an-lạc.

** Cho nên, các con nên sống có ta làm hòn đảo (trong biển khổ), có ta ⁽¹⁾ làm nơi nương nhờ, không nên sống nương nhờ nơi nào khác. Nghĩa là có chánh-pháp làm hòn đảo, có chánh-pháp làm nơi nương nhờ, không nên sống nương nhờ nơi nào khác.*

- Nay Ānanda! Vì vậy, hiện-tại Như-Lai còn hiện hữu, cũng như trong thời vị-lai, sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn, chư tỳ-khuru cũng là người sống có ta làm hòn đảo, có ta làm nơi nương nhờ, không nên sống nương nhờ nơi nào khác. Nghĩa là tỳ-khuru sống có chánh-pháp làm hòn đảo, có chánh-pháp làm nơi nương nhờ, không nên sống nương nhờ nơi nào khác.

Tỳ-khuru ấy thực-hành pháp-hành tứ niệm-xứ, sẽ là người cao thượng.

Đức-Phật ngự an cư nhập hạ tại ngôi làng *Veḷuvagāma* suốt ba tháng mùa mưa, đây là hạ cuối cùng của Đức-Phật.

¹ *Tasmātihānanda attadīpā viharatha attasaraṇā anaññasaraṇā, dhammadīpā dhammasaraṇā anaññasaraṇā ... Attā* ở đây có nghĩa *sabhāvadhammā*, đó là tam-giới thiện-pháp và siêu-tam-giới thiện-pháp.

Những ngày tháng cuối cùng của Đức-Phật

Sau khi mãn hạ, Đức-Phật ngự trở lại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvatti, cùng với chư Đại-đức tỳ-khuu-Tăng.

* Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta tịch diệt Niết-bàn

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta suy xét rằng:

“Chư Phật với bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn, vị nào sẽ tịch diệt Niết-bàn trước?”

Ngài Đại-Trưởng-lão biết rõ rằng:

“Bậc Thánh Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử tịch diệt Niết-bàn trước Đức-Phật.”

Ngài Đại-Trưởng-lão suy xét về tuổi thọ của Ngài, biết rõ tuổi thọ của Ngài chỉ còn 7 ngày nữa, nên Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta liền đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn lần cuối cùng, xin phép trở về ngôi nhà xưa để tịch diệt Niết-bàn.

Đức-Phật truyền hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta rằng:

- Này Sāriputta! Con sẽ tịch diệt Niết-bàn tại nơi nào vậy?

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta kính bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ tịch diệt Niết-bàn tại ngôi nhà xưa trong làng

Nālākagāma, xứ Magadha nơi con đã sinh trưởng, đồng thời để tế độ cho thân mẫu của con. Tuy bà có bảy người con đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán nhưng bà vẫn chưa có đức-tin nơi Tam-Bảo.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta cùng với 500 đệ-tử đánh lễ Đức-Phật xong, xin phép từ giả Đức-Phật.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta trở về lại ngôi nhà xưa ở tại căn phòng của mình.

Trong đêm cuối cùng của cuộc đời, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta phát bệnh kiết lị đi ngoài, phân lẫn nhiều máu, bệnh tình rất trầm trọng.

Khi ấy, đứng nhìn qua căn phòng của Ngài Đại-Trưởng-lão, thân mẫu của Ngài thấy Tứ Đại-Thiên-vương từ cõi tứ-Đại-thiên-vương có hào quang sáng ngời đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng, rồi lui ra. Tiếp đến, Đức-vua trời Sakka từ cõi Tam-thập-tam-thiên đến chiêm bái, đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão lần cuối cùng, rồi lui ra.

Tuần tự các Đức-vua trời cõi Dạ-ma-thiên, Đức-vua trời cõi Đâu-suất-đà-thiên, Đức-vua trời cõi Hóa-lạc-thiên, Đức-vua trời cõi Tha-hóa-tự-tại-thiên trong các cõi trời dục-giới và tiếp đến chư Đại-Phạm-thiên cõi trời sắc-giới

phạm-thiên cũng đều đến chiêm bái, đánh lễ Ngài *Đại-Trưởng-lão* lần cuối cùng.

Thân mẫu của Ngài *Đại-Trưởng-lão* nhìn thấy chư-thiên, chư *Đại-Phạm-thiên* có hào quang sáng ngời, vị sau hơn vị trước, bà muốn biết những vị chư-thiên ấy là vị nào mà có lòng tôn kính con của bà đến như thế!

Thân mẫu của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* đến phòng của Ngài *Đại-Trưởng-lão*, hỏi Ngài *Trưởng-lão Cunda* (con trai của bà) rằng:

- *Này Cunda! Các vị chư-thiên nào mà có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ Sư Huynh của con như vậy?*

Ngài *Trưởng-lão Cunda* thưa rằng:

- *Thưa thân-mẫu, đầu tiên, Túc Đại-Thiên-vương từ cõi trời túc-Đại-Thiên-vương đến chiêm bái, đánh lễ Sư Huynh của con.*

Nghe Ngài *Trưởng-lão Cunda* thưa như vậy bà nghĩ thầm: “*Túc Đại-Thiên-vương mà có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con ta.*

Vậy, con ta phải là bậc cao thượng. Nếu vậy, thì Đức-Phật là Bậc Tôn-Sư của con ta, chắc chắn Đức-Phật còn cao thượng hơn thế nữa.” Và bà hỏi tiếp:

- *Này Cunda, còn các vị chư-thiên khác là vị nào vậy?*

Ngài *Trưởng-lão Cunda* thưa tiếp:

- Thưa thân-mẫu, chư vị kể đến tuần tự là Đức-vua trời *Sakka* từ cõi trời *Tam-thập-tam-thiên*, Đức-vua trời *Sujāma* từ cõi trời *Dạ-ma-thiên*, Đức-vua trời *Santussita* từ cõi trời *Đâu-suát-đà-thiên*, Đức-vua trời *Sunimmita* từ cõi trời *Hóa-lạc-thiên*, Đức-vua trời *Paranimmita* từ cõi trời *Tha-hóa tự-tại-thiên*, và tiếp đến chư *Đại-Phạm-thiên* từ các tầng trời sắc giới, ...

Nghe Ngài *Trưởng-lão Cunda* thưa như vậy, bà thâm nghĩ rằng:

“**Đại-Phạm-thiên**” mà ta tôn kính, chư *Đại-Phạm-thiên* ấy lại có lòng tôn kính đến chiêm bái, đánh lễ con của ta. Vậy, con ta cao thượng đến như vậy sao! Nếu vậy, Đức-Phật là *Bậc Tôn-Sư* của con ta, chắc chắn Ngài còn cao thượng biết dường nào!”

Do nghĩ như vậy, nên bà phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có. Thân-mẫu của Ngài *Đại-Trưởng-lão* đến ân cần thăm hỏi bệnh tình của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* và bà bày tỏ ý nghĩ của mình.

Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* biết đúng lúc hợp thời nên Ngài *Đại-Trưởng-lão* thuyết giảng về **9 ân-Đức-Phật** để tế độ thân-mẫu của Ngài.

Sau khi lắng nghe Ngài *Đại-Trưởng-lão*

Sāriputta thuyết giảng về **9 ân-Đức-Phật** xong, thân-mẫu của Ngài Đại-Trưởng-lão liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** và **hoài-nghi** không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu có đức-tin trong sạch vững chắc nơi Tam-Bảo.

Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta* tự nghĩ rằng:

“Nay ta đã đến đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của thân-mẫu của ta xong rồi.”

Khi ấy, trời sắp rạng đông, Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta* bảo Ngài Trưởng-lão *Cunda* gọi chư tỳ-khưu đến tụ hội đông đủ, rồi đỡ ngồi dậy, Ngài Đại-Trưởng-lão dạy rằng:

- Nay chư hiền giả! Quý vị đã theo tôi suốt 44 năm, nếu tôi có làm điều gì, có nói lời gì làm không vừa lòng quý vị, vậy, nay xin quý vị hiền giả hãy bỏ lỗi cho tôi.

Chư tỳ-khưu bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Ngài Đại-Trưởng-lão là Bậc Thầy khả kính, khả ái của chúng con. Chúng con không nghe thấy một điều gì không vừa lòng cả. Và chúng con đã theo Thầy như bóng theo hình suốt 44 năm qua, nếu chúng con có làm điều gì, có nói lời nào làm

không vừa lòng Thầy thì nay kính xin Thầy có tâm từ tha thứ cho chúng con. Bạch Ngài.

Sau buổi lễ chân thành sám hối lẫn nhau, vào ngày rằm tháng 10 (âm lịch) **Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta** tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Ngay khi ấy, trái đất cũng tự nhiên rùng mình chuyển động. Sau khi lễ hỏa táng thi thể *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* xong, *Ngài Trưởng-lão Cunda* thỉnh *Xá-lợi* của *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* đến kính dâng lên *Đức-Thế-Tôn* tại ngôi chùa Jetavana.

Khi ấy, *Đức-Thế-Tôn* truyền dạy xây ngôi tháp tôn thờ xá-lợi của *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* tại kinh-thành Sāvatti.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn

Sau khi *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* tịch diệt Niết-bàn, Đức-Phật ngự đi cùng với chư tỳ-khưu-Tăng từ kinh-thành Sāvatti đến tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha.

Khi ấy, *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* đang trú tại làng Kaḷasilā trong xứ Magadha, nhóm ngoại đạo thuê mướn bọn cướp vây đánh *Ngài Đại-Trưởng-lão*.

Đã nhiều lần *Ngài Đại-Trưởng-lão* đều lần tránh. Đến lần cuối cùng, *Ngài Đại-Trưởng-lão* suy xét thấy ác-nghiệp cũ đến thời-kỳ cho quả cuối cùng trước khi tịch diệt Niết-bàn, nên *Ngài* nhân-nại chịu đựng để nhóm cướp đánh đập *Ngài* tan xương nát thịt. Chúng tưởng *Ngài Đại-Trưởng-lão* đã chết nên ném xác *Ngài* vào bụi cây, rồi bỏ đi.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna sử dụng phép thần-thông liên kết xương thịt lại, bay đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh-thành Rājagaha, xin phép tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna tịch diệt Niết-bàn vào ngày 30 tháng 10 (âm lịch), tại làng *Kaḷasilā* trong xứ *Magadha*.

Lễ hỏa táng xong, Đức-Phật truyền dạy xây ngôi tháp tôn thờ *Xá-lợi* của *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tại kinh-thành Rājagaha.

Như vậy, sau khi mãn mùa hạ thứ 45 cuối cùng của Đức-Phật vào ngày rằm tháng 9, đến tháng 10 (âm lịch) năm ấy, vào ngày rằm tháng 10, *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta* tịch diệt Niết-bàn; đến ngày 30 tháng 10, *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* tịch diệt Niết-bàn.

Hai vị *Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử* của Đức-Phật *Gotama* đã tịch diệt Niết-bàn.

Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khru-Tăng từ kinh-thành Rājagaha du hành đến kinh-thành Vesālī.

Một hôm, Đức-Phật ngự đi vào kinh-thành Vesālī để khát thực, sau khi thọ thực xong, Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda cùng ngự đến ngôi tháp Cāpālacetiya.

Sau khi Đức-Phật ngự trên chỗ ngồi đã trải sẵn, Ngài Trưởng-lão Ānanda đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này Ānanda! Bậc nào đã thường thực-hành bốn pháp thành-tựu (idhipāda), đã thực-hành trở thành thuần thực, đã thực-hành trở thành vững chắc, có căn bản, đã luyện tập thành thói quen hằng ngày, thường tinh-tấn không ngừng thực-hành bốn pháp thành-tựu này.*

- *Này Ānanda! Bậc ấy có khả năng duy trì trọn kiếp tuổi thọ hoặc hơn kiếp tuổi thọ được như ý.*

- *Này Ānanda, Như-Lai đã thường thực-hành bốn pháp thành-tựu (idhipāda), đã thực-hành trở thành thuần thực, đã thực-hành trở thành vững chắc, có căn bản, đã luyện tập thành thói quen hằng ngày, thường tinh-tấn không ngừng thực-hành bốn pháp thành-tựu này.*

- *Này Ānanda, Như-Lai cũng có khả năng duy trì trọn kiếp tuổi thọ (100 năm) hoặc hơn kiếp tuổi thọ (hơn 100 năm) được theo như ý.*

Đức-Phật đã truyền dạy gián tiếp như vậy, nhưng Ngài Trưởng-lão Ānanda không hiểu, nên không thỉnh mời Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Đức-Thế-Tôn duy trì trọn kiếp tuổi thọ (100 năm).*

- *Kính xin Đức-Thế-Tôn duy trì trọn kiếp tuổi thọ, để tế độ cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho chư-thiên và nhân-loại.*

Bởi vì, khi ấy Ngài Trưởng-lão Ānanda bị *Ác-ma-thiên* quấy nhiễu nên không hiểu ý của *Đức-Phật*. Dù *Đức-Phật* truyền dạy như vậy lần thứ hai, lần thứ ba, Ngài Trưởng-lão Ānanda vẫn không hiểu được.

Ngài Trưởng-lão Ānanda đành lễ *Đức-Phật*, rồi xin phép đi ra ngoài ngòi dưới gốc cây không xa nơi *Đức-Phật*.

Ác-Ma-Thiên thỉnh Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn

Khi Ngài Trưởng-lão Ānanda vừa mới ra ngoài, *Ác-Ma-thiên* liền đến hầu *Đức-Phật*, rồi đứng một nơi hợp lễ bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn ngay bây giờ. Bây giờ là lúc tịch diệt Niết-bàn của Đức-Thế-Tôn.

Thật ra, *Ác-Ma-thiên* đã nhiều lần đến thỉnh *Đức-Phật* tịch diệt Niết-bàn, những lần trước, *Đức-Phật* đều khước từ. Nhưng lần này, *Đức-Phật* hứa với *Ác-Ma-thiên* rằng:

- *Này Ác-Ma-thiên!* Ngươi hãy yên tâm, không lâu nữa, *Như-Lai* sẽ tịch diệt Niết-bàn. Kể từ nay chỉ còn ba tháng nữa, *Như-Lai* sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Như vậy, đúng vào **ngày rằm tháng giêng (âm lịch)**, tại ngôi tháp *Cāpālacetiya*, *Đức-Phật* có trí-tuệ sáng suốt, xác định thời gian ba tháng nữa sẽ xả tuôi thọ, xả sinh-mạng của *Đức-Phật*.

Ngay khi ấy, trái đất rung mình chuyển động chưa từng có như vậy. Thấy điều lạ thường, nên *Ngài Trưởng-lão Ānanda* vào hầu đánh lễ *Đức-Phật*, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào làm trái đất rung chuyển. Bạch *Ngài*.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này Ānanda!* Ngày hôm nay, vừa mới rồi, *Như-Lai* có trí-tuệ sáng suốt hứa với *Ác-Ma-thiên* rằng:

“Chỉ còn ba tháng nữa mà thôi, Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn.”

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, Ngài Trưởng-lão Ānanda kính thỉnh rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Đức-Thế-Tôn duy trì trọn kiếp tuổi thọ (100 năm).

- Kính xin Đức-Thế-Tôn duy trì trọn kiếp tuổi thọ để tế độ cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng-sinh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho chư-thiên và nhân-loại.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay Ānanda! Con chớ nên thỉnh Như-Lai nữa. Bây giờ không phải lúc thỉnh cầu Như-Lai nữa. Như-Lai đã gián tiếp dạy con nhiều lần mà con vẫn không hiểu, con không có lời thỉnh cầu Như-Lai.

Nay, Như-Lai đã hứa với Ác-Ma-thiên rồi, không thể nào khác được.

Thấy Ngài Trưởng-lão Ānanda khổ tâm vô hạn vì hối hận về điều sơ suất của mình, nên Đức-Phật an ủi Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Như-Lai đã từng dạy rằng:

“Sống xa lìa nhau, chết biệt ly với những người thân yêu, các bậc kính mến ấy. Đó là sự thật hiển nhiên.

Vì vậy, những người thân yêu, các bậc kính mến ấy làm sao lại có thể chiều theo ý muốn của mình được.

Những pháp nào đã sinh rồi, hiện hữu rồi, do nhân duyên cấu tạo rồi, chắc chắn có sự diệt, sự hủy hoại là thường, dù có mong muốn rằng:

Xin pháp ấy đừng diệt, đừng hủy hoại cũng không thể nào được.”

- Nay Ānanda! Như-Lai cùng con đi đến giảng đường Kuṭāgāra trong khu rừng lớn ấy.

Ngài Trưởng-lão Ānanda theo sau Đức-Phật đến giảng đường Kuṭāgāra. Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay Ānanda! Con nên đi mời tất cả chư tỳ-khuru trong kinh-thành Vesālī đến tụ hội tại giảng đường Upaṭṭhāna.

Vâng theo lời dạy của Đức-Phật, Ngài Trưởng-lão Ānanda đi mời chư tỳ-khuru đến tụ hội tại giảng đường.

Chánh-pháp 37 pháp chứng đắc Thánh-đạo

Khi ấy, Đức-Phật ngự đến giảng đường Upaṭṭhāna, ngồi trên pháp tòa cao quý rồi truyền dạy chư tỳ-khuru-Tăng rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-

để, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn; các con nên học hỏi, hiểu biết rõ, rồi nên thực-hành, thường thực-hành chánh-pháp ấy; để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn; để duy trì phạm-hạnh cao thượng, để chánh-pháp được trường tồn lâu dài, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho phần đông chúng-sinh; để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho chư-thiên và nhân-loại.

- Nay chư tỳ-khưu! Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng, để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, đó là:

*** 4 pháp niệm-xứ (Satipaṭṭhāna):**

- 1) Thân niệm-xứ. 2) Thọ niệm-xứ.
- 3) Tâm niệm-xứ. 4) Pháp niệm-xứ.

*** 4 pháp tinh-tấn (Samappadhāna):**

- Tinh-tấn ngăn các ác-pháp chưa phát sinh, thì không cho phát sinh.
- Tinh-tấn diệt ác-pháp đã phát sinh.
- Tinh-tấn làm thiện-pháp chưa phát sinh, thì cho phát sinh.
- Tinh-tấn làm tăng trưởng thiện-pháp đã phát sinh.

*** 4 pháp thành-tựu (Iddhipāda):**

- Thành-tựu do hài-lòng.
- Thành-tựu do tinh-tấn.
- Thành-tựu do quyết-tâm.
- Thành-tựu do trí-tuệ.

*** 5 pháp-chủ (Indriya):**

- 1) Tín-pháp-chủ. 2) Tấn-pháp-chủ.
- 3) Niệm-pháp-chủ. 4) Định-pháp-chủ.
- 5) Tuệ-pháp-chủ.

*** 5 pháp-lực (Bala):**

- 1) Tín-pháp-lực. 2) Tấn-pháp-lực.
- 3) Niệm-pháp-lực. 4) Định-pháp-lực.
- 5) Tuệ-pháp-lực.

*** 7 pháp giác-chi (Bojjhaṅga):**

- 1) Niệm giác-chi. 2) Phân-tích giác-chi.
- 3) Tinh-tấn giác-chi. 4) Hỷ giác-chi.
- 5) Tịch giác-chi. 6) Định giác-chi.
- 7) Xả giác-chi.

*** 8 pháp chánh-đạo (Magga):**

- 1) Chánh-kiến. 2) Chánh-tư-duy.
- 3) Chánh-ngữ. 4) Chánh-nghiệp.
- 5) Chánh-mạng. 6) Chánh-tinh-tấn.
- 7) Chánh-niệm. 8) Chánh-định.

- Nay chư tỳ-khuru! Các chánh-pháp ấy Như-Lai đã thuyết giảng đến các con, để chứng ngộ

chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn.

- Này chư tỳ-khuru! Bây giờ Như-Lai nhắc nhở các con rằng:

“Tất cả các pháp-hữu-vi (sắc-pháp, danh-pháp tam-giới) có sự diệt là thường, các con nên cố gắng tinh-tấn hoàn thành mọi phận sự từ Thánh-đế bằng pháp không để xuôi, thực-hành pháp-hành từ niệm-xứ”.

Thời gian không còn lâu, Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn. Kể từ hôm nay chỉ còn lại ba tháng nữa mà thôi, Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn.”

Tiếp theo Đức-Phật dạy bài kệ rằng:

“Paripakko vayo mayhaṃ,

Parittaṃ mama jīvitaṃ.

Pahāya vo gamissāmi,

kataṃ me saraṇamattano.

Appamattā satīmanto,

susīlā hotha bhikkhavo.

Susamāhitasāṅkappā,

sacittamanurakkhatha.

Yo imasmiṃ dhammavinaye,

appamatto vihassati.

Pahāya jātiśamsāraṃ,

dukkhassaṅtaṃ karissati.”⁽¹⁾

¹ Dīghanikāya, bộ Mahāvagga, kinh Mahāparinibhānasutta.

- *Này chư Tỳ-khuru!*
Tuổi của Như-Lai đã già rồi.
Mạng sống của Như-Lai còn ít,
Như-Lai sẽ vĩnh biệt các con.
Như-Lai sẽ tịch diệt Niết-bàn,
Là nơi nương nhờ của chính mình.

- *Này chư tỳ-khuru!*
Các con là người không dễ đuổi,
Có giới hạnh trong sạch đầy đủ,
Luôn có chánh-niệm và tỉnh-giác,
Có định-tâm, tư-duy đúng đắn,
Cẩn trọng giữ gìn tâm của mình.
Người nào sống trong pháp luật này,
Không dễ đuổi, luôn có chánh-niệm,
Chúng ngộ Niết-bàn, pháp diệt khổ,
Người ấy diệt tử sinh luân-hồi.

Từ kinh-thành Vesālī đến khu rừng Kusinārā

Một buổi sáng, Đức-Phật ngự đi vào kinh-thành Vesālī để khát thực, sau khi thọ thực xong trở về, Đức-Phật đứng nhìn kinh-thành Vesālī lần cuối cùng, rồi dạy bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Như-Lai cùng các con đến làng Bhaṇḍagāma.*

Đức-Phật ngự đi cùng với số đông chư tỳ-

khuru-Tăng đến làng *Bhaṇḍagāma*. Tại nơi đây, Đức-Phật thuyết pháp khuyên dạy chư tỳ-khuru một thời gian ngắn, rồi tiếp tục ngự đến làng *Ambagāma*, làng *Jambagāma*, thành thị *Bhoganagara*, tại mỗi nơi Đức-Phật thuyết pháp khuyên dạy chư tỳ-khuru, rồi tiếp tục ngự đến thành phố *Pāvānagara*. Khi ấy, Đức-Phật ngự tại vườn xoài của ông *Cunda Kammāraputta*.

Nghe tin Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đã ngự đến thành phố *Pāvānagara*, hiện đang trú tại vườn xoài của mình, ông *Cunda* đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ ông *Cunda*. Nghe Đức-Phật thuyết giảng, ông *Cunda* phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, có đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ lời giáo huấn của Đức-Phật.

Khi ấy, ông *Cunda* kính đánh lễ Đức-Phật, rồi kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ngày mai kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng nhận thọ thực tại tư gia của chúng con. Bạch Ngài.

Đức-Phật thọ nhận bằng cách im lặng. Biết Đức-Phật đã nhận lời thỉnh mời, nên ông *Cunda* cung kính đánh lễ Đức-Phật, xin phép trở về.

Đức-Phật thọ thực món *sūkuramaddava*

Ông *Cunda Kammāraputta* sai bảo gia nhân làm những món ăn ngon, trong đó có món ăn đặc biệt gọi là *sūkuramaddava*:⁽¹⁾ *ekajeṭṭhaka-sūkurassa pavattamaṃsa* nghĩa là *món thịt heo chín mềm ngon bổ dưỡng đặc biệt*.

Đêm đã qua, buổi sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đến tư gia của ông *Cunda*. Ông *Cunda* cung kính thỉnh mời Đức-Phật ngồi chỗ cao quý nhất, còn tất cả chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng ngồi chỗ đã trải sẵn. Ông cung kính dâng lễ Đức-Phật và kính dâng món ăn đặc biệt *sūkuramaddava* ấy. Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này Cunda! Con dâng món sūkuramaddava này chỉ đến một mình Như-Lai mà thôi, con nên dâng những món ăn khác đến chư tỳ-khưu-Tăng.*

Món sūkuramaddava còn lại, con nên đem đi chôn dưới đất, bởi vì, ngoại trừ Như-Lai ra, Như-

¹ *Sūkuramaddava*: Món thịt heo chín mềm, ngon bổ dưỡng đặc biệt nhất. Một số bậc tiền bối có ý kiến cho rằng:

- *Sūkuramaddava* là món cơm nấu bằng sữa bò tươi, sữa chua, bơ đặc, bơ lỏng ... món ăn rất bổ dưỡng (còn có nghĩa nầm heo).
- *Sūkuramaddava* là món ăn được nấu theo cách *rasāyatana-vidhi* từ bộ sách xưa *Rasāyatanasattha*. Ông *Cunda* hy vọng rằng: Nhờ món ăn bổ dưỡng này, Đức-Phật duy trì được sinh-mạng, không tịch diệt Niết-bàn. Món *Sūkuramaddava* đặc biệt này có chư-thiên bỏ thêm thiên vị, cho nên chỉ có Đức-Phật mới có thể tiêu hóa được mà thôi.

Lai không thấy có một người nào trong đời này, gồm cả Sa-môn, Bà-la-môn, chu-thiên, Ma-vương cõi trời dục-giới dùng món sūkuramaddava này, rồi có thể tiêu hóa được.

Vâng theo lời dạy của Đức-Phật, ông Cunda đem món ăn sūkuramaddava còn lại chôn sâu dưới đất.

Khi Đức-Phật thọ thực xong, ông Cunda đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-Phật thuyết pháp tế độ ông Cunda, làm cho ông vô cùng hoan hỷ lời giáo huấn của Đức-Phật.

Từ giã ông Cunda, Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng tiếp tục lên đường đi đến khu rừng Kusinārā.

Trên đường, Đức-Phật phát bệnh kiết lị đi ngoài ra máu, bệnh tình rất trầm trọng nên Đức-Phật dừng chân nghỉ, có chánh-niệm trí-tuệ tỉnh-giác nhập A-ra-hán-quả, làm cho thọ khổ do bệnh kiết lị được giảm bớt, rồi Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Bây giờ Như-Lai cùng với các con đến xứ Kusinārā.

Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng tiếp tục lên đường đi xứ Kusinārā. Trên đường đi Đức-Phật mệt nhoài, đến gốc cây Đức-Phật dừng lại và truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Con trải tấm y Saṅghāṭi bốn lớp cho Như-Lai ngồi nghỉ.*

Vâng lời dạy của Đức-Phật, Ngài Trưởng-lão Ānanda trải tấm y xong, Đức-Phật ngồi nghỉ, rồi truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Con hãy đi lấy nước cho Như-Lai dùng, Như-Lai khát nước lắm rồi!*

Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, vừa rồi có 500 chiếc xe bò băng qua dòng sông, vì nước sông còn ít nên đã làm cho nước đục ngầu. Gần đây có con sông Kakudhānādī nước trong sạch, bờ sông thoai thoải, Đức-Thế-Tôn có thể độ nước trong sạch và tắm mát trên con sông ấy.*

Đức-Phật khát nước quá không sao chịu nổi, nên Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda đến lần thứ hai, lần thứ ba như trên.

Ngài Trưởng-lão Ānanda đành phải vâng lời Đức-Phật, Ngài Trưởng-lão vừa mang bát đến dòng sông nước còn ít ấy, nước sông đang đục ngầu liền biến thành nước trong sạch. Ngài Trưởng-lão vô cùng ngạc nhiên, lấy bát múc nước đem về bạch với Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Thật phi thường thay! Chưa từng có bao giờ! Đức-Thế-Tôn có*

nhieu oai lực quá! Dòng nước sông còn ít nước và bị 500 chiếc xe bò vừa băng qua làm cho nước sông đục ngầu. Khi con đến gần bỗng nhiên biến thành dòng nước trong sạch.

Con kính thỉnh Đức-Thế-Tôn độ nước.

Đức-Phật độ nước xong liền cảm thấy đỡ khát. Sau khi ngồi nghỉ cho đỡ mệt, Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng tiếp tục lên đường đến con sông Kakudhānādī.

Khi đến nơi, Đức-Phật ngự xuống dòng sông ấy tắm mát, độ nước xong, Đức-Phật ngự đi lên, rồi dạy bảo Ngài Trưởng-lão Cundaka rằng:

- Nay Cundaka! Con hãy trải tấm y Saṅghāṭi bốn lớp để cho Như-Lai nằm nghỉ ngơi.

Vâng lời dạy của Đức-Phật, Ngài Trưởng-lão Cundaka trải tấm y Saṅghāṭi bốn lớp xong, Đức-Phật nằm nghiêng bên phải, hai chân duỗi thẳng đặt so le, chân phải duỗi thẳng, chân trái đầu gối hơi co, có chánh-niệm trí-tuệ tỉnh-giác nhập A-ra-hán Thánh-quả. Ngài Trưởng-lão Cundaka ngồi gần hầu Đức-Phật.

Khi xả A-ra-hán Thánh-quả, Đức-Phật gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda truyền dạy rằng:

- Nay Ānanda! Nếu có ai trách ông Cunda Kammāraputta rằng:

“Thật không có lợi cho ông, ông đã làm điều

không tốt! Độ vật thực của ông, Đức-Phật phải tịch diệt Niết-bàn.”

Khi ấy, con nên giảng giải cho ông Cunda hiểu rõ để ông phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch hoan hỷ rằng:

“- Nay ông Cunda! Thật là điều lợi ích lớn cho ông! Ông đã làm phước-thiện bố-thí đặc biệt. Đức-Thế-Tôn độ vật thực của ông lần cuối cùng, rồi tịch diệt Niết-bàn. Điều này chính bản Tăng được nghe từ kim ngôn của Đức-Thế-Tôn rằng:

‘Hai lần cúng dường vật thực đến Như-Lai có quả báu lớn bằng nhau. Quả báu hai lần này lớn hơn các lần cúng dường vật thực khác đến Như-Lai là:

1- “Vật thực của bà Sujātā được cúng dường đến Đức-Bồ-tát Siddhattha. Sau khi độ vật thực xong, đêm hôm ấy, Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

2- Vật thực của ông Cunda Kammāraputta được cúng dường đến Như-lai. Sau khi độ vật thực xong, đêm hôm ấy, Như-Lai tịch diệt Niết-bàn.

Vật thực cúng dường đến Như-Lai trong hai trường hợp này có quả báu lớn bằng nhau. Quả báu này lớn hơn các lần cúng dường vật thực đến Như-Lai trong các trường hợp khác.”

- *Này Ānanda! Con nên giảng giải cho ông Cunda Kammāraputta hiểu rõ như vậy, để ông phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch hoan hỷ, mà không buồn.*

Thật vậy, trong Chú-giải bài kinh này giảng giải rằng:

** Món ăn nấu bằng sữa bò của bà Sujātā mà Đức-Bồ-tát Siddhattha đã độ xong, cuối đêm ấy Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama cao thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh.*

Nhờ món ăn đầy bổ dưỡng ấy mà kim thân của Đức-Phật có sức khoẻ chịu đựng, duy trì suốt 49 ngày đêm, để hưởng pháp vị an-lạc tịch tịnh Niết-bàn.

** Món ăn sūkuramaddava của ông Cunda Kammāraputta mà Đức-Phật đã độ xong.*

Nhờ món ăn đầy bổ dưỡng ấy mà kim thân của Đức-Phật có sức khoẻ chịu đựng được nổi căn bệnh kiết lỵ rất trầm trọng, Đức-Phật mới có thể ngự đi đến khu rừng Sāla xứ Kusinārā để tịch diệt Niết-bàn như đã dự định trước.

Tuy hai lần cúng dường hai món vật thực đặc biệt này có khoảng cách thời gian xa nhau 45 năm, nhưng đều có quả báu lớn bằng nhau, như Đức-Phật đã dạy.

Sau khi nằm nghỉ ngơi một lát, Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda, Như-Lai ngự đi cùng với các con sang bên kia bờ sông Hirañvatī.*

Đức-Phật ngự đi cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng sang bên kia bờ sông Hirañvatī ấy, rồi tiếp tục đến khu rừng Sāla xứ Kusinārā.

Rằm tháng tư - Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn

Vào buổi chiều ngày rằm tháng tư, Đức-Phật ngự đến khu rừng Sāla tại xứ Kusinārā, nơi nghỉ ngơi của hoàng tộc Malla, Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Con nên đặt chiếc giường quay đầu về hướng Bắc, giữa hai cây Sāla (song long thọ).*

Khi ấy, Đức-Phật nằm nghiêng bên phải, đầu quay về hướng Bắc, hai chân duỗi thẳng so le, chân phải duỗi thẳng, chân trái đầu gối hơi co, hai bàn chân đặt không đều nhau, có chánh-niệm trí-tuệ tỉnh-giác, không định trước giờ xả.

Cúng dường Đức-Phật

Hai cây Sāla trở hoa trái mùa, những đóa hoa rơi xuống xung quanh kim thân để cúng dường Đức-Phật. Các cây hoa trong rừng đều nở rộ, những đóa hoa trời, hương trời, ... từ các cõi trời

roi xuống như mưa để cúng dường Đức-Phật. Những tiếng nhạc trời trỗi lên để cúng dường Đức-Phật.

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Hai cây Sāla trở hoa trái mùa, những đóa hoa rơi xuống xung quanh kim thân của Như-Lai, để cúng dường Như-Lai. Các cây hoa trong rừng đều nở rộ, những đóa hoa trời, hương trời từ các cõi trời rơi xuống, những tiếng nhạc trời từ các cõi trời cũng trỗi lên để cúng dường Như-Lai.*

- *Này Ānanda! Sự cúng dường đến Như-Lai bằng phẩm vật như vậy **không gọi là cách cúng dường cao thượng.***

*Người nào là tỳ-khuru hoặc tỳ-khuru-ni, hoặc cận-sư-nam, hoặc cận-sư-nữ, là người thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, thực-hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, thực-hành đúng theo chánh-pháp, người ấy được gọi là người có lòng tôn kính, lễ bái, cúng dường Như-Lai **bằng cách cúng dường cao thượng.***

- *Này Ānanda! Các con nên luôn luôn tâm niệm rằng:*

“Chúng ta là hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, thực-hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, thực-hành đúng theo chánh-pháp.”

Sở dĩ, Đức-Phật đề cao sự cúng dường bằng cách thực-hành đúng theo chánh-pháp, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn là sự cúng dường cao thượng hơn sự cúng dường bằng phẩm vật, là vì chỉ có sự cúng dường bằng cách thực-hành đúng theo chánh-pháp mới có thể giữ gìn, duy trì giáo-pháp của Đức-Phật trường tồn trên thế gian.

Ngài Trưởng-lão Ānanda khóc

Vào lúc canh chót đêm ấy, Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn, Ngài Trưởng-lão Ānanda đang còn là bậc Thánh Nhập-lưu, nên Ngài tủi thân, lánh ra một nơi vắng vẻ đứng khóc, than vãn:

“Ta còn là bậc Thánh Nhập-lưu cần phải thực-hành pháp-hành thiên-tuệ để dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận đờc mọi tham-ái, mọi phiền-nã không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nhưng Đức-Phật là Đức Tôn-Sư của ta sắp tịch diệt Niết-bàn.”

Khi ấy, Đức-Phật không thấy Ngài Trưởng-lão Ānanda, nên truyền hỏi chư tỳ-khưu rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Ānanda đang ở đâu?

Chư tỳ-khưu bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài Trưởng-lão Ānanda lánh ra một nơi vắng vẻ đứng khóc, than vãn vì tội thân. Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền bảo một vị tỳ-khưu gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu Đức-Phật.

Vâng lời Đức-Phật, vị tỳ-khưu đi mời Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu Đức-Phật.

Ngài Trưởng-lão Ānanda đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Như-Lai đã từng dạy rằng:

Sống xa lìa nhau, chết biệt ly với những người thân yêu, các bậc kính mến ấy. Đó là sự thật hiển nhiên.

Vì vậy, những người thân yêu, các bậc kính mến ấy làm sao lại có thể chiều theo ý muốn của mình được.

Những pháp nào đã sinh rồi, hiện hữu rồi, do nhân duyên cấu tạo rồi, chắc chắn có sự diệt, sự hủy hoại là thường, dù có mong muốn rằng:

Xin pháp ấy đừng diệt, đừng hủy hoại cũng không thể nào được.

- *Này Ānanda! Con là một thị giả tận tụy phục vụ Như-Lai với tâm-từ được biểu hiện bằng thân, khẩu, ý. Đó là sự lợi ích, sự tiến hóa trong mọi thiện-pháp, bồi bổ đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật rồi.*

- *Này Ānanda! Con nên cố gắng tinh-tân, chắc chắn con sẽ diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán một cách nhanh chóng.*

Đức-Phật khen ngợi Ngài Trưởng-lão Ānanda đã tận tụy phục vụ Đức-Phật một cách rất chu đáo. Ngài Trưởng-lão Ānanda là bậc thiện-trí biết cách cư xử đối với mọi người, biết cách sắp xếp thời gian hợp lý, hướng dẫn mọi người đến hầu Đức-Phật.

Ngài Trưởng-lão Ānanda biết đúng lúc, hợp thời hướng dẫn tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Đức-vua, các quan, nhóm ngoại đạo, v.v... vào hầu Đức-Phật.

Lý do Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn tại Kusinārā

Tuy có nhiều xứ lớn, kinh-thành lớn, nhưng Đức-Phật không chọn làm nơi tịch diệt Niết-bàn của Đức-Phật, mà chọn Kusinārā vì có 3 lý do:

1- Trong quá-khứ, **Kusinārā** là một kinh-thành rộng lớn có tên là kinh-thành Kusavatī, có Đức Chuyển-luân Thánh-vương Mahādassana trị vì bốn châu thiên-hạ. Nếu Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn nơi khác, thì không có lý do thuyết bài **kinh Mahādassanasutta**.

Vì vậy, Đức-Phật chọn xứ Kusinārā làm nơi tịch diệt Niết-bàn để Đức-Phật có cơ hội thuyết bài *kinh Mahādassanasutta*. Chúng-sinh lắng nghe bài kinh này sẽ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-Bảo, cố gắng tinh-tấn thực-hành mọi thiện-pháp.

2- **Đạo-sĩ Subhadda** là người đệ-tử cuối cùng của Đức-Phật, hiện đang ở tại xứ Kusinārā. Ngoài Đức-Phật ra, không có vị Thánh Thanh-văn đệ-tử nào có khả năng tế độ Đạo-sĩ Subhadda được.

Vì vậy, Đức-Phật phải ngự đến xứ Kusinārā để tế độ đạo-sĩ Subhadda, bậc thanh-văn đệ-tử cuối cùng của Đức-Phật Gotama.

Vị tỳ-khưu Subhadda sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, trước khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.

3- Đức-Phật biết rõ rằng:

Sau khi nghe tin Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, làm lễ hỏa táng xong, các nước lớn sẽ kéo đến tranh giành Xá-Lợi của Đức-Phật.

Đức-Phật thấy rõ, biết rõ chỉ có vị Bà-la-môn Doṇa là người có khả năng đứng ra làm trung gian hòa giải các sứ giả từ các nước lớn và biết cách phân chia các Xá-Lợi cho mỗi xứ thỉnh đem về xây Bảo-tháp tôn thờ Xá-Lợi.

Vị Bà-la-môn Doṇa hiện đang ở tại xứ Kusinārā, nên Đức-Phật quyết định chọn xứ Kusinārā làm nơi tịch diệt Niết-bàn.

Đêm cuối cùng của Đức-Phật

Đêm cuối cùng của Đức-Phật là *đêm rằm tháng tư (âm lịch)*.

* *Canh đầu*: Nghe tin canh chót đêm ấy, Đức-Phật sẽ tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Sāla. Đức-vua, Hoàng-hậu, Hoàng-tử, Công-chúa cùng các bậc bô lão trong hoàng tộc Malla, cùng hoàng thân quốc thích tuân tự đến hầu đánh lễ Đức-Phật lần cuối cùng, tiếp theo các quan trong triều, toàn thể dân chúng xứ Kusinārā tuân tự đến hầu đánh lễ Đức-Phật lần cuối cùng, kéo dài trọn canh đầu.

* *Canh giữa*: *Đạo-sĩ Subhadda* nghe tin Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn vào canh chót đêm ấy nên suy nghĩ rằng:

“Ta có nhiều điều thắc mắc, đã từ lâu chưa có một vị Sa-môn nào có thể giải đáp, giúp làm cho ta thông suốt được thắc mắc ấy. Nay nghe

tin Sa-môn Gotama, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đã ngự đến khu rừng Sāla xứ Kusinārā này, Đức-Phật sắp tịch diệt Niết-bàn vào canh chót đêm nay. Ta nên đến hầu Sa-môn Gotama để hỏi những điều thắc mắc của ta, kính nhờ Đức-Phật giải đáp.”

Đạo-sĩ Subhadda đến khu rừng Sāla tìm gặp Ngài Trưởng-lão Ānanda xin phép vào hầu Đức-Phật, Ngài Trưởng-lão Ānanda bảo rằng:

- Nay đạo-sĩ Subhadda! Xin ông không nên quấy rầy, làm phiền Đức-Phật trong lúc này, Đức-Phật đang mệt quá rồi!

Đạo-sĩ Subhadda tha thiết khẩn khoản xin Ngài Trưởng-lão Ānanda cho phép vào hầu Đức-Phật. Nghe Ngài Trưởng-lão Ānanda và đạo-sĩ Subhadda đang nói chuyện qua lại với nhau, Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Con không nên ngăn cản Subhadda, để cho Subhadda đến gặp Như-Lai.

Đạo-sĩ Subhadda có cơ hội đến hầu vấn an Đức-Phật xong, ngồi một nơi hợp lẽ, đạo-sĩ bạch rằng:

- Kính bạch Sa-môn Gotama, các sa-môn, bà-la-môn là đạo-sư, trưởng phái có tiếng tăm, có nhiều thế lực, đứng đầu một môn phái mà phần đông dân chúng tán dương ca tụng, tôn sùng là bậc Thánh-thiện như các vị đạo-sư Puraṇakassapa, đạo-sư Makkhaligosāla, đạo-sư Ajita-

kesakambala, đạo-sư Pakudhakaccayana, đạo-sư Sañjayabelatthaputta, đạo-sư Niganthanāta-putta; có phải tất cả sa-môn, bà-la-môn ấy đã chứng đắc như họ đã tuyên bố, hoặc tất cả không chứng đắc, hoặc có một số chứng đắc, một số không chứng đắc? Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này Subhadda! Con không nên đề cập đến vấn đề ấy, con nên lắng nghe Như-Lai thuyết giảng chánh-pháp.*

- *Này Subhadda! Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh không có trong pháp-luật nào thì chắc chắn không có tuân tữ sa-môn thứ nhất là bậc Thánh Nhập-lưu, sa-môn thứ nhì là bậc Thánh Nhất-lai, sa-môn thứ ba là bậc Thánh Bất-lai, sa-môn thứ tư là bậc Thánh A-ra-hán trong pháp-luật ấy.*

- *Này Subhadda! Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh có trong pháp-luật nào thì chắc chắn có tuân tữ sa-môn thứ nhất là bậc Thánh Nhập-lưu, sa-môn thứ nhì là bậc Thánh Nhất-lai, sa-môn thứ ba là bậc Thánh Bất-lai, sa-môn thứ tư là bậc Thánh A-ra-hán trong pháp-luật ấy.*

- *Này Subhadda! Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh chỉ có trong pháp-luật của Như-Lai mà thôi. Cho nên, chắc chắn có tuân tữ sa-môn thứ nhất là bậc Thánh Nhập-lưu, sa-môn thứ nhì là bậc Thánh Nhất-lai, sa-môn thứ ba là bậc Thánh*

Bất-lai, sa-môn thứ tư là bậc Thánh A-ra-hán trong pháp-luật của Như-Lai.

Ngoài pháp-luật này của Như-Lai ra, những tà giáo khác không có sa-môn nào cả.

- Nay Subhadda! Chư tỳ-khuru trong pháp-luật này sống thực-hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, và truyền dạy, hướng dẫn người khác cũng thực-hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, thì trong đời này không bao giờ vắng bóng bậc Thánh A-ra-hán.

Sau khi lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Phật, đạo-sĩ Subhadda vô cùng hoan hỷ tán dương ca tụng Đức-Phật, rồi kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi chư tỳ-khuru-Tăng-bảo, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành sadi, tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật cho phép đạo-sĩ Subhadda xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, Ngài Đại-đức Subhadda một mình ở nơi thanh vắng, không dễ duôi, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, trước khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn.

Ngài Trưởng-lão Subhadda là bậc Thánh A-ra-hán thanh-văn đệ-tử cuối cùng của Đức-Phật Gotama.

* **Canh chót:** Đức-Phật gọi Ngài Trưởng-lão Ānanda khuyên dạy rằng:

- *Này Ānanda! Trong số các con, nếu có người nào nghĩ rằng:*

“Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn rồi, chúng ta không còn Đức-Bổn-Sư nữa (natthi no satthā)” thì các con chớ có nên nghĩ như vậy.

Pháp và Luật là Vị Tôn Sư

Đức-Phật truyền dạy rằng:

“Yo vo Ānanda, mayā dhammo ca vinayo ca desito paññatto, so vo mamaccayena satthā...”⁽¹⁾

- *Này Ānanda! Chánh-pháp nào mà Như-Lai đã thuyết, Luật nào mà Như-Lai đã chế định, sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, Chánh-pháp ấy, Luật ấy là vị Tôn-sư của các con.*

Trong Chú-giải bài kinh Mahāparinibbāna-sutta giải thích rằng:

Dhammo: Chánh-pháp gồm có toàn bộ *Tạng Kinh Pāli* và toàn bộ *Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli*.

Vinayo: Luật đó là toàn bộ *Tạng Luật Pāli*.

¹ Dīghanikāya, Mahāvaggapāli, Kinh Mahāparinibbānasutta.

Giáo-pháp mà Đức-Phật Gotama đã thuyết giảng suốt 45 năm, kể từ khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama cho đến khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn gom lại thành *Tam-Tạng Pāli: Tạng Luật Pāli, Tạng Kinh Pāli, Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli* gồm có 84.000 pháp môn được phân chia như sau:

1- *Vinayapīṭakapāli: Tạng Luật Pāli* gồm có 21.000 pháp môn.

2- *Suttantapīṭakapāli: Tạng Kinh Pāli* gồm có 21.000 pháp môn.

3- *Abhidhammapāli: Tạng Vi-Diệu-Pháp Pāli* gồm có 42.000 pháp môn.

Bộ Tam-tạng gồm có 84.000 pháp-môn.

* Trong Chú-giải bài kinh Mahāparinibbāna-sutta, Đức-Phật giảng giải rằng:

“Iti imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tiṭṭhanti, ahaṃ ekova parinibbayāmi. Ahañca kho dāni ekakova ovaḍāmi anusāsāmi, mayi parinibbute imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tumhe ovaḍissanti anusāsissanti.” ⁽¹⁾

“Như vậy, 84.000 pháp-môn này tồn tại, chỉ có một mình Như-Lai tịch diệt Niết-bàn. Thật ra,

¹ Dī. Mahāvaggaṭṭhakathā, Mahāparinibbānasuttavaṇṇanā.

*bây giờ chỉ có một mình Như-Lai giáo huấn các con, theo dạy dỗ các con, sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi thì có 84.000 pháp-môn ấy là “**Vị Tôn-Sư**” sẽ giáo huấn các con, sẽ theo dạy dỗ các con...”*

Qua đoạn Chú-giải trên, chính Đức-Phật giải thích cho các hàng thanh-văn đệ-tử hiểu rằng:

“Sau khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn rồi, không phải các hàng thanh-văn đệ-tử không còn có vị Tôn-Sư, mà thật ra, vẫn còn có 84.000 pháp-môn là Vị Tôn-Sư.”

Như vậy, mỗi pháp-môn cũng là một **Vị Tôn-Sư** có khả năng dẫn dắt, dạy bảo các hàng thanh-văn đệ-tử thực-hành dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam giới.*

Lời giáo huấn cuối cùng của Đức-Phật

Vào canh chót, Đức-Phật một lần nữa nhắc nhở khuyên dạy các hàng thanh-văn đệ-tử lần cuối cùng rằng:

“Handa dāni bhikkhave āmantayāmi vo, vaya-dhammā saṅkhārā, appamādena sampādettha.”⁽¹⁾

¹ Dī. Mahavaggapāḷi, Kinh Mahāparinibbānasutta.

- *Này chư tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Bây giờ Như-Lai nhắc nhở, khuyên dạy các con lần cuối cùng rằng:*

Các pháp-hữu-vi (ngũ-uẩn) có sự diệt là thường. Các con hãy nên cố gắng tinh-tấn hoàn thành mọi phận sự từ Thánh-đế bằng pháp không để duôi, thực-hành pháp-hành từ niệ-m-xứ.

Đức-Phật vừa chấm dứt câu: “*appamādena sampādeṭṭha*” từ đó không còn dạy thêm một câu nào khác nữa.

Vì vậy, câu:

“Handa dāni bhikkhave āmantayāmi vo, vaya-dhammā saṅkhārā, appamādena sampādeṭṭha.”

Đó là *Pacchimabuddhavaṇṇa*: Lời Phật-ngôn cuối cùng của Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn

Sau khi chấm dứt lời dạy cuối cùng bằng câu: “*Appamādena sampādeṭṭha.*”

Đức-Phật nhập đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.

- *Nhập đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

- *Nhập đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.*

- Nhập đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.

- Nhập không-vô-biên-xứ-thiền duy-tác-tâm, rồi xả không-vô-biên xứ-thiền duy-tác-tâm.

- Nhập thức-vô-biên-xứ-thiền duy-tác-tâm, rồi xả thức-vô-biên-xứ-thiền duy-tác-tâm.

- Nhập vô-sở-hữu-xứ-thiền duy-tác-tâm, rồi xả vô-sở-hữu-xứ-thiền duy-tác-tâm.

- Nhập phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền duy-tác-tâm, rồi xả phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền duy-tác-tâm.

- Nhập diệt-thọ-tưởng.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda hỏi Ngài Trưởng-lão Anuruddha rằng:

- Kính thưa pháp-huynh Anuruddha, Đức-Thế-Tôn tịch diệt Niết-bàn rồi phải không?

- Này pháp-đệ Ānanda! Đức-Thế-Tôn chưa tịch diệt Niết-bàn, Đức-Thế-Tôn đang nhập diệt-thọ-tưởng.

- Đức-Thế-Tôn xả diệt-thọ-tưởng.

- Nhập phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền duy-tác-tâm, rồi xả phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền duy-tác-tâm.

- Nhập vô-sở-hữu-xứ-thiền duy-tác-tâm, rồi xả vô-sở-hữu-xứ-thiền duy-tác-tâm.

- Nhập thức-vô-biên-xứ-thiền duy-tác-tâm, rồi xả thức-vô-biên-xứ-thiền duy-tác-tâm.

- Nhập không-vô-biên-xứ-thiền duy-tác-tâm, rồi xả không-vô-biên-xứ-thiền duy-tác-tâm.
- Nhập đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.
- Nhập đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.
- Nhập đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.
- Nhập đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhất-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.
- Nhập đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-nhị-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.
- Nhập đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tam-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.
- Nhập đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm, rồi xả đệ-tứ-thiền sắc-giới duy-tác-tâm.

Tiếp theo **Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn** gọi là *khandhaparinibbāna*: ngũ-uẩn Niết-bàn tại khu rừng Sāla, xứ Kusinārā vào **canh chót đêm rằm tháng tư**, nghĩa là sau khi diệt ngũ-uẩn rồi, không còn nhân duyên nào để tái-sinh ngũ-uẩn khác nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Cho nên, tất cả mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosi-kamma)* không có cơ hội cho quả của nghiệp được nữa.

Ngay khi ấy, trái đất rung mình chuyển động. Đó là 1 trong 8 hiện tượng thường xảy ra đối với Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-Phật Gotama là *Bậc Cao-cả nhất, Bậc Vĩ-dại nhất, Bậc Tối-thượng nhất* trong toàn cõi-giới chúng-sinh, đã tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Sāla, xứ Kusinārā vào ***canh chót đêm rằm tháng tư***.

Tất cả mọi chúng-sinh, hễ có sinh thì ắt phải có tử, không ngoại trừ một ai cả. Đức-Phật và chư Thánh A-ra-hán không gọi là tử (chết) mà gọi là ***tịch diệt Niết-bàn***, bởi vì không còn tái-sinh kiếp sau nào nữa, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật và *chư Thánh A-ra-hán* sau khi tịch diệt Niết-bàn rồi, không còn tái-sinh kiếp sau nữa, không phải không còn ***nghiệp***, mà thật ra, nghiệp cũ của *Đức-Phật* và *chư bậc Thánh A-ra-hán* vẫn còn, nhưng ***tất cả mọi tham-ái đã bị diệt tận được không còn dư sót nữa, nên không có tham-ái dẫn dắt tái-sinh kiếp sau (taṇhā ponobbhavikā)***. Cho nên, *Đức-Phật, chư Thánh A-ra-hán* sau khi đã tịch diệt Niết-bàn rồi, không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Như vậy, ngoại trừ *Đức-Phật* và *chư Thánh A-ra-hán* ra, còn lại các loài chúng-sinh dù nhỏ dù lớn như chư-thiên trên 6 cõi trời dục-giới,

chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới, 4 tầng trời vô-sắc-giới khác, từ hạng phàm-nhân cho đến *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai* vẫn còn *tham-ái* là nhân sinh khổ dẫn dắt tái-sinh kiếp sau.

Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn rồi, song giáo-pháp của Đức-Phật vẫn còn tồn tại trên thế gian, như Đức-Phật đã giảng giải trước khi Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn rằng:

“Iti imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tiṭṭhanti, ahaṃ ekova parinibbayāmi. Ahañca kho dāni ekakova ovaḍāni, anusāsāmi, mayi parinibbute imāni caturāsīti dhammakhandhasahassāni tumhe ovaḍissanti anusāsissanti...”

“Nhu vậy, 84.000 pháp-môn này vẫn tồn tại, chỉ có một mình Như-Lai tịch diệt Niết-bàn. Thật ra, bây giờ chỉ có một mình Như-Lai giáo huấn các con, theo dạy dỗ các con, sau khi Như-Lai tịch diệt Niết-bàn rồi, thì có 84.000 pháp-môn ấy là “Vị Tôn-Sư” sẽ giáo huấn các con, sẽ theo dạy dỗ các con...”

Tuy Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn cách đây 2.563 năm rồi, song giáo-pháp của Đức-Phật Gotama vẫn còn được giữ gìn duy trì đầy đủ trọn vẹn 84.000 pháp-môn cho đến ngày nay.

Muốn được gần gũi thân cận với Đức-Phật, mỗi hàng thanh-văn đệ-tử phải cố gắng tinh-tấn học *pháp-học Phật-giáo* và thực-hành *pháp-hành Phật-giáo*, tùy theo khả năng của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Các hàng thanh-văn đệ-tử nào có *Phật-giáo trong tâm*, thì các hàng thanh-văn đệ-tử ấy được *nương nhờ nơi Đức-Phật, nương nhờ nơi Đức-Pháp, nương nhờ nơi Đức-Tăng*, được nương nhờ nơi Tam-Bảo cao thượng, để các hàng thanh-văn đệ-tử ấy có thể trở nên con người cao thượng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đặc biệt còn làm duyên lành cho các hàng thanh-văn đệ-tử ấy để *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn*, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài; đồng thời các hàng thanh-văn đệ-tử ấy giữ gìn, duy trì Phật-giáo được trường tồn trên thế gian, cho đến hết tuổi thọ Phật-giáo 5.000 năm, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho tất cả chúng-sinh nhất là chư-thiên và nhân-loại.

(Xong phần nội dung Ngày Rằm Tháng Tư Trong Phật-Giáo.)

Đoạn Kết

Ngày nào cũng là ngày, song **ngày rằm tháng tư trong Phật-giáo** là ngày lịch sử trọng đại đối với các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, không những loài người, mà còn chư-thiên trên 6 cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trên các tầng trời sắc-giới phạm-thiên nữa.

Vì vậy, **ngày rằm tháng tư** gọi là **Vesākhapūjā**: (*Vesākha+pūjā*: Vesākha nghĩa là tháng tư, pūjā nghĩa là cúng dường). Vesākhapūjā nghĩa là cúng dường vào ngày rằm tháng tư hằng năm đối với các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn

Vào buổi chiều ngày rằm tháng tư, Đức-Phật ngự đi đến khu rừng Sāla tại xứ Kusinārā, Đức-Phật truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Này Ānanda! Con nên đặt chiếc giường quay đầu về hướng Bắc, giữa hai cây Sāla (song long thọ). Khi ấy, Đức-Phật nằm nghiêng bên phải, đầu quay về hướng Bắc, hai chân duỗi thẳng so le, chân phải duỗi thẳng, chân trái đầu gối hơi co, hai bàn chân đặt không đều nhau, có chánh-niệm trí-tuệ tỉnh-giác, không định trước giờ xả.

Cúng dường Đức-Phật

Hai cây Sāla trở hoa trái mùa, những đóa hoa rơi xuống xung quanh kim thân để cúng dường Đức-Phật. Các cây hoa trong rừng đều nở rộ, những đóa hoa trời, hương trời, ... từ các cõi trời rơi xuống như mưa để cúng dường Đức-Phật. Những tiếng nhạc trời trỗi lên để cúng dường Đức-Phật.

Khi ấy, Đức-Phật truyền dạy Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- Nay Ānanda! Hai cây Sāla trở hoa trái mùa, những đóa hoa rơi xuống xung quanh kim thân của Như-Lai để cúng dường Như-Lai. Các cây hoa trong rừng đều nở rộ, những đóa hoa trời, hương trời từ các cõi trời rơi xuống, những tiếng nhạc trời từ các cõi trời cũng trỗi lên để cúng dường Như-Lai.

- “Nay Ānanda! Sự cúng dường đến Như-Lai bằng phẩm vật như vậy **không gọi là cách cúng dường cao thượng**.

Người nào là tỳ-khuru hoặc tỳ-khuru-ni, hoặc cận-sự-nam, hoặc cận-sự-nữ, là người thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, thực-hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, thực-hành đúng theo

chánh-pháp, người ấy gọi là người có lòng tôn kính, lễ bái, cúng dường Như-Lai bằng cách cúng dường cao thượng.

- "Này Ānanda! Các con nên luôn luôn tâm niệm rằng:

Chúng ta là hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn, thực-hành đúng theo pháp-hành bát-chánh-đạo, thực-hành đúng theo chánh-pháp."

Sở dĩ, Đức-Phật đề cao sự cúng dường bằng cách thực-hành đúng theo chánh-pháp, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, Niết-bàn là sự cúng dường cao thượng hơn sự cúng dường bằng phẩm vật; là vì chỉ có sự cúng dường bằng thực-hành đúng theo chánh-pháp, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn mới có thể giữ gìn, duy trì giáo-pháp của Đức-Phật trường tồn trên thế gian.

Buddhasāsana: Phật-giáo

Phật-giáo là lời giáo huấn của Đức-Phật, có 3 phần chính:

- *Pariyattisāsana: Pháp-học Phật-giáo.*

- *Paṭipattisāsana*: **Pháp-hành Phật-giáo.**
- *Paṭivedhasāsana*: **Pháp-thành Phật-giáo.**

Các hàng thanh-văn đệ-tử cần phải lắng nghe, học hỏi hiểu biết rõ **pháp-học Phật-giáo** làm nền tảng cho **pháp-hành Phật-giáo**. Khi hành-giả thực-hành đúng pháp-hành Phật-giáo dẫn đến chứng đắc **pháp-thành Phật-giáo** đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn gọi là 9 pháp siêu-tam-giới (*navalokuttaradhamma*).

1- Pháp-học Phật-giáo là gì?

Trong Chú-giải Chi-bộ-kinh định nghĩa rằng:
Pariyattī'ti tepītakam Buddhavacanam sātṭhaka-thāpāli. ⁽¹⁾

Pháp-học Phật-giáo là Phật ngôn Tam-tạng Pāli cùng với Chú-giải Pāli.

Tiếng Pāli là ngôn ngữ chung của chư Phật quá-khứ, Đức-Phật hiện-tại và chư Phật vị-lai.

Pālibhāsā: Tiếng Pāli vốn là ngôn ngữ của người dân Magadha mà Đức-Phật sử dụng làm ngôn ngữ thuyết pháp tế độ chúng-sinh, để hiểu biết đúng đắn về **pháp-học Phật-giáo**, rồi thực-hành đúng đắn theo **pháp-hành Phật-giáo** dẫn

¹ Chú-giải *Anguttaranikāya*, phần *Ekakanipātaṭṭhakathā* giảng giải rằng: pháp-học Phật-giáo bằng ngôn ngữ Pāli, không phải là ngôn ngữ Sanskrit.

đến chúng đăc **pháp-thành Phật-giáo** đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Cho nên, ngôn-ngữ này gọi là ngôn-ngữ Pāli.

Pháp-học Phật-giáo gồm tất cả những lời giáo huấn của Đức-Phật trong suốt 45 năm, kể từ khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama cho đến khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn, được ghi chép đầy đủ trọn vẹn trong **Tam-tạng Pāli** (Tepiṭakapāli) và **Chú-giải Pāli** (Aṭṭhakathāpāli).

Tuy nhiên, trong Tam-tạng Pāli không chỉ có những lời giáo huấn của Đức-Phật, mà còn có những lời của các hàng thanh-văn đệ-tử, chư-thiên, chư phạm-thiên, ... được Đức-Phật nhắc lại hoặc xác nhận cũng xem như là Phật-ngôn.

Và **Chú-giải Pāli** là những lời giảng giải những pháp khó hiểu trong Tam-tạng Pāli, khi thì **Đức-Phật** giảng giải rõ từng mỗi pháp riêng rẽ trong Tam-tạng Pāli gọi là **pakiṇṇakadesanā**, khi thì **chư Thánh A-ra-hán** giảng giải.

Những lời giảng giải ấy được gom lại gọi là các bộ **Chú-giải Pāli** (Aṭṭhakathāpāli).

Tam-tạng Pāli (Tepiṭakapāli) và các bộ **Chú-giải Pāli** (aṭṭhakathāpāli) đều thuộc về **pháp-học Phật-giáo**.

Pháp-học Phật-giáo là nền tảng căn bản trong Phật-giáo, nếu không có pháp-học Phật-giáo thì không có **pháp-hành Phật-giáo** và cũng không có **pháp-thành Phật-giáo**.

Giáo-pháp của Đức-Phật Gotama đã trải qua 6 thời-kỳ kết tập Tam-tạng Pāli (Tepiṭakapāli) và Chú-giải Pāli (aṭṭhakathāpāli) theo mỗi giai đoạn thời gian.

Kết tập Tam-tạng Pāli (Tepiṭakapāli) lần thứ sáu

Phật-lịch 2500 năm (DL.1956 năm), kỷ niệm một nửa (1/2) tuổi thọ của Phật-giáo, chính phủ Myanmar tổ chức lễ kết tập **Tam-tạng Pāli (Tepiṭakapāli)** và **Chú-giải Pāli (aṭṭhakathāpāli)** lần thứ sáu, tại động Kaba Aye, thủ đô Yangon.

Chính phủ Myanmar có mời các nguyên thủ quốc gia cùng với phái đoàn của các nước Phật-giáo trên toàn thế giới, gồm có 25 nước đến tham dự buổi đại lễ trọng thể hoàn thành kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ sáu này như sau:

- Bộ Tam-tạng Pāli gồm có 40 quyển.
- Bộ Chú-giải Pāli gồm có 51 quyển.
- Bộ Phụ chú-giải Pāli gồm có 26 quyển. ⁽¹⁾

¹ Tìm hiểu chi tiết trong bộ Nền-Tảng Phật-Giáo, quyển I: Tam-Bảo, phần kết tập Tam-tạng Pāli lần thứ sáu, cùng soạn giả.

Đó là bộ Tam-tạng Pāli, bộ Chú-giải Pāli, bộ Phụ Chú-giải Pāli là nền tảng căn bản về **pháp-học Phật-giáo** cho các nước Phật-giáo Theravāda.

2- Pháp-hành Phật-giáo (Paṭipattisāsana)

Sau khi học hỏi nghiên cứu hiểu biết rõ phần pháp-học Phật-giáo liên quan đến phần pháp-hành Phật-giáo, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành Phật-giáo.

Pháp-hành Phật-giáo có nhiều loại pháp-hành, trong đó có 3 pháp-hành chính là:

- Pháp-hành giới.
- Pháp-hành thiền-định.
- Pháp-hành thiền-tuệ.

2.1- Pháp-hành giới

Pháp-hành giới có nhiều loại giới tùy theo mỗi hạng người:

* **Giới của người tại gia** là cận-sự-nam, cận-sự-nữ có **ngũ-giới** là thường-giới và bát-giới ajīvaṭṭhamakasīla: bát-giới có điều-giới thứ 8 chánh-mạng cũng là thường-giới của người tại gia ⁽¹⁾, bát-giới uposathasīla trong các ngày giới hằng tháng, ...

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng Phật-Giáo, quyển III: Pháp-Hành Giới, phần giới của người tại gia, cùng soạn giả.

* **Giới của bậc xuất gia**

1- **Giới của vị sa-di** gồm có:

- 10 điều-giới của vị sa-di.
- 10 pháp hoại phạm-hạnh của vị sa-di.
- 10 pháp hành phạt của vị sa-di.
- 75 điều-giới hành của vị sa-di.
- 14 pháp-hành.

2- **Giới của vị tỳ-khưu** trong bhikkhupātimokkhasīla có 227 điều-giới, trong Tạng-luật có 91.805.036.000 điều-giới.

Hành-giả cần phải học hỏi hiểu biết rõ các điều-giới của mình, rồi thực-hành pháp-hành-giới của mình đó là có **tác-ý trong đại-thiện-tâm** giữ gìn thân và khẩu tránh xa phạm điều-giới, giữ gìn các điều-giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, làm cho thân và khẩu được trong sạch thanh-tịnh, làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ được phát triển tốt.

Người có giới-hạnh trong sạch kiếp sống hiện-tại được hạnh phúc an-lạc.

Sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhiccitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi

thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, hưởng sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại cõi thiện-dục-giới ấy.

2.2- Pháp-hành thiên-định

Hành-giả thuộc về hạng người tam-nhân (tihetukapuggala) có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ cho pháp-hành thiên-định.

*** Sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc thiên**

Hành-giả nào thuộc hạng người tam-nhân thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm. Kiếp hiện-tại hành-giả ấy có thể nhập bậc thiên sắc-giới thiện-tâm hưởng sự an-lạc trong bậc thiên ấy trong suốt thời gian 1-2 giờ.

*Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm gọi là sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Quảng-quả-thiên**. Chư phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.*

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại không có cơ hội cho quả, nên đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa.

*** Vô-sắc-giới thiện-tâm có 4 bậc thiền**

Hành-giả nào thuộc hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định có khả năng dẫn đến chứng đắc **5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm**, và **4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm**. Kiếp hiện-tại hành-giả ấy có thể nhập bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm hưởng sự an-lạc trong bậc thiền ấy trong suốt thời gian 1-2 giờ.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong **đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** gọi là **phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền thiện-tâm** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền quả-tâm** gọi là vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên **Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ thiện** tột đỉnh. Chư phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh này có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 3 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm

bậc thấp còn lại không có cơ hội cho quả, nên đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa.

2.3- Pháp-hành thiên-tuệ

Hành-giả nào thuộc về hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala) vô số kiếp quá-khứ đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ.

Kiếp hiện-tại ấy có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, có duyên lành đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc:

- Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và **hoài-nghi** trong si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

- Chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân** trong 2 sân-tâm loại thô (chưa diệt tận được loại vi-tế) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

- Chứng đắc đến *Bát-lai Thánh-đạo*, *Bát-lai Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não **sân** trong 2 sân-tâm loại vi-tế không còn dư sót, và phiền-não **tham** loại thô trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến trong cõi dục-giới, trở thành **bậc Thánh Bát-lai**.

- Chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là **tham** (lobha), **si** (moha), **ngã-mạn**, (māna), **buồn-chán** (thina), **phóng-tâm** (uddhacca), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (ahirika), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (anottappa) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

* Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Đến kiếp thứ 7, bậc Thánh Nhập-lưu chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

* Sau khi **bậc Thánh Nhất-lai** chết, chỉ có **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-**

quả-tâm gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi người hoặc cõi trời dục-giới, chỉ còn 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Sau khi **bậc Thánh Bất-lai** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **sắc-giới quả-tâm** ấy gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **sắc-giới quả-tâm** ấy. Vị phạm-thiên Thánh bất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

* **Bậc Thánh A-ra-hán** ngay kiếp hiện-tại, đến khi hết tuổi thọ đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Đó là tính chất đặc biệt của **pháp-hành thiên-tuệ** chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo.

(Xong bài giảng Ngày Rằm Tháng Tư Trong Phật-Giáo.)

Patthanā

*Iminā puññakammena,
sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
loke sattā sumaṅgalā.*

*Vietnamraṭṭhikā hi sabbe,
janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ,
patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.*

*Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bần sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

*Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.*

*Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên
thế gian.*

*Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên
Tổ-quốc Việt Nam thân yêu.*

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Suttantapitakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- *Abhidhammapitakapāli* và *Aṭṭhakathāpāli*.
- Bộ *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Anuruddha*.
- Bộ *Visuddhimagga* và bộ *Visuddhimaggamahāṭīkā*.
- Toàn bộ sách giáo khoa “*Paramatthajotika*” của Ngài Đại-Trưởng-lão *Saddhammajotika*, v.v...

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ

cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”.
Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-
giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-
giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v. ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIÊN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ THÍ
- Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiên-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỬ OAI-NGHỊ
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM -BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI

- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: **NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: **PHƯỚC-THIỆN**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: **PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: **PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: **PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: **PHÁP-HÀNH THIÊN-ĐỊNH**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: **PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ**
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
- **KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN**
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HÒI**
- **PHÁP NHÃN-NẠI**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,

TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 (0) 28 3503 2387

ĐD: +84 (0) 778 608 925

**NGÀY RẪM THÁNG TƯ
TRONG PHẬT-GIÁO**

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

**Chịu trách nhiệm xuất bản
Phó Giám đốc phụ trách
ThS. NGUYỄN HỮU CỐ**

**Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY**

**Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP**

**Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: (024) 3782 2845 - FAX: (024) 3782 2841

In 1000 cuốn, khổ 12 x 18cm, tại XN in Nguyễn Minh Hoàng.
Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q. TÂN BÌNH, TP HCM.
Số ĐKXB: 439-2020/CXBIPH/19-17/TG
Mã ISBN: 978-604-61-6877-5
QĐXB: 65/QĐ-NXBTG ngày 04 tháng 3 năm 2020
In xong và nộp lưu chiểu: Quý II năm 2020

Giá: 50.000Đ

Đức-Phật Gotama thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, từ **Phật-ngôn đầu tiên** tự thuyết trong tâm cho đến **Phật-ngôn cuối cùng** đều được truyền khẩu và ghi chép lại trải qua 6 kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli. Trong kỳ kết tập Tam-tạng Pāli và Chú-giải Pāli lần thứ sáu, được in thành quyển sách gọi là **phần pháp-học Phật-giáo** như sau:

- Bộ Tam-tạng Pāli gồm có 40 quyển.
- Bộ Chú-giải Pāli gồm có 51 quyển.
- Bộ Phụ Chú-giải Pāli gồm có 26 quyển.

Phật-giáo được duy trì cho đến ngày nay 2608 năm (2563+45) là nhờ chư bậc xuất-gia và các hàng tại gia có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, duy trì theo truyền thống học thuộc lòng Tam-tạng Pāli từ chư bậc tiền bối này sang các bậc hậu bối khác cho đến nay.

Khi có **pháp-học Phật-giáo** đúng đắn thì mới có **pháp-hành Phật-giáo** đúng đắn; khi có pháp-hành Phật-giáo đúng đắn thì mới có **pháp-thành Phật-giáo** đó là 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn gọi là **9 pháp siêu-tam-giới**.

ISBN 978-.604-61-6877-5



9 786046 168775